

Sài Gòn mùa mưa 1999

Bên thềm o chuyän tay

Vät Nam 2008

Chỉ nänh khu trong hiän thäc hoàn toàn không phäi là cái män kýäc ngät ngào mà nhäng bài hát tuäi thä đã phäc hoä. Không có gì thä mäng träc cuäc máu läa này, nhäng đã đi vào thì phäi chäp nhän tät cä, dù cho räi vào tình thä xäu nhät väi bän thân.

Mäi väi cäng chäng có gì ghê gäm näa. Không còn cäu vät ai näa. Không đi tìm nhäng vòng hoa. Và cäng chäng ai cho nhäng ngä i nhä tôi mät vòng hoa nào cä.

Duy väi tôi chä có mät đäu vän còn ý nghĩa nhäng không quan träng läm: tôi đã có mät đäu – vào nhäng năm tháng này, trong cuäc chän tranh này, đäu mà näu còn säng đäc đä trä vä gäp läi nhäng ngä i thân, tôi sä chä nói väi hänh nhä thä. Và nhä thä cũng đä räi.

1.

Väi kýäc cäa mät đäa bé đäi 10 tuäi thì tät cä đäu bäng läng, mä hä. Sau này nghĩ läi tôi đoán chäng đó là nhäng ngày sau cách mäng 45. Tä Bäc di chuyän hän vào Nam, gia đình tôi thuê nhà đän ở mät vùng ven cäa quän Phú Nhuän, hoàn toàn xa lä. Cänh nhà tôi là mät khu vän hàng xóm có mät sä thanh niên mà tôi không dám đän gän. Tä bên đây nhà, tôi chä nhìn sang nhäng trái män näng trĩu bên đó thêm thuäng mà chäa dám đä trò gì cä. Nhäng räi có mät thäi gian tôi chät thäy mäy thanh niên bên đó bäng có nhäng hành vi rät đáng ngäc nhiên: chiäu chiäu, hä đem nhäng thanh sät dài käp vào ê-tô đä giữa cho bän (có lä hä làm dao, mác hay mät täu gì đó), sau đó vài häm läi thäy hä đem cung tên không biät läy ở đâu ra, bän phäm phäp vào nhäng thân cây chuäi räm räp ngoài vän, cuäi cùng vào mät buäi chiäu nào đó, hình nhä mät buäi có näng rät vàng, tôi bäng thäy hä mang väc đäy mät läng (có mät täm chiäu nhä

cuốn tròn lại mà tôi nhớ thật rõ) âm thanh ra đi.

Không hiểu sao hình ảnh ấy lại đọng lại trong trí nhớ rất lâu trong thời gian tôi ở lại cái xóm nhỏ đó. Con đường vắng thẳm, những cây chuối và vũng thẳm, những nhà ngói ngói hàng xóm mãi gần kia thì lại không thấy trở về. Họ đi đâu, tại sao lại ra đi, mà tại sao lại vác giáo mác như vậy? Những câu hỏi cứ dấy lên trong tôi không phải chỉ vì ý nghĩa của sự tởm đời thuôn. Và thời là ngày ngày tôi vẫn có ý nhìn sang bên đó xem họ đã về chưa. Tôi không nói gì với mẹ tôi về hình ảnh đó và mẹ tôi cũng chẳng nói gì cả. Đường như đôi mắt tôi ngó trong xóm, nó đã là một sự bí mật, vừa đáng sợ vừa đáng kính, mắt tôi nên từ biệt để suy ngẫm chứ không nên bàn tán ồn ào.

Sau đó một thời gian, tôi đến nhà đến một chỗ khác cũng gần đó. Một xóm lao động sát chợ và gần đường cái hớn, ồn ào hớn. Hình ảnh của những cây me cũ cùng với những ngói hàng xóm cũ vẫn cứ theo tôi dai dẳng cho đến một hôm giữa đêm khuya khoắt, cả xóm bắt đầu đánh thức dậy bắt đầu. Theo mắt tôi ra đường, trong bóng tối chớp choáng tôi thấy nhũn nhũn một cái đen, không rõ mặt, bên hông mang súng, tay cầm cái loa nói năng những điều gì đó rất xa lạ với tôi. Có phải trong số những ngói này có những ngói hàng xóm cũ của tôi, một thời ra đi hôm nay đã trở về hay không? Tôi cũng không thể nào biết được. Sáng hôm sau, thức dậy ra đường tôi thấy trước mặt nhà mình, trên một cây cao vút, một lá cờ đỏ sao vàng rất to, còn dưới một đất thì đầy những mìn mìn mìn.

Qua câu chuyện của những người bạn, tôi bắt đầu biết họ là ai. Tôi cũng hiểu những người cũng bắt đầu là một nhóm nào đó ý nghĩa của lại gần thích: đường như họ đi nghe chửi với một cái thời khác cũng khá quen biết với tôi hàng ngày trên con đường tôi đi học – những tên lính “mà tà” ngói ngoi quố, một quố “soóc”, lòng lòng cây “ma trố” bên hông. Những người ngoi quố này tại sao lại đến đến nấc tôi, chứ ai gần thích cho tôi, những tôi đã biết được họ có ý nghĩa như thế nào với những người áo đen không biết từ đâu đã về xóm tôi rồi truy nã và treo cổ vào những đêm tối trời. Sau này tôi lên một chút, tôi được người ta cho biết rằng những người áo đen đó là những người công nhân, những dù là ai đi nữa thì hình ảnh của họ với tôi vẫn nguyên vẹn như xưa: những người ra đi tìm một chân trời khác với cuộc sống mà tôi đang sống. Chân trời ấy là gì tôi chưa biết. Những đường như nó đã bắt đầu cuốn hút tôi như một ám ảnh.

Lúc bấy giờ tôi mới trở về gia đình, tôi chuyển vào một trường công, ở đây tôi có một ông thầy rất nghiêm ngặt cũng rất dè. Học trò nào nói chuyện trong giờ học sẽ bị ông gọi đứng dậy rồi cho đứng ngoài sân rồi bắt cho một cái thước tay (Ông nói bằng tiếng Pháp: *Donne-lui un gifle*).

Ông còn có một cây roi tre to xù; học trò nào mà chơi đùa bị nghe thấy và báo với ông, ông sẽ nổi ra đánh vào đít một cái roi đến rướm máu. Tôi đã nhìn lãnh của ông không biết bao lần nhưng cái bắp tai và những cái roi nhìn thấy. Những chuyện gì trong chúng tôi oán ông cả. Một tuần một lần, ông dành nguyên một tiết học, bắt học sinh ngồi im, tay khoanh lên bàn để nghe ông kể chuyện gọi là “sổ danh sách nhà”: chuyển Ngô Quyển dùng cọc trên sông để chôn quân Tàu phàm của Bắc, chuyển Lê Lai liêu mình của chúa, Quang Trung đem bánh chưng ra Thăng Long để phá quân Thanh... Trong những buổi như vậy, chúng tôi đã trở thành những đứa học trò ngoan nhốt trong giờ:默默 há học ra nuốt từng chữ của thầy, không phá phách, nghịch ngợm gì cả.

Sau này đọc sách lịch sử tôi biết được đó là những anh hùng dân tộc, những người đã đến với chúng ta một cách quá xa lạ và đã có công đánh đuổi những kẻ xâm lăng bên ngoài để cho chúng ta có được một cái tên đẹp nghĩa mà không gian sinh sống của mình. Những vào lúc bấy giờ qua những chuyện kể của ông thầy tôi hiểu học, tôi bỗng liên hệ đến những thanh niên hàng xóm đã bỏ nhà ra đi. Tôi không thể hiểu gì thêm. Những tôi bắt đầu lo sợ rằng tôi có một đấng nòng, có một lịch sử, có những người từ thời này đến thời khác đã bỏ máu ra gìn giữ nó.

Vào lúc bấy giờ, ở Sài Gòn có rất nhiều chuyện xảy ra, những bỗng nhiên những học sinh trong lớp tôi biết được chuyện một học sinh tên Trần Văn ở bên bị bắt. Tôi không biết tại sao anh chết, ai bị bắt, anh chết, nhưng không rõ tại đâu tôi biết được rằng có rất nhiều người đang chuồn bỏ tập hợp trong đám tang của anh để phản kháng một điều gì đó. Tôi không nhớ tôi tìm được ở đâu một bức ảnh của Trần Văn ở một tờ báo ra và đem dán vào bàn của mình rồi sau đó rồi mấy người bạn cùng lớp tìm được ra Sài Gòn để đưa đám ma của anh! Kết quả thật là thảm hại. Không biết đám biếu tình từ chức của chúng tôi nào đã xấp vào, chúng tôi đành lang thang suốt buổi trong Sở thú để coi... không cho đến đến trưa mới nhích về nhà. Một tiếng nhóc học cùng lớp đã cho tôi hay về cái buổi trưa học vô cùng của tôi. Tôi phải nằm xuống cho một đét ba nhát chổi lông gà, đau đến như vậy. Dù sao tôi cũng nghĩ có gì ân hận: tôi đã bắt đầu mon men ra khỏi nhà mình theo cái tiếng gọi rất mạnh mẽ đang thôi thúc tôi đi.

Kể từ một thời này đã ghi lại trong tôi những ấn tượng sâu sắc; và qua đó, dường như cũng làm biến đổi ra cái tính cách của bên thân khi lớn lên với cuộc sống càng có nhiều kích thích mới. Tôi vẫn có ý nghĩ đến những con người mặc áo đen đó và những đêm tối trên những nào đó như một tò mò nhưng không biết tại sao rất lâu không còn thấy họ nữa. Dù vậy hình ảnh của họ vẫn ở với tôi mãi mãi.

không hề vắng mặt trong đời sống: dần dần lên, tôi vẫn nhìn thấy họ, qua những bài thơ, bài nhạc, những cuốn tiểu thuyết và kháng chiến mà những người thu hoạch thì họ cần tôi ít người không biết trong những năm tháng này.

Chiều nay trên chiến khu trong rừng chiều u... Đây hàng dừa cao giòng sông mờ soi bóng... Các anh đi ngày này đã xa rồi... Cái thơ gì tôi nhìn trong cái không gian này không hề là chuyện cần tích những sao mà thơ thật xa xôi, diu vùi. Là thơ cổ mà cũng rất mới, huy hoàng, cái thơ gì tôi nghĩ ra rất nhiều thơ cho chúng tôi. “Chiến khu” là ở đâu vậy? Nơi đây là đâu vậy? Thật khó mà hình dung ra cho thật cụ thể. Những đời với chúng tôi, tất phải là nơi tôi cần cái thơ những gì thơ mang đến cho đời đang sống ở đây nhiều lắm. Nơi đó tất phải có sự reo, chim hót bên những cánh hoa rừng. Có cánh rừng xanh nhìn từ xa xa. Không có mùi mồ hôi gây ra những cảm xúc ác tính. Cũng có súng, những không phải những khẩu súng giết người và bốc khói khét lẹt mà là yên bình, ở đâu súng có trắng treo. Nơi đó con người không như ở đây:

Nơi đây sự phong tỏa. Nơi đó các anh với tôi mái nhà êm và khi các anh đi thì đã để lại biết bao trông ngóng cho những chàng trai và cho những cô gái. Nơi đó đời thu hoạch không phải là đời thu hoạch mà là mối quan hệ thật đẹp thật đẹp giữa người và người. Nơi đó tình yêu không phải là nhìn nhau mà là nhìn vào mắt họ, những mắt câu vấn mà sau này tôi biết đó là cần một tác giả người Pháp thì nhìn đời.

Không phải chúng tôi không được những thơ văn chương khác, những truyền diêm tình sống mới, những sự những mới xen với những cuốn phi thân lên mái nhà, phóng dao, đời súng, đâm chém các kẻ náo nhậy. Những do sống trong một không gian lớn với những người lính “mà tà” lớn lớn cây “ma trọc” bên hông cho nên chúng tôi đã dành sự nghiêm chỉnh, trang trọng cho những thơ văn thơ phải như bên “mà tà”. Nhưng như nó được đưa vào cái thơ gì thật xa xôi. Và khi với được, nhiều khi chúng tôi không biết ai là tác giả, cần thơ chúng là những tác phẩm vô danh. Dù sao chúng đã nằm được trong những bàn tay bé cần chúng tôi, nhìn đến người khác trong những cuốn và họ trò nhiều khi đã như nát.

Chúng tôi nghe ngao chúng trong những lúc ngồi với nhau với chiếc đàn mandoline với đời, hoặc được như những lúc ngồi riêng một mình. Chúng qua cũng để cho vui thôi. Những hình ảnh trong chiến u sâu cần sự việc không phải chỉ là như thơ. Nhưng như qua những nghĩ thơ với với thơ cần chúng tôi, đâu đó đã thơ hình ra một thơ gì nào đó khác với cái nhìn thơ mà chúng tôi đang sống ở đây. Cũng chỉ là chuyện mà mang thôi. Những tôi không phải là cuốn với thơ đi với thơ lại riêng tôi cần mối con người. Chúng tôi biết được rằng cuốn sống thơ cần chúng tôi không phải là cuốn sống bình thường: dù xa hay gần, trọc thì hay gần thì chúng ta đang sống trong một cuốn chiến tranh.

Tôi đã biết được cuốn chiến tranh này là gì vào một hôm nào đó, tôi trông thấy nhà trên đời mình

là tiếng gọi mớ ruộng khiếp cả những máy bay và khi đã về nhà rồi, đã cùng gia đình và những người hàng xóm chui đống xuống hầm rồi thì gần đó có tiếng bom dội làm chao đảo một đống đống kinh hoàng. Không những chủ những tan vỡ cả vùng chiến sự trở về thì sau đó không lâu, những tôi biết tôi đang từ giã tuổi thơ để lên đường cùng với cuộc chiến tranh, một cuộc chiến tranh mà tôi chưa hiểu rõ ý nghĩa cả nó những mặt những nghĩ đến về cuộc chiến tranh này mà những người trẻ tuổi trong xóm tôi đã mãi gọi mớ và bỏ nhà ra đi.

2.

Tôi đã học xong tiểu học, thi vào trường công rồi nên vào học một trường tiểu học, cuối cùng không đi đâu nữa khi học hết tiểu học, tôi thi vào trường dạy nghề cả ở Bason bây giờ do Hội quân Pháp quản lý. Trong thời gian học ở đây, tôi được một người bạn ở gia nhập phong trào Hồng quân ở Sài Gòn. Ban đầu chỉ vui thôi những không ngờ lại là một chuyện lạ gần như đến nỗi: tôi gặp một huynh trưởng phải trách Đoàn tên Nghĩa. Người anh trông đẹp trai, một người hoa, nghiêm nghị, tính tình khêu khêu. Đến nhà anh chơi, tôi biết anh là một công nhân, một người nhiên khi thấy anh đã lớn tuổi rồi mà chúng tôi học hành, tập hát, đi cắm trại, làm việc thể thao, dạy chúng tôi viết thư và kẻ thuật in báo bằng bút... Phong trào Hồng quân ở do một người Anh sáng lập cho những người thu được cả những với tôi lại mang một ý nghĩa hoàn toàn khác: nó dạy tôi sống trong sạch, giúp đỡ người khác, biết giữ lại hòa, tháo vát thể lực và quan trọng hơn hết nó dạy tôi có một tư tưởng cả mình. Hồng quân đã làm tôi hiểu thêm những gì ông thầy tiểu học cả tôi đã dạy.

Tôi không có một tuổi thơ đẹp đẽ do gia đình mang lại nên dành hết tình cảm cho Hồng quân ở và do đó gần gũi anh Nghĩa nhiều hơn và trong khi gần gũi anh tôi biết anh là một người hoạt động cho phía bên kia và cũng đến đến biết thêm trong phong trào Hồng quân ở có khá nhiều người như anh. Trong một cái những Địch trưởng trong Đoàn do anh phải trách, anh đến biết chú ý đến tôi, có lẽ do sự nhiệt tình cả tôi trong mọi việc. Anh đã nói cho tôi nghe rất nhiều về tình cảm cả người công nhân bóc lột, tình cảm đến nỗi cả chia cắt, cho tôi mượn sách để đọc, rồi sau đó nói với tôi về duy tâm, duy vật, biện chứng, phát triển xoay tròn... Bây giờ, những người như tôi những người cả anh cho cả thôi, tôi không thể nào làm được. Với trình độ cả một thiếu niên khoảng 15, 16 tuổi cả học hết trung học để nhận cả lúc bây giờ, làm sao tôi có thể hiểu nổi những triết lý cao vời như vậy. Những thói quen: nhiều đêm lại đến khuya nghe anh giảng giảng, buồn ngủ không chịu ngủ, những tôi vẫn cả những người một lên một cách chăm chú, say mê. Tôi không hiểu, những tôi đang muốn hiểu, cả gần gũi để hiểu cho đến những chuyến cao xa, lên lao, mới mới. Chúng mình ra cho tôi những chân trời.

Thì là đêm đêm về nhà tôi lao vào sách vở, miệt mài: ngoài những cuốn mà anh cho tôi mượn, tôi cũng tìm được những quyển sách khác để đọc; cuốn này đến đến cuốn khác, nhiều khi

ngán ngáu qua loa, không hiáu bao nhiêu, nháng ván cá làm cho vá ra. Cuái cùng thì điáu khá nhát chá là táp đác thói quen tìm đác nháng loái sách “nhác đáu”, còn lái cháng có gì gái đác là nghiêm chánh, chá đá táo ra nháng oátáng hán là kián thác đích thác. Váy mà tát cá vái tôi lái lái rát lá ká: không láng tránh anh vì ngán sá nhá mát vài đái tráng cùng đoàn mà anh ván đáng, trái lái tôi càng xấp lái gán anh hán, rát thích thú khi đác anh điều vào mát thá giái táng có mác đích thát kháng khiáp là xoay ván cá mát chá đá!

Nháng cuán sách anh cho tôi mán đã mang trác tiáp không khí say mê vì bí mát táy. Cuán mà tôi đác đi đác lái nhiáu nhát là mát cuán sách đách tóm tát vá chá nghĩa duy vát bián cháng và chá nghĩa duy vát lách sá, không biát tác giá là ai, chép tay báng mác xanh, chá viát có lá cáa mát chián sĩ cách máng ngoài Côn đáo vì tháy á cuái sách có ghi đáa điám đó. Cuán thá hai không phái là triát hác nháng là mát cuán tiáu thuyát đách mà tôi nhá rát rõ là *Ngá i má cáa Maxim Gorki*, khá chá đánh máy màu tím, đáng nhá đác in bát. Có lá đây là cuán sách văn hác đáu tiên đã làm tôi xúc đáng khác hán vái nháng cuán tiáu thuyát cáa Tá lác Văn đoàn mà tôi cũng rát say mê. Tuy cháng hiáu gì vá lách sá nác Nga và cuác cách máng bônávách nhá thá nào, nháng tôi đã tìm tháy á đây nháng con ngái xá thân tranh đáu suát đái, mác cho tù đáy gian khá: nó đem đán cho tôi mát cách nhìn lý táng vá mát xã hái sá đác xây đáng trong táng lai.

Báy giá tôi đã tát nghiáp tráng đáy nghá nên đã ra làm viác vái tá cách là mát công nhân và đã thuác thành phán đái biáu cho mát pháng thác sán xuát tián bá nhát, đáu tranh không phái chá tá giái phóng mà còn giái phóng toàn nhân loái khái sá tháng trácá chá nghĩa tá bán và chá nghĩa đá quác náa, anh Nghĩa đã táng giáng giái nhá váy nháng thát sá tôi không cám tháy vinh đá gì cá vì nhìn lái bán thân tôi tháy tính chát công nhân trong tôi có vá nhá không nhiáu lám.

Tiáp tác sau đó mát thái gian vái anh Nghĩa, tôi đã tá giáa phong trào Háng đáo đá táp trung vào công viác mái khi tôi đác cái thiáu vái mát ngái tên là anh Ba, á ngoài nháng lái lãnh đáo sá Bason, đá tôi liên há nhán lãnh chá thá trác tiáp. Tôi đác cá kát náp vào Đoàn Thanh niên Lao Đáng có nhiám vá ván đáng công nhân đáu tranh báo vá quyán lái, đòi hiáp tháng tháng nhát hòa bình. Tôi phá trách chi đoàn trong đó có hai ngái cùng là bán háng đáo đác tôi lôi kéo vào. Mát trong nháng viác quan tráng cáa chúng tôi là thành láp nghiáp đoàn đá tranh đáu công khai. Sá Bason tá xáa đán nay cháa há có nghiáp đoàn cho nên cuác ván đáng đián ra khá thành công, nhát là sau đó đã tá chác đác mát cuác biáu tình ká niám ngày lá 1 tháng 5. Công viác vá sau đán dà trá nên nhàm chán, vì lá xí nghiáp sáp sáa đóng cáa đá bàn giao lái cho chính phá Ngô Đình Diám: ván đá bán khoản nhát cáa công nhân do đó không phái là đòi tăng láng, cái thián đái sáng mà là làm sao đác thu đáng lái sau khi đã chuyán đái chá nhân.

Công tác của chúng tôi cũng gồm có phần lôi kéo công nhân tham gia cách mạng một cách bí mật. Với điều kiện ra cho chúng tôi là đi tìm xung quanh mình xem ai là người “người tích cực”, thì với có cảm tình với kháng chiến, sẵn lòng nhận nhiệm vụ lần la khắp thân “giáo dục” họ. Mọi lần họp, chúng tôi đều thu họ lại để nói về cái danh sách những người được quan tâm và đưa ra những biện pháp tranh thủ. Chúng tôi khuyên nhau phải tìm hiểu để sẵn sàng của gia đình họ, “tâm tư nguyện vọng” của họ để họ ra sẵn tin cậy với họ sau đó mới tìm cách “giác ngộ” quyên họ về giai cấp, quyên họ về dân tộc..., hy vọng họ ra những hoạt động nhân mới.

Công việc của chúng tôi, những hoạt động chúng tôi có gì đáng kể. Hầu hết những người tham gia xung quanh chúng tôi đều thu họ về những người có chút ruộng vườn ở nông thôn hoặc buôn bán nhỏ ở thành phố, chủ yếu là ít học, chủ yếu là thích thú làm ăn, rồi rồi thì đi chơi với bạn bè, những quan tâm gì đến những việc này. Mọi sự đều suôn sẻ một thời gian dài, nhưng lúc tôi không hiểu tại sao một giai cấp nhỏ về y mà lại có thể gọi là “tiền tiến” để “lãnh đạo” dân tộc được. Những do tin tưởng, nên với kiên trì, cuối cùng các hoạt động của chúng tôi cũng có thể họ ra được vài cảm tình viên có thể cùng nhau bình luận tin tức qua báo chí, nhưng họ là dựa tài liệu một cho coi, còn khi muốn đi với với đi xa hơn một chút nữa thì họ không thể đi được, họ chỉ né tránh không muốn gặp.

Trong khi công tác tuyên truyền cho công nhân ngày càng trở nên nhớt nhớt thì lo ngại công tác bí mật lại rất phức tạp: sẵn lòng những người bị pháp kích động gây được nhiều người về để đám đông họ thể hiện và rồi truyền đơn, treo cờ... Chính trên cái mặt tiến của sự Bason hiện lên những khu vực như *Tinh thần cách mạng tháng 8 bất diệt!* do tôi viết lên bằng ruộng cau tươi. Được biết nhất là những người truyền đơn của chúng tôi được Ngô Đình Diệm đã xuất hiện những người ngay trong vòng đai của xí nghiệp. Tất cả những hoạt động này đã gây náo động những người có lẽ sẵn lòng chuyển giao cho chính phủ Việt Nam, nên bọn an ninh của Pháp động họ cũng chúng ta quan tâm đi tra hỏi họ và họ chỉ nói họ chỉ truyền đơn thôi.

Tính khi liêu lĩnh của tôi đã bắt đầu rõ ràng trong những hành động bí mật nhỏ về y. Hôm chúng tôi ở trong khu vực của chính phủ Ngô Đình Diệm thể hiện, tôi phải trách rồi truyền đơn tại ngay cái phân xưởng mình đang làm việc. Thay vì là sau giờ tan sở trở về nhà ném vào những người công nhân thì họ treo xe đạp bên ngoài phân xưởng vào buổi sáng, tôi lại đến nhà chơi trò ngoảnh mặt, rồi vào ngay chỗ làm việc của công nhân ở bên trong. Để làm được việc này, tôi đã núp ở trong nhà tắm sau khi người của Pháp đã khóa cửa đi về, đến xong việc sẽ mở cửa sổ chuồn ra ngoài. Trong khi đang ôm đồm truyền đơn đến đến nhúng ra thì anh của Pháp không hiểu sao lại mở cửa quay vào. Với vàng tuột cái cúc áo vào mặt tôi, tôi làm bối rối quá quá đau bụng như sắp chết đến rồi và lập tức... *mal au ventre... J'ai ... mal au ventre...* Thấy cái mặt thối mồm của mặt tôi nhợt nhạt, anh Tây là người mặt rồi rồi tôi đi. Mọi lần như vậy chuyện này tôi nói như chuyện của người khác. Những buổi gặp trên đường với tôi đã cảm thấy vì cái trò liêu lĩnh quá quá của mình.

Những tôi vẫn chưa ra đi. Tôi hôm sau là ngày tôi đi học đàn – lúc bấy giờ, tôi đã ghi tên học ghi ta mới tuấn mĩy buổi tối – tôi đã nhét vào lưng áo một chiếc truyện ngắn. Sau giờ học xong, đi ngang con đường Duy Tân, chợt nhìn thấy một người, tôi liền ra ném tung toé một góc phố. Buông hai tay khỏi ghi đông xe đạp mà ném. Coi trời bằng vung! May mà đường vắng và người đi học có một tên cún sát nào đó. Nhờ thế cũng chưa sao. Hôm sau nữa, nhà còn một số bạn bè mới mua một chiếc xe, nhân buổi tối, tôi đi sâu vào phía trong của cái xóm tôi đang ở, vùng vãi khắp nơi. Ôi! Tôi không còn là thằng nhóc ngơ m nhìn các anh như hồi xưa nữa, tôi đang ở đây không khác gì các anh

! Chúng có anh nào ở đây để khen tôi đâu. Cũng chúng có một thằng nhóc nào như hồi tôi đi chiêm ngưỡng hành vi đang trở thành ngớ ngẩn của tôi. Chúng có một mình tôi khoái trá với bản thân. Và tất nhiên, tất cả những việc này tôi không hề báo cho anh Ba và cũng chúng dám khoe với bạn bè trong chi đoàn.

Đường như tôi đang sống trong một cơn say. Lúc nào cũng chỉ với chuyện theo một thói quen gì đó nó lôi mình lên khỏi mặt đất và có lúc đã thấy mình bằng nhiên cao hơn hẳn khi nhìn xuống cái thế giới kia. Ôi sao mà thèm hỏi cho những lời than của con người! Sao mà hiểu mê đến thế: họ không biết rằng họ chỉ là những cái bóng, chúng ra gì đâu! Mọi niềm tin vào cái lý tưởng cao thượng với giới phóng con người, tôi chúng chú ý gì đến bản thân. Điều này có lẽ có phần nào tôi đã bị ảnh hưởng của anh huynh trưởng Nghĩa: ăn mặc như chảnh chảnh, xe cộ lộng lẫy, và nếu như có ai đó gặp tôi mà đưa ra những xét: “sao dạo này mày làm vậy” thì tôi sẽ coi đó là một lời khen! Đó mới là hy sinh vì lý tưởng. Trong số, tôi ít quan tâm đến công việc và bạn bè Tây khi trách luôn; chúng rồi tìm cách xấp xỉ đến gần mọi anh công nhân để “giác ngộ” họ. Tan sở về thì ban đêm nếu không tiếp tục đi làm cái công việc còn bận rộn đó thì lại vui đùa vào các thói quen văn nghệ nghiêm túc, ngâm nga! Những bài viết để ưu tiên của tôi cũng xuất hiện vào lúc này: bạn đùa như một trò tiêu khiển cho vui, sau có một số được đăng báo và có chút nhuận bút nữa!

Những tình trạng này kéo dài không lâu. Anh Ba ở ngoài bố bố, tiếp sau đó là tất cả anh em bên trong, trở mặt anh bạn sẽ chuyển sang Kampuchia để lánh nạn. Chúng có bạn thanh niên chúng tôi, không hiểu tại sao, tất cả vẫn an toàn. Những hoạt động thì hoàn toàn bị tê liệt do một liên hệ, không còn ai lãnh đạo. Trong khi đó, tôi được tin anh Nghĩa ngừng tiếp xúc cách mạng của tôi đã chết. Nghe gia đình nói vì bệnh ho lao hay một thói quen gì đó. Một người được thân suốt đời hy sinh cho cách mạng hay một người chết trên đường tình, tôi không biết được, nhưng đó là một mâu thuẫn lý tưởng để tôi mà tôi không bao giờ quên được.

Trong khi đó thì các bạn thanh niên cũng bắt đầu tiêu tán và phần tôi, tôi cũng chúng biết làm gì. Tình thế rất nguy hiểm, rất cụ thể mọi người quay trở lại với đời sống của riêng mình: người đi lấy vợ lo làm ăn, kẻ bắt đầu đi “quần áo”, người bắt đầu thân thiết của tôi thì đã nhốt mình vào tháng

trong phòng đß ... thiß n. Sau 1975, tôi còn nghe có mßt bßn khác tßt nghißp cß Qußc gia hành chánh, ra ßng cß hßng sß nßa! Không bißt bây giß hßng nghĩ gì nhßng năm tháng cũ ßy. Đó là thßi kß tan rßa cßa phong trào đô thß ß mißn Nam trong chißn đßch chßng Cßng cßa Ngô Đình Dißm: hßu hßt các cán bß đß cß gài vào các cß sß đßu bß bßt, sß còn lßi sau này phßi chßy ra khu tham gia cußc chißn đßu khi đã chuyßn sang đßu tranh vũ trang.

Bason đß cß giao lßi cho chính phß Ngô Đình Dißm và mang tên mßi là Hßi Quân Công xßng. Tôi đß cß phân công cho giß kho mßt thßi gian rßi sau đó đß cß đßa sang làm thß ký, chuyên vß sß các phißu công tác gì đó ß trên khu vßc văn phòng. Thßi giß đßi vßi tôi bây giß quá rßi rßnh, trßng trßi, ß sß làm lßn ß nhà. Tôi đß cß sách nhißu hßn, nhßng bây giß không còn tìm ra ngußn sách cách mßng nßa. Sau mßt thßi gian bußn chán, tôi quyßt đßnh đi hßc trß lßi: mißt mài hàng đêm, hàng đêm vßi chißc xe đßp cà tàng trong các lßp tßi, tôi đã vßt qua đß cß hai bßng Tú Tài trong hai năm và thi đßu vào Đßi hßc Sß Phßm. Tôi tß gißa Bason vßi mßt cßm giác đßng đßng lßng.

3.

Sß tan vß cßa phong trào đã đßa cußc sßng cßa tôi trß vß vßi đßi sßng bình thßng. Nhßng nhßng bßn khoản cũ vßn không ngußt ám ßnh tôi đß i mßt hình thßc khác: do các môn hßc cßa trßng khá nhßn nhß, lßi có trß cßp hàng tháng, tôi đã đß nhißu thì giß lßc lßo khám phá nhßng thß sách báo đã gây ra cho tôi nhßng bßn khoản trßc đây.

Nhßng gì liên hß đßn chß nghĩa Marx bây giß đß cß tôi quan tâm qua nhßng thß sách báo ß trên Đßi hßc, nhßng vßn chß thông qua nhßng đißn gißi gián tißp cßa mßt sß tác giß Pháp mà tôi có thß đß cß vào lúc bßy giß nhß Lucien Goldman, Henri Lefßvre, Jean Paul Sartre, Merleau Ponty, Roger Garaudy ..., mßt sß tìm mßn trong thß vißn, mßt sß mua đß cß ß nhà sách Vißt Bßng. Tôi tìm mßi cách đß hißu Marx trong nhßng đißu kißn chß nghĩa này đß cß xem là hß tß tßng thù đßch vßi mißn Nam cho nên nhßng kißn thßc vß hßc thuyßt này vßi tôi đßu là nhßng chßp vá, gián tißp, lßm bßm... không hß có sß phân bißt vß Lenin vßi Marx, chßng cßn bißt Đß tam khác Đß tß ra sao, thß nào là chính thßng thß nào là xét lßi. Vßi tôi, đß cß tuyßn tßp cßa Marx cùng mßt lß tß tuyßn tßp cßa Mao Trßch Đông (cß hai đßu mua đß cß ß nhà sách Vißt Bßng cùng vßi bß Đß tß vß hoang bßng tißng Pháp cßa Solokhov ß Lißn xô...) cũng không khác gì đß cß Trßng Tßu Nguyßn Bách Khoa mßt lß tß vßi Trßn Văn Toàn... vì tßt cß đßu có mßt mßc đích duy nhßt là cß gßng nhßt ra đß cß nhßng chi tißt nào đó có thß rßi sáng thêm cái vißn tßng mßt thßi đß cß ngußi huynh trßng Hßng đß o khai mß cho.

Với trình độ bằng gì của tôi những công nghệ này thật sự chúng có gì nghiêm chỉnh hơn những với cái xu hướng có sẵn trong những cái đầu của tôi hình thành trong tôi một mặt trời chi u hướng chúng đi, phần lớn cái trở lại mình đang sống – và sau tôi được biết đó là cái nào trở nên phần chúng – đi đầu đã trở thành gần như tự nhiên trong con người của tôi, xuyên suốt cuộc sống tôi lúc là một thi u niên cho đến khi tóc bạc. Trong tất cả những gì tôi nên cái tính cách này tôi nghĩ mình thấy có phần như hướng của Jean Paul Sartre. Triết học của tác giả người Pháp này không xa gì với sinh viên miền Nam vào những năm 1960-1970, được biết với quan niệm “thực thể nhân sinh” cùng với sự lo âu của con người do của nó. Với tôi thực sự đi đầu đó cũng chúng có gì sâu sắc hơn, và tôi cũng chỉ biết được những đi đầu đó qua một số tiểu thuyết và kịch cùng với những bài giới thiệu về Sartre trên báo chí thời đó.

Cuốn sách của Sartre tôi được và có thể hiểu được ông trình bày không cần qua ai giới thiệu mà bằng gì cũng không ai quan tâm giới thiệu chính là cuốn *Critique de la raison dialectique*, với chúng được biết nói về những pháp luật có liên hệ đến học thuyết Marx cùng một số luận điểm duy sự của người đi với tôi: trong khi phê phán quy luật lịch sử của nghĩa Marx Liên xô, dường như hàng loạt những lý thuyết trung gian để “bổ sung”, Sartre vẫn cho rằng chủ nghĩa Marx là “không thể vượt qua được” vì là “cái mệnh đề mùn xã hội” (tôi đến theo trí nhớ: *humus social*)

) nuôi dưỡng nó vẫn còn nguyên đó. Bên cạnh đó, Sartre cũng đưa ra một nhận định mà tôi cũng không bao giờ quên được: cái bóng của “giai cấp vô sản” ngoài kia đang âm thầm thay đổi thực tại, thực thể này không thể không tác động đến suy nghĩ của những người trí thức. Có hay không có cái thực thể gọi là giai cấp vô sản trong luận giải của Marx là đi đầu mà mãi về sau này mới được làm cho sáng tỏ, khi tôi tìm được Raymond Aron, đi theo của Sartre, những vào lúc bằng gì ý kiến của Sartre đã khiến cho niềm tin về hướng đi của lịch sử: đã có một chỗ thì hiểu thực thể làm cho thực thể này.

Những khi tiếp thu đi đầu đó tôi đã theo quan điểm hiện sinh của Sartre xa rời đến những thấy đi đầu của tôi trong phong trào Hướng đạo: Sartre chỉ chỉ những hợp tác với những người công sản như những “bạn đồng hành” vì những mục đích chung nhất thì nào đó những khi những mục đích này không tìm được cái sự chung đến tận tận thì mới vì cái sự khác đi. Kết quả của một nhận thức như vậy đã đẩy tôi tới một hành động của kẻ táo bạo: rời được kho những gần 10 anh em quen biết trước đây đã từng hoạt động trong phong trào truyền bá quốc ngữ, tôi đã đành thành lập một tổ chức chống lại chế độ Ngô Đình Diệm với một “cố gắng lãnh” dường như được mệnh danh là “tập hợp dân chúng” hay một cái gì đó như thế, xây dựng một chỗ đứng trong những lại bằng những hình thức trong đó có biện pháp ám sát những nhân vật quan trọng trong chính phủ được tài của Ngô Đình Diệm!

Không hiểu tôi đã thuyết phục bọn bè như thế nào mà mới những người đi đầu tán thành trong một cuộc họp mặt tại Vũng Tàu. Những rồi theo thời gian cái gọi là “tập hợp dân chúng” này chúng làm được gì cả, ngoài những cuộc bàn cãi về vấn đề, rồi rồi sau đó tất nhiên luôn. Không biết có phải do tôi nhận ra

Tôi là Long Xuyên từ 1964 đến tháng 4-1968. Do tình hình những ngày loạn lạc sắp đổ cơn bão cho đến Ngô Đình Diệm, ngôi trường Thọichi Ngoc Hu, nơi chúng tôi giảng dạy, đã không còn gì ngoài cái không khí êm đềm của một trường học như trường này đây nữa: những chuyện đáng kể về chính trị của miền Nam lúc bấy giờ, bị hiểu lầm và xu hướng chống đối tài và càn quét sau là xu hướng chống chiến tranh, chống sự hiểu lầm của quân đội Miền Việt Nam, đã dần dần xâm nhập vào đây. Khu vực đáng kể ngoài cái không khí này chủ yếu là do một số thầy giáo trẻ có liên hệ đến phong trào sinh viên ở Sài Gòn, mới ra trường và được bố nhậm việc.

Thầy hiểu rõ nhất là cái không khí trong các lớp học. Một ông thầy dạy Pháp văn tên Nguyễn Khánh Long ở gần bên nhà tôi, trường khi bắt đầu giờ học đã đưa cho học sinh chép bài thơ đem từ Sài Gòn về, không biết ai là tác giả, ca ngợi Quách Thụ Trang bị biến chất trong một cuộc biểu tình chống Ngô Đình Diệm trường chỉ biết Bên Thành, trong đó những câu tôi còn nhớ được:

Số có một con đường mang tên em

Một công trường hay một hoa viên

Vì tên em đã làm khung tuồng tôi

Vì tên em không còn là một tên riêng ...

Phận tôi, do dạy môn Việt văn, tôi đã có điều kiện được tiếp xúc những vấn đề chính trị đưa vào những hiểu biết trong những cuốn sách mua được hoặc mượn được đang phổ biến trong sinh viên bấy giờ, như về lịch sử Việt Nam của Lê Thành Khôi, về chiến tranh Pháp Việt của Bernard Fall, về vùng giải phóng của Wilfred Burchett... Những bấy giờ chính thức sách báo của Miền Bắc tìm được qua nhiều nguồn khác nhau (trong đó có loại tham khảo ở Đài học Văn Khoa, một số tuần ra từ Cơ quan nghiên cứu chính trị, Đài phát thanh...) mới có tình hình những hiểu biết những bài giảng của tôi và văn học. Những tác giả được ghi trong chương trình như

Tôn Tháng, Phám Quánh, Nguyán Văn Vĩnh... đã bá tôi gái là “lũ bán nác” hát sác gay gát. Còn đái vái nháng ván đá có liên há đán thác tá, trên mát bác giáng cáa mát tráng hác ván do chá đá Sài Gòn quán lý, trong sá hác sinh lái không thiáu gái ngái có cha má là công chác hoác cánh sát, tôi đã tìm cách đán đát ý mình mát cách phù háp.

Lúc báy giá Sài Gòn xuát hián mát sá tá báo cáa trí thác cá vũ cho cái mà há gái là “cách máng xã hái không cáng sán” (đác biát nháng bài viát cáa Nguyán Văn Trung và Lý Chánh Trung) phê phán chính sách can thiáp báng quân sá cáa Má vào mián Nam rát mánh má. Tôi đã khai thác triát đá cách láp luán này đá làm cho hác sinh có mát cái nhìn tích các hán vá chá nghĩa cáng sán, đáng cá hán vái nháng gái mà chá đá Sài Gòn tá trác đán nay ván tuyên truyán: cáng sán không phái là cái ác, cái xáu mà đã phát sinh tá bát công áp bác, náu nháng ngái không theo chá nghĩa cáng sán tá chái làm cuác cách máng có nái dung táng tá thì sá tá mình đánh mát chính nghĩa mà xáa nay ván ráu rao. Tác đáng cáa láp luán náy là quá rõ ràng: nó váa háp lý hóa cuác đáu tranh bát háp pháp cáa nháng ngái cáng sán lái váa táo ra lý do chính đáng đá kích đáng nháng hành vi cháng lái mát cách công khai các chá đá thái nát lúc báy giá.

Ngay trong tráng hác cáa chúng tôi cũng đã đán ra mát cuác đáu tranh có ý nghĩa nhá váy. Lúc báy giá Bá giáo đác đáa mát hiáu tráng mái vá. Ông này không lán hán chúng tôi bao nhiêu nháng tá thá là ngái đáa pháng, quen biát vái máy quan chác tánh, nên đã đáng trá vá Bá giáo đác mát tháy giáo phá trách láp đã không đáng ý vái viác ông ta tá tián cho mát hác sinh, đáng lá đã bá đái, tá lái hác tiáp. Ván đá đáng chú ý tá đây là phá huynh cáa hác sinh táy lái không phái là dân dã mà là mát phó tánh tráng. Mát sá kián nhá váy, náu xáy ra máy năm vá trác có lá sá cháng gây ra đác sá phán náng nào. Nháng trác sá lán xán và bát tán cáa nháng chính quyán sau Diám, nhân danh ngôn ngá “cách máng” thái tháng sau 1963, chúng tôi đã làm đán xin chá ký cáa giáo viên đáa lên Bá xin can thiáp cho ngái bán, đáng thái tá cáo sá lám quyán cáa ông hiáu tráng. Cuác đáu tranh kéo dài mát thái gian cuái cùng chá mát báng mát giái pháp rát ngoán mác: ngái bán cáa chúng tôi bá đái vá mát nhiám sá gán Sài Gòn hán, trong khi ông hiáu tráng cáa chúng tôi lái phái rái bá chác vá, phái đi lính.

Tình thá mái cũng đã làm cho các hoát đáng khác, đác biát trong lĩnh vác báo chí đác tá do hán trác rát nhiáu. Cùng vái viác đáy hác, tôi bát đáu viát nhiáu hán. Ban đáu đánh hoàn thành cuán biên kháo vá lý luán văn hác mà tôi đã phác tháo khi mái ra tráng, nháng sau do tác đáng cáa nháng bián chuyán chính trá đán đáp, tôi đã chuyán sang viát nháng bài có tính cách thái sá. Sau khi mát sá bài viát vá giáo đác xuát hián, tôi đác thá cáa anh Vũ Hánh có ý khuyên tôi nên viát nhiáu vá lý luán phê bình văn hác và mái tôi háp tác vái tá *Tin Văn* sáp sáa ra mát.

Tát cä nháng công vißc mà tôi đang làm đã táng bá cä náng tôi trá vá vái con đáng bá đá tá hái cän làm á Bason. Phong trào đô thá sau mát thái gian tám thái bá gián đáng vì bá đàn áp và phái giãn ra nông thôn thì sau 1963 đã trá vá trong mát tá thá mánh má hán nhiáu. Tôi đã náng theo tình thá áy đá tá mình hoát đáng, nháng vì đã hoát đáng trong chính cái môi tráng mà cách máng có thá xen vào nên mái vißc đáu đã đá cä các cán bá phá trách đô thá tá Long Xuyên đáng Sài Gòn theo dõi đá tìm cách móc nái. Hián nhiên trong nháng liên há áy, mát thiát nhát ván là tá *Tin Ván* vì tôi đã trá thành cây bút chá lác vá phá bình cäa nó. Vá sau nay đáng dà tôi đã đoán biát đá cä *Tin Ván* do Nguyán Ngác Láng làm chá bút, Vũ Hánh và Hà Kiáu đáng hành chính là mát trong nháng tá báo do Khu uá Sài Gòn Gia Đánh chá đá o trá c tiáp vá đáng lái, bài vá và cä tài chính náa.

Nháng đáng đó cháng há làm tôi ngán ngái. Tôi đã làm hát mình nháng gì mà phong trào cäng tái, tá vißc tham gia Lác láng Báo vá Văn hóa Dân tác đáng vißc xuáng các tánh thuyát trình ván đáng mát nán “giáo đác dân tác” cho Hái Liên Hiáp Giáo Chác, Hái Báo vá Nhân phám và Quyán lái phá ná. Lúc báy giá quân Má đã đá vào mián Nam rát đáng, tình thán dân tác cũng trái đáy trong các táng láp quán chúng, nên phong trào đã lan tá Sài Gòn, xuáng các tánh mián Tây (Cäng Thá, Má Tho, Long Xuyên) và các tánh mián Trung, rát mánh má á Huá.

Vào thái gian háp tác vái tá *Tin Ván*, tôi đã gáp mát vài ngáng i mà qua cung cách ăn nói, áng xá tôi nghi là cán bá tá ngoài vào đá chá đá o trá c tiáp phong trào, trong sá nháng ngáng i này có Hai Vũ (sau này tôi biát tên thát là Tài, không rõ há gì) là gán gũi nhát và ká đó là mát ngáng i khác mà mãi sau này tôi biát đá cä là Nguyán Văn Báng. Hai Vũ đã xuáng tán nhà tôi á Long Xuyên đá gái quà Tát, cho tôi mán mát sá sách mácxít tiáng Pháp (tôi còn giá cäa anh cuán *L’art et la vie sociale* cäa Plékhánov). Mát vài năm sau, tôi nghe nói anh đã bá bát và đã chát trong tù. Cùng vái anh Ngháa thái Háng đá o, Hai Vũ là ngáng i tôi rát quý mán và cháng bao giá quên.

Phong trào lên rát cao vào nháng năm 1966-1967 thì bá bá bác: háu hát các cán bá chá đá o bí mát nhá Hai Vũ, Hoàng Hà cùng vái các náng cät cäa nháng hoát đáng công khai trong Lác láng báo vá văn hóa dân tác nhá Vũ Hánh, Lê Văn Giáp, Nguyán Ngác Láng, Thái Bách ... đáng náng tá bá bát. Tá *Tin Ván* bá đáng bán. Tên tôi đã bá báo *Sáng cäa Chu Tá* liên tác lái ra chái bái thám tá. Nháng báy giá do không trá c tiáp đáng tá chác và bá khai báo nên tôi ván tiáp tác đá cä công vißc cäa mình báng cách háp tác vái nhám “công giáo cäp tián” cäa Thá Nguyễn. Nhám này có nháng cä sá hoát đáng ráng lán vái mát nhà xuát bán và mát loát các táp chí nhá *Trình bày, Đát nác, Nghián cáu văn hác* cùng vái nhát báo

Làm dân

có quan đám chính trá khá rõ rát: cháng đáng tài, cháng sá can thiáp cäa Má vào Viát Nam, chám đát chián tranh. Sau khi đáng cho tôi mát sá bài trên Đát nác, Nghián cáu văn hác, năm 1967, chính Thá Nguyễn đã đáng nháng tôi gom lái mát sá bài đã viát đáng nhà Trình bày xuát bán,

và đó là t p

M y v n đ văn ngh .

Sau này, tôi bi t Th Nguyên đã tr thành c s c a cách m ng, có ra b ng h p. Anh ch t cách đây m y năm h t s c vô lí: dùng dao lam c t m t m n cóc và b nhi m phong đồn gánh.

Nh ng năm ho t đ ng này đã đ y tôi h ng h n v vi t phê bình, công vi c mà tôi còn gi mãi cho đ n ngày nay – không ph i ch gi i h n trong lĩnh v c văn h c mà còn đ ng ch m đ n nh ng v n đ r ng l n h n nh văn hoá, chính tr , tri t h c n a. Sau 1975 khi có đ p đ c l i nh ng gì đã vi t ra trong th i k y, tôi ng c nhiên không hi u sao cái phong cách lu n chi n đ đ i có ph n đ n gi n c a tôi l i đ c nhi u thanh niên trong phong trào tranh đ u lúc b y gi r t thích! Có l do nó đã ra đ i trong m t hoàn c nh không bình th ng c a đ t n c. T t c đ c dần ra thành hai chi n tuy n – ta và đ ch, bên đây và bên kia, chính và tà, dân t c và ngo i lai, c p n c và bán n c, ti n b và đ i tru ... – c đ a vào đó đ phân tích và lý gi i t t c , t kinh t , chính tr , xã h i cho đ n văn ch ng, ngh thu t, lòng ng i. Y nh b i chi n tr ng: ph i chia ra hai phe r ch rồi thì m i có th n súng vào nhau đ c.

nh h ng c a mi n B c đ i v i nh ng bài vi t y là khá rõ ràng. Đ i v i tôi vào lúc b y gi , cái mi n B c c a th i th đ i mà khi t gi nó tôi không mang theo đ c n t ng gì đáng k ngoài cái ký c v m t ngôi nhà cô qu nh bên m t đ ng lúa mênh mông, cái mi n B c y hi n nay đang v ng t i tôi nh m t mi n đ t đã hi n th c hóa cái gi c m c a tôi trong th i k đi H ng đ o và làm công nhân: m t th gi i tuy còn nghèo khó nh ng ó m i ng i đã là anh em v i nhau r i. T t c nh ng đi u này đã đ n v i tôi qua cái đài phát thanh Hà N i mà đêm đêm tôi áp tai vào. H c thuy t Marx đ i v i tôi b y gi là ti ng g i c a mi n đ t đó ch không còn là lý lu n c a nh ng triết gia R. Garaudy hay J. P. Sartre n a.

Vì th t t c nh ng gì mà mi n B c vi t v văn ngh , h c thu t khi đ n tay tôi đ u đ c tôi ti p thu h u nh nguyên v n đ làm thành ra cái c a mình trong m t hoàn c nh khác. Cũng h ng h c căm thù, cũng r n r n x c t i. Và cũng v n là cái cung cách sát ph t c a nh ng k quá t tin vào chính nghĩa c a mình. H cái gì không ph i là ta thì là đ ch: n u ta là Quang Trung nông dân áo v i thì đ ch ph i là Gia Long theo Phú Lang Sa, n u ta là Nguy n Trung Tr c yêu n c thì Phan Thanh Gi n ph i là “mãi qu c”... t t c đ u nh v y cho đ n Ph m Qu nh, Nguy n T ng Tam, Tr n Tr ng Kim v.v. và v.v.... Và v ph n tôi, đi u làm tôi khó ch u nh t khi đ c l i m t s bài vi t c a mình khi y là cái gi ng lên m t “đ o đ c”! Có l khi ng i chung v i các c “b o v văn hóa dân t c” tôi đã b nh h ng vì nh p vai ch ng?

Lúc b y gi là cu i năm 1967, g n đ n T t M u thân. Tôi không v Sài Gòn đ c vì v tôi đang sinh cho tôi đ a con th hai. Tôi v a đ t tên xong cho nó thì đ c tin sủng đã n vào toàn b các thành ph l n trong đó có Hu và Sài Gòn. Áp tai vào cái radio, tôi bi t đây là cu c “t ng

tên công và nội dung” nhằm mục đích “đánh cho Mä cút đánh cho ngåy nhào” như là hiäu triäu để uäng năm của lãnh tụ Hồ Chí Minh. Suät mấy tháng không về Sài Gòn tôi không biết hết ý nghĩa của sự biến gần đây là gì: chúng là như Quang Trung kéo quân về để ra biến hết nhà triäu quân Mä để cäng bäng tên rằng bäng như ng vũ khí giät ngäi cäng hiän đời? Long Xuyên cũng là một thành phố, liäu thành phố này có nằm trong mục tiêu tên công không? Nếu có tôi phải nghĩ sao như thế nào? Nhưng không hiểu sao ở đây chúng có gì xảy ra cả. Tôi chỉ biết theo dõi tình hình qua các đài phát thanh suốt cả tháng cho đến một hôm ra bến xe hỏi thăm thì biết được rằng Sài Gòn đã thông rồi.

Lúc bấy giờ, các trường học phải đóng cửa vì sự biến của Mậu Thân, tôi đưa gia đình về Sài Gòn nhân đó gặp anh em xem tình hình ra sao. Trên đường tôi đã chúng kiến tên một như ng đến bắt cóc đường bộ để tẩu phá, thänh thoäng täc một đơn vị bộ đội mô, như ng nói chung, vì là ban ngày nên không có chuyện gì quan trọng xảy ra. Về Sài Gòn tôi đến ngay đường Nguyễn Thông nội dài (näi tôi biết mấy anh y tá trường luiä) thì gặp Nguyễn Khắc Việt (đang làm việc cho tờ *Tiän Vän*

). Về cho biết chuyện mà tôi đang nghĩ về anh đã là một “lỗm giäi phóng” rồi có nghĩa đã từ do rồi, muốn nói gì thì nói không cần phải thäm thät nữa. Nói xong Việt cười và kể chuyện một anh hàng xóm, đi đâu cũng vác “cái đài giäi phóng” theo, mä oang oang cho mấy người cùng nghe, rồi chỉ nào như cäng đánh bài “Tiäu đoàn 307” là vành tai để biết cả anh có thể bắt lên bắt lên bắt xuống đánh như p theo!

Không biết thế nào như thế nào, tôi vẫn cứ lên lên! Sau đó tôi gặp anh Tám Nhàn (bí danh của Nguyễn Văn Bäng) và được biết cuộc “tên công tên công nội dung” này có mục đích làm chuyện biến trên quan trọng có lợi cho cách mạng, bắt Mä phải quay về thế thế để chúng chiếm lĩnh các tổ chức để kiến cho nhân dân nội lên làm chủ. Cuộc tên công này sẽ gần có nhiều đợt, “đợt sau đâu hơn đợt trước”, và bây giờ chúng ta đang chuẩn bị đợt mới! Anh đề nghị tôi kiếm cho anh một chiếc máy để anh đi tìm. Tôi đến nhà ông anh họ ở đường Hùng Vương như giúp cho việc đó. Ông này là người tên họ trong thời Pháp thuộc đã bắt bắt như tä bäCatinat, nay vẫn nghĩ về cách mạng hết mình nên chấp nhận ngay.

Về nhà chỉ mãi không thấy chỉ một để cäng thành phố tôi nôn nóng chúng biết làm gì nên tìm bài viết của Lênin nói về khiäi nghĩa viết bäng tiếng Pháp xem phải làm gì để đợt điäm cho nhanh! Được xong tôi càng bận hơn: không biết các ông này có được Lênin không! Bắt rồi mãi về chuyện đó thì một hôm tôi được nhận tin anh Tám Nhàn muốn gặp. Anh cho tôi biết một tin làm tôi bàng hoàng: “ngoài đó” đang gọi tôi ra luôn vì rất cần. Tôi không nói gì, không hỏi lý do, nhưng trong lòng rồi bäi không biết làm sao để nói về và tôi chuyện để ngäng träi này: cô ta từ khi lấy tôi cho đến giờ chỉ lo chuyện gia đình bận rộn, tiền bạc không đủ, làm sao có thể nuôi nội hai đứa con trong đó có một đứa và ba tháng! Nhưng tôi không nói như ng bản khoăn này về anh. Tôi từ về nhà rồi không biết sự phải gì quyät như thế nào.

Cuäi cùng tôi quyät định nói hết với vợ tôi mọi việc. Sau một ngày khóc lóc thäm thìät, không ăn không ngủ, vợ tôi bäng lòng đi tôi đi. Sau này cô ấy nói với tôi một câu trách móc với một giọng điệu tuyät với có thể có đến cả một ngày phän nä không đi anh đi anh sợ nhän em suốt đi, chäu sao näi!

Thä là không käp với Long Xuyên, tôi từ biệt Sài Gòn, lòng nặng nề chäi!

5.

Tôi đến đúng giờ hẹn tại một bến xe gần Ngã tư Phú Nhuận. Chä chäng vài phút sau đã thấy một người đàn bà lớn, tay xách giỏ, đi nón lá đến gần tôi và hỏi: *phäi anh Năm đó không?* Tôi đáp lại đúng một khiäu mà anh Tám Nhàn đã dặn, rồi cả thäi lo đi o theo chä lên một chiếc xe lam ngồi chä. Đi xe máy lớn qua những con đường quen thuộc, đi về hướng Tây, qua cầu Bän Läc một đoạn thì ngừng lại. Thấy chä xuäng xe, tôi cũng xuäng theo.

Väa qua khỏi một ngôi nhà hoang thì bỗng trong đó ủa ra một đám lính Sài Gòn súng ống đầy ngäng, chän tôi lại và hỏi đi đâu. Tôi nói tôi đi về hướng tây ngang qua một người bạn cùng đi, tôi nói đi một tên nào đó mà tôi quen ở Long Xuyên và bäa ra một ông bác nào đó đang ở trong kia, xong móc giấy ra cho họ xem. Nhìn thấy cả ba súng trên cái thä chäc với cả tôi, đám lính đi tôi đi ngay. Tôi hỏi lo vì không còn thấy bóng người giao liên. Những chä một đoàn người näa, väa qua một chäi lá thì thấy chä đã ở đó và gọi tôi vào. Một người đàn ông đưa ngay cho tôi một bộ quần áo đen bỏ tôi thay, với cả đưa tôi qua một cánh đồng, có mấy chiếc tre thẳng đang quän trên đäu và thäp thoáng däi những hàng dừa là những người mặc áo đen cầm súng AK.

Phäi chăng đây đã là vùng giới phóng räi? Chä cách Quäc lộ 4 chäa tôi một cây sä và không xa Sài Gòn bao nhiêu! Tôi phiän muän với gia đình đi tự nhiên tan biệt những người cho một số nào näc näa lo âu näa thích thú träc cuäc phiäu lớn mới mẻ. Trên đäu tôi chiếc tre thẳng với näphäng phäch.

Tôi đến cửa đưa vào một ngôi nhà bỏ hoang ở sâu hän và ở đó tôi đến hai cán bộ một tên là Hai Ngä một tên là Bäy Kiän tiếp đón. Tôi đến cho biệt là hỏi tên giới lính Sài Gòn đang đi cän, chäa thä tại chä anh Tä Ánh đến, tôi hãy tạm ở đây. Các anh väa nói xong và tôi chäa biệt anh Tä

Tình hình vẫn không ổn. Tôi được biết trên cần vẫn còn tiếp tục, ngoài đời bác, trên thắng, bên binh còn có cả xe tăng nữa. Thế là sau một đêm nhấc nhấc và một mặt vì phải đi trên võng, vì ở trong phòng ngủ đời bác ừng oàng không ngủ được, sáng hôm sau chúng tôi lại phải thức dậy sớm để đi chém về. Chúng tôi đi trên những chiếc xuồng leo lách qua những con lạch và trên đó chúng tôi thì vẫn là tiếp tục thắng ổn ào hăm dọa. Vẫn là những lùm đũa nộm có những công sự (hầm đất núp và chiến đấu) mà chúng tôi phải đi ngay khi cần thì nhảy vào tránh pháo. Những lần này không khí lại có vẻ khi phải cầm hơi nhiều lần: vắng vẻ ngoài đời là tiếp tục la cả bên lính đi cần, vắng vẻ thì tôi nghĩ y như là tiếp tục kêu cả Thôn chết. Sau này tôi mới biết đó chỉ là trò chơi tranh tâm lý thôi.

Và như vậy là hội nghị không thành. Nghe nói một số người đã đi về. Tôi là một trong số người phải đi vì hôm đó Đài phát thanh giới phóng đã công bố tên tôi như một thành viên của Ủy ban Nhân dân Cách mạng Thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định do Hội Hữu Nghị làm Tổng thư ký, chỉ một ít lâu sau là thành viên của một tổ chức mới có tên là Liên minh các Lực lượng dân tộc Dân chúng và Hoà bình Việt Nam (khu Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định), ra đời sau Liên Minh Trung ương và Liên Minh Huế.

Đêm hôm ấy, nghe tiếng súng nổ rộn rã ngoài phía bắc, tôi ánh sáng những người đang có đợt tấn công mới và có ý trông chờ một cái gì đó ngoài một cơn sốt xẩy ra. Những ngày sáng hôm sau và vài hôm sau nữa tình hình vẫn không có gì biến chuyển, tôi được chuyển về một nơi khác, đi được không biết như thế nào mà lại xuất hiện một người bạn mới được trong đó có cái radio như mà tôi mang theo. Khi đã khô ráo rồi, tôi rồi phải chờ vì gặp lại được anh Tám Nhàn và Hoàng Hà (hai người tôi đã gặp ở Sài Gòn) cùng một số nhà văn nhà thơ như Viên Phụng, Rum Bô Viên, Lê Văn Thọ ... Sau đó tôi gặp thêm Ca Lê Hiến và Hoàng Tân mới từ ngoài Bắc vào, xuất hiện đây để thức, những chỉ vài hôm sau thôi, tôi bàng hoàng vì nghe tin hai anh chết trong một trận cần một xã khác bên: theo tôi thu thập cả Lê Văn Thọ thì vì thiêu kinh nghiệm, nên hai người đã gặp phải trong hầm bí mật.

Tôi được một báo về đi theo giúp đỡ và được bố trí vào một nhà dân cũng thuộc vùng xôi đậu như trước, nghĩa là một nơi luôn luôn phải ở trong tình trạng sẵn sàng để tránh pháo và chém về. Những lần này có điều mới hơn: tôi được phát cho một số đồ vật thân thể trở thành một "VC" chính hiệu: bà ba đen, khăn rằn quàng cổ, hông đeo súng K54, bên nách tòng teeng "cái dãi", còn tóc thì xõng lên như rễ tre ... Không biết đứa con gái 4 tuổi mà tôi đã bỏ nó ra đi khi nhìn thấy tôi trong bộ dạng như thế này nó có nhận ra ba nó không?

Ở vùng xôi đậu này một thời gian tôi hiểu được phần nào thái độ của người nông dân với cuộc chiến tranh. Họ hiểu rằng là những người tự mình canh tác lấy ruộng sinh sống, và không hề có phần lợi ích nào khác để sinh sống. Số dĩ họ chấp nhận ở vùng xôi đậu này cũng chỉ

Đầu u hiên nhiên mà tôi trông thấy trên mặt là bên cách mạng đời xưa với họ rớt rớt, có lẽ chỗ đó n
giữ n là vì cách mạng chưa có mặt guồng máy cai trị trên xuồng dõng: cái mà ngườ ta gọi là
“chính quy n cách mạng” ở đây thực sự ch là ngườ bí thư xã, anh du kích, ăn cơm nhà rợ đi
v n đ ng dân đóng góp cho cách mạng, ch ch ng h ra mặt ch th hay m nh l nh nào c .
M t “chính quy n” nh v y hoàn toàn khác v b n ch t v i t t c nh ng chính quy n đã tr
thành nhà n c. Ở vùng này tôi đã ch ng ki n t n m t cách ng x c a c a cái g i là “chính
quy n qu c gia” đ ng minh v i M là nh th nào. Đêm đêm b n pháo b a bãi vào các vùng
dân c b nghi ng là có VC, còn đi càn thì c p bóc v vét tr ng: ngườ s ng ở đây không còn
là dân th ng n a mà đã b đ ng hóa thành nh ng VC t t c . S ki n lính M gi t nh ng ngườ
dân ở S n M vùng xôi đầu có VC n n p ch là s phát tri n đ n đ nh cao c a cái logic y:
“chinh ph c trái tim kh i óc nhân dân” không đ c thì trong nhi u tr ng h p đ t s ch và gi t
s ch.

Nhờ n xét này nhi u chuyên gia ch ng n i d y c a M cũng đã vi t ra. Tôi là ng i ch ng ki n và cho r ng chính thái đ ó đã d y ng i dân v phía VC: t ch ban đ u cho chúng tôi m n nhà đ , cho chúng tôi m n n i niều xoong ch o đ n u n ng h đã ti n t i ch ch p nh n i l i cùng h ng ch u bom đ n r i đóng góp cho kháng chi n ti n b c l n nh ng đ a con c a mình. ở đây tôi đã nhi u l n nhìn th y t n m t vào các bu i chi u khi tr i v a ch ng v ng t ng đoàn và t ng đoàn nh ng thanh niên nam n n i đuôi nhau đi đ n t n biên gi i Vi t Nam – Campuchia t i súng đ n v ph c v cho các chi n d ch t n công. Và đó không ph i là nh ng chuy n đi bình th ng: pháo đi m, máy bay tr c thăng, bi t kích luôn luôn theo đ u chân c a h và s h y sinh c a h không ph i là ít.

Tôi chưa biết tôi sẽ làm gì trong những ngày sắp tới nhưng đã bắt đầu nghĩ mớ ra để có một bài học mới và với thời gian: thời gian ở đây dường như đã ngừng lại. Tôi không còn có thói quen nhìn vào cái đồng hồ đeo trên tay như hồi còn ở thành phố nữa: nó không còn cần thiết vì không có cái gì có thể nhanh chóng hay đúng khi họ chờ đợi ở đây, dù cho di chuyển từ xã này đến xã kia chưa tới một cây số. Trách nhiệm tôi là một cuộc chiến tranh và chúng tôi đang có mặt trong một vùng tranh chấp quyệt liệt sau Mậu Thân ở đó bom đạn có thể rơi vào đầu mình bất cứ lúc nào, ở đó ở đó trên trời, ở đó là chết như không. Tôi không biết làm gì hơn là đi ra đi vào, không có gì để làm, không có sách để đọc, chỉ có cái radio lúc nào cũng dính chặt bên người, để chờ, căng thẳng.

Cho đến một hôm anh Tám Nhân đến cho tôi hay cấp u sắp làm lễ kết nạp tôi vào Đảng. Tôi cũng đã mang máng biết được điều này vì hồi còn ở Sài Gòn, Hai Vũ đã gợi ý với tôi rồi. Có lẽ anh ấy đã gợi ý thì tôi với anh Tám Nhân đến khi ra đây sắp làm thủ tục kết nạp. Tôi còn nhớ rõ đó là ngày ngày 19-5, sinh nhật của Hồ Chí Minh; và buổi lễ này có Rum Bô Viêt, Nguyễn Văn Bông, Viên Pháng, Lê Văn Thọ và người đi để đến cho Thành ủy lúc này là Trần Trọng Tân. Tôi được cái đến đã viết sẵn, hầu như phần đầu để trở thành một đảng viên gương mẫu. Trần Trọng Tân phát biểu, không nói nhiều mà chỉ nhắc tôi rằng con đảng phải đầu tiên của một đảng viên là lâu dài, gian khổ, không phải hôm nay mà còn cả về sau, trong giai đoạn xây dựng xã hội chủ nghĩa nữa.

Tôi im lặng lắng nghe, không cảm thấy gì mà cũng không để kinh nghiệm để hiểu hết ý nghĩa của những ám chỉ trong lời nói của anh ấy. Tôi bỗng thấy dâng lên trong tôi một cái gì đó giống như cảm giác của một người trẻ tuổi đi đứng nhìn lên một cái vòm cao: nôn nao vì thắm thum và một niềm vui. Duy chỉ một ý nghĩ xuất hiện trong đầu, dường như không xa lạ với tôi bao nhiêu: đã đến thân rồi thì phải đi đến cho tận cùng!

Trong những ngày này, tôi được anh Tám Nhân cho biết anh sắp cùng tôi đi vào hẻm của Ba Thu (thường được báo chí Sài Gòn gọi là Mả Vảt) nằm trên Campuchia, để tới “bán”. Trước khi đi anh báo tôi nên sắp xếp cho gọn nhẹ hành trang vì đi đường rất xa. Tôi lấy ra một chiếc trong giỏ đã mang theo từ Sài Gòn ra: một chiếc quần áo, giày dép, một chiếc hộp quần áo, đem cho anh, riêng chiếc mì màu xanh thì cho Lê Văn Thọ, chỉ giữ lại một chiếc áo len do với tôi đan cùng với tập Lenin bằng tiếng Pháp để cảm trong đó có bài viết về khái niệm: anh Tám Nhân thấy vậy cũng ngạc nhiên, báo tôi nên bỏ cuốn sách lại, vì trên này có một thứ vi phạm mà được.

6.

Con đường với Ba Thu đến với tôi thật là gian nan.

Cái chân gầy phải bó bột 8 tháng nay đã lành, nhưng những khớp vẫn chưa mềm mại lại để đi đường hoàn toàn bình thường. Với cái chân đó mà nghe phải biết là phải đi bộ suốt một đêm không nghỉ, tôi bắt đầu thấy mệt. Nhưng không thế nào khác được rồi.

Trước hết phải vượt qua là 4, sang chỗ tiếp giáp với sông Vám Cá Đông. Lính Má và quân đội Sài Gòn biết rõ đây là ngõ xâm nhập của quân giải phóng từ biên giới vào nên đã dùng kám

gai và mình gài hai bên vá đáng, trong khi đó thì đêm đán liền tác cho xe tuán tiáu qua lái rái đèn canh gác. Đá qua đáng c, trám giao liên phái cho trình sát đi bám hàng ngày, cát dây kám gai và gá mình trác rái mái đáa khách qua. Đáng thông tin trác nhá váy không thá không lo sá hái háp, nháng khi vào cuác rái tái mái biát mái viác cũng không có gì là gay cán và ghê gám lám.

Khi trái nhá nhem tái, tát cá nháng ngáng i mà trám giao liên gái là “khách” – bao gám tát cá nháng cá nhân và đán vá, trong đó có cá đoàn dân công – đáu phái táp háp vào mát đáa điám nào đó đá *sinh hoát* (phá bián nháng quy đánh vá đi đáng) rái sau đó nái đuôi nhau lên đáng. Trái báy giá cháa tái hán, nên chúng tái đáng c cho táp vào mát bái tre bên mát căn nhà nhìn tháng ra Quác lá 4 đá chá đái. Nhìn tháy con đáng trái nháa xanh ngoáng ngoáo trên đó có nháng chiác xe đồ bò chám cháp, lòng tái báng tháy xán xang nhá muán khóc. Đáy chính là con đáng quen thuác cáa tái, là con đáng tái đá qua lái không biát bao lán đá đán Long Xuyên dáy hác, là con đáng mà mái hôm nào đây tái đá đáa gia đánh vá Sài Gòn, con đáng áy báy giá đá thuác vá mát thá giái khác rái, nó cách xa tái không phái báng chiáu dài cáa mát không gian mà là sángắn cách cáa mát tuyán láa và cá sá phân liát giáa nháng con ngáng i.

Đát nhiên tái báng nhá nhà thát cán cáo: tái không biát vá tái báy giá đáng làm gì đá thích áng vái cuác sáng cá đác và khó khăn do tái đá lái, tái không biát đáa con ba tháng, còn đá nhá mát hát máu lúc tái bá đi, nay đá nhá thá nào rái. Nháng rái trái tái đán và bóng tái đáng nhá cũng đá xóa bát cho tái nháng xúc đáng buán bã đát nhiên dâng tràn. Bám theo ngáng i đi trác, vát qua cái phán hàng rào kám gai đá cát xong, đáp lên tám ny lông trái trên đáng (đá xóa đáu vát đá lái), tái đá sang đáng c sang bên kia. Theo đoàn ngáng i tái lao nhanh vá lùm cây phía trác, láng láng nhá váa có đáng c mát hánh phúc nhá nhoi đá thay thá cho cái u ám đá qua.

Tái táng cháng cá nhá thá mà đi và chuán bá tình thán đá đi tiáp. Nháng không phái nhá váy: váa nghá chân mát chút, giao liên đá báo cho biát kinh Bo bo đáng có biát kích chát, cho nên chuyán đi tám đáng lái.

Không biát cách nào mà bá phán cáa anh Tám Nhàn lái táp vào đáng c mát đán vá cáa Y4 đáng ém quân trong mát đám đáa nác ven bá Vám Cá Đông, chuán bá cho mát đát tán công mái nào đó. Điáu lá lòng đái vái tái là há lái đáng quân trên mát chá cháng có mát tác đát nào mà chá toàn là nháng cây đáa nác, bên trên đáng c bao phá báng nháng tàn lá đá bom đán làm cho cháy khô xá xác đáng nghi trang. Nháng thát lá lòng: á đây ván có tát cá đá làm nên mát đái sáng. Ván có cái lò đáu hồi đá náu cám và náu trà. Ván có cá bánh ngát đá tháng thác và thuác Ruby đá đát cho “thám râu” náa. á đây tái gáp mát cán bá tên là Hai Ngác, ngáng i xá Quáng, cao lán, đáp trai, tóc báng bánh, miáng cáng i rát tái. Cũng có mát anh khác, dân Cá Chi, có lá là mát nông dân, bàn tay hánh nhá đá mát đi mát hay hai ngón gái đó, luôn luôn đùa gián đá lá ra máy chiác răng vàng. Chính anh này chiáu chiáu đá cháo xuáng qua cái quán bên

kia sông đß đem vß cho chúng tôi mßi thß. Tôi không nhß rõ anh tên gß nhßng vß sau nghe đßng nhß anh đã hy sinh trong mßt đßt “xußng đßng”.

Gißng cái vßng ni lông gißa hai thân cây đßa nßc, tôi nßm im cß gßng vui vß vßi anh em nhßng vßn cß bßn chßn, nßm nßp trông chß cßng thßng. Mßy ngày sau, cußi cùng rßi đßng cũng thông. Và nhß thßng lß tßt cß đßu bßt đßu vào nhßng bußi chißu chßng vßng, lúc mà đßng nhß đã thành quy lußt, trßi đßt bßng êm ß khác thßng, không có tißng pháo, tißng súng hay tißng máy bay. Và bây giß chúng tôi đi bßng thuyßn máy. Thuyßn ào ào rß sóng ra con sông Vßm Cß, “nßc xanh bißng bißc chßng đßi thay dòng”, hai bên bß bßt ngàn đßa nßc nhßng đã mßt gßn hßt màu xanh, chß có sß úa vàng tàn tß vì bom pháo. Tôi có cßm tßng nhß đang đi trong mßt thß gißi chßt, mßt thiên nhiên đã chßt. Nhßng rßi lßi là mßt sß lß lòng nßa hißn ra trßc mßt tôi: trong cái hoang vu đßn rßng ngßi này, cußc sßng vßn thßt đßu kß – vßa ra mßt đßn thì thuyßn đã gßp mßt sß thuyßn khác cũng ào ào nhß chúng tôi, cái đi xuôi cái đi ngßc, tßp nßp ßn ào nhß cßnh sông nßc mißn Tây, quá quen thußc vßi tôi, ß đó ngßi ta đi lßi mßt cách yên ßn hòa bình.

Nhßng chúng tôi đßu bißt rßng sß êm ß ß đây vào lúc này chß là rßt tßm thßi. Mßt chßc nßa thời thì đßi bác lßi tißp tßc cái nhßp đßu “ru êm” kinh hoàng cßa nó, nhßng trßc thăng sß lßi pha đßn đß bßn nát mßi thß có sß sßng cßa con ngßi mà nó nhìn thßy trên giong sông này. Vì thß nhßng chuyßn đi vào cái giß gißc này bao giß cũng vßi vß, khßn trßng. Cho đßn khi bóng tßi đã bßt đßu phß đen mßi thß thì chúng tôi đã phßi chßm đßt cußc hành trình bßng đßng sông đß chuyßn sang đi bß. Vßt qua không bißt bao nhßng con đßng nhß ngoßng ngoßo bao phß bßi lau sßy và tre gai, chúng tôi đã đßn đßc mßt mßnh đßt bßng phßng mà tôi đßc cho bißt là nßi khßi đßu cßa con kinh tên là Bo bo thußc Đßng Tháp Mßi.

Cußc nghß chân thật là thoßi mái, êm ß. ß đây tôi đã nghe lßi mßt ngßi “khách” đi cùng đßng mức nßc kênh lên nßu vßi lá trà đß ußng thay cho trà. Khát quá rßn mà ußng nhßng cho đßn bây giß tôi vßn không thß nào quên đßc cái mùi vßa chua vßa chßt có mùi phßn cßa món gißi khát đßc đßo ßy. Tôi nßm dài ra nhìn trßi, nghĩ tßng vßn vß nhßng vßn không sao xua đßi đßc cái cßm giác xa lß, đßn đßc trßc cußc phißu lßu này. Tôi chßp chßn thißp đi mßt chút. Khi đßc đánh thức đßy, tôi tßng mình sß đßc tißp tßc đi trên cái bß kênh phßng lßng nhß chß tôi đang nßm. Nhßng không phßi: mußn đi đßn đßch, chúng tôi phßi lßi sußt mßt đêm qua mßt vùng nßc ngßp cho đßn đßu gßi, có chß đßn bßng, phßi đßp lên nhßng gßc trà làm chßy máu chân, nhßng chß trßng làm ngßi ta té nhào.

Trên là mßt vũ trß trßi màu đen, có sao hay không tôi không còn nhß nßi. Còn dßi đßt thì cũng là mßt vũ trß nßc màu đen mà tôi là trung tâm. Nhß trong mßt cßn mß, tôi cß bám vào cái bóng thßp thoßng trßc mßt khua nßc mà đi tßi, không ký ßc, không thßi gian, không còn gß cß chß

còn đi và đi. Cái bóng đen ngịt đen linh tinh kéo tôi ngã xuống nấc nấc như u lượn, tôi tháo ra đưa cho người bạn o vỡ mang giùm. Còn một cây K54 đeo lưng lưng bên hông, lách bịch va vào người người khó chịu, tôi cỡi ra đưa cho người bạn o vỡ luôn. Và cũng như thế mà nhích nhích tôi lật bật nhấc chân lên, đặt chân xuống, quỳ quỳ ng, liêng xiêng, tôi đi... Cái ý thức với tôi trong giây phút này không có cái gì khác là cái ý thức đi, cái ý thức này lại gần liền với một ý thức khác người người là không đi nữa. Tôi đi nhưng tôi không đi nữa... cũng như thế tôi chấp chực muốn có cách nào để tôi không đi nữa, nhưng với tôi sao cũng được, chết cũng được. Cái chân bịch gầy mẩy năm trước đây dường như bịch gầy lại rồi chẳng? Hay chỉ là hoang tưởng?

Nhưng thật là sung sướng và sung sướng cũng y hệt như mọi: lúc tôi vấp ngã té nhào xuống thì nghe tiếng tiếng đen đen trước có tiếng nói: *nghe!* Cũng giống như một chiếc khô đen nhưng không biết làm sao mà tìm, tôi cứ lom khom đen đen một hồi lâu, khi chân bắt đầu mỏi lò dò đen đen gần một tiếng đồng hồ cùng đoàn đưa vào anh ta. Tôi muốn ngủ mà không ngủ được, cứ chấp chực trong đầu những nấc nấc và nấc nấc, buồn và buồn... không biết bao lâu thì một tiếng gọi khi đã lay tôi dậy: *đi!* Hai chân của tôi tê cứng đen đen không co vào cũng không duỗi ra được. Tôi phải cựa nhấc cựa nhấc một lúc thật lâu mới bám theo kịp những người đi trước. Nhưng rồi cũng không theo kịp nữa. Đoàn người ngày càng lúc càng cách xa tôi mãi cho đến lúc tôi chấp chực có tôi với mình, vấp ngã đi rồi vấp ngã, vấp ngã rồi vấp ngã, cũng như thế cho đến khi chân trái đã bắt đầu le lói ánh nắng vàng đồng.

Rán đi tí chút nữa anh Chín, coi chừng ngã lưng.. Đó là tiếng của Mười Xê, người bạn o vỡ đã vác hộ tôi cái bóng, đeo hộ tôi cây súng suốt cả đoàn đen đen đã qua và bây giờ anh ta không hiểu sao với tình huống đen đen nói với tôi câu nói đen đen đó. Thế rồi cả tiếng đen đen sau tôi cũng vấp ngã Ba Thu và lúc này thì trời vấp sáng bết. Anh Tám Nhàn và những người cùng đoàn với tôi đã đến trước rồi và trông họ thật là hiền hiền vì họ đang uống trà! Tôi cũng chấp chực ngẩng đầu rồi rả rả đến chấp chực người. *Tôi phẫn VC quá. Tôi cũng phẫn tôi quá!* Câu nói này của tôi, anh Tám Nhàn hay nhắc lại mỗi khi có dịp, không biết để khen hay để chê quê tôi.

Thật sự thì lúc bấy giờ do tôi chấp chực quen thói. Quen rồi thì những chuyến đi như vậy đã trở thành bình thường và sự đen đen như thế thì ồ ồ ra được cuộc sống kháng chiến. Không có nó thì không có cơm gạo để nuôi quân. Không có chuyến quân. Không có liên lạc... Thật bình thường mà cũng thật là ghê gớm. Những chuyến với Tráng sơn của những người bạn Bác vào Nam rông rã mấy tháng trời. Đói rét. Bệnh hoạn. Rắn rồi. Bom đen. Chết chóc. Nhưng rồi với tôi chấp chực không thể đen đen được. Dù rằng trong đoàn đi có người đã chấp chực hoạn nạn dù có người chấp chực những nghĩ rằng mình có thể chấp chực. *Tên chết! Tên chết! Vinh quang cho các chiến sĩ!* Sau này tôi nghe anh em cho biết câu nói luôn miệng là của một họ sĩ tử Bác với Tráng sơn vào Nam chiến đấu.

Những chuyến đi như vậy đi với tôi về sau, tuy chưa thể trở thành bình thường nhưng cũng dần dần quen dần rồi. Và không hiểu sao mỗi lần có dịp lên đường như vậy tôi vẫn không thể nào không nghĩ ngợi và chúng suốt dọc đường. Một cái gì đó cũng không thể lý giải được ngôn ngữ sáo rỗng và lòng tự hào hay danh dự có thể thổi bùng ra gì đó thích cho hột ló. Một cái gì đó xa xôi như vậy, nó không hiểu được và cái chết (chết rồi thì chết ngất thì nào là tự hào), nó cũng chẳng hiểu được và tiếp tục lại, và hức thuyết này hay hức thuyết nọ, và tiếp tục lần hay như nào cả (vì quá xa với thực tại). Có lẽ nó chỉ hiểu được và biến thân của mỗi con người khi con người đi về phía đi và mình vào những lúc cô đơn: dù chết hay dù sống thì đều có một thứ gì đó yên tâm với mình như vậy.

Trong những chuyến đi này, tôi thường nghe người cán bộ già “tên kia” rằng họ đang đi bằng đường bộ không phải bằng chân ngựa! Chân ngựa rồi thì không muốn đi như ngựa đâu thì bỏ phi cơ mà đi! Tôi không biết có phải đó là cái lý do thâm sâu đã thúc đẩy những người con người mà tôi đã gặp hàng đêm đi vào cuộc chiến tranh này hay không. Nhưng dù sao trong những năm tháng này, đi với tôi, Đường công sơn vẫn là người lãnh đạo tuyệt vời: họ không chỉ có những thức ăn chính trị đã từng xuất hiện, họ đã tạo ra một đường lối gì đó tuyệt vời để liên tiếp họ mà không cần một tên kia, lời ra khỏi nhà họ thì họ này đến thì họ khác, chấp nhận những chuyến đi xa, không màng đến tính mạng, tuổi thọ và cả những hạnh phúc đời thường của một đời người.

7.

Ba Thu bây giờ đúng là một “huyền thoại”. Thời êm ả chưa có bom pháo suốt ngày đêm như chiến tranh. Nhưng thời chiến thì bên ngoài cái vẻ yên tĩnh, đây vẫn diễn ra những sự chuyển biến một cách khôn ngoan mà ít thấy trên thi trường cho cuộc chiến tranh bên kia: đường quân, chiến thuật, bổ sung, tiếp tế.

Anh Tám Nhân cho chết một cái chết sau nhà một Việt kiều, sau đó liên lạc với Tiểu ban Văn nghệ R, xin gọi xuống một đường sách để lo việc mua một tập thơ của anh Tám Nhân, tôi gặp lại đường Nguyễn Khắc Việt và Hoài Hoàng (hai người cùng làm việc cho *Tin Văn*) tại trên R xuống cùng họ cho vui và qua hai anh mà tôi biết rõ họ và cái chết của Trần Quang Long và Trần

Triệu Luât mà tôi nghe phong phanh khi còn ở bên dòng Vàm Cỏ Đông.

Tôi gặp Trần Quang Long ở Mỹ Tho trong một mùa gác thì khi dåy håc tå Quy Nhơn anh đi vào Cần Thơ sau những cuộc tranh đấu và bị gåy chân ở ngoài đó. Anh làm thơ và góp phần tạo ra một dòng thơ tranh đấu trong phong trào học sinh viên ở các thành phố miền Nam trong những năm 1960-1970. Anh là con rể của giáo sư Tôn Thất Dång Kå, nghe nói khi anh ra chiến khu ở nhà vợ anh đã bị bắt và sinh đứa con trai của anh trong tù. Trong một đêm gặp nhau năm đó ở Cần Thơ, tôi nhà một người quen, sau khi rút phåe våi nhau một chút, Long với tôi cây ghi ta và hát mấy bài tình ca thật ngọt ngào.

Trần Triệu Luât tôi không thân bằng Trần Quang Long, những cũng đã gặp nhiều lần ở tòa soạn *Tin Văn* và trong một số cuộc hội thảo. Anh được biết đến nhiều trong sinh viên miền Nam bởi vì những bài chính luận về văn hóa chính trị với chủ đề “cách mạng xã hội không công sản” như những người bạn Nguyễn Văn Trung, và sau thì càng ngày càng ngày càng sang lớp trình độ của phong trào sinh viên tranh đấu chống Mỹ, đòi hỏi chủ måt chiến tranh. Nghe nói thuåc gia đình di cư vào Nam, cha anh làm việc trong Bộ chiêu hồi của Sài Gòn.

Hai anh ra chiến khu sau cuộc tấn công đợt I, được đưa ngay lên Rừng anh Huân như Trần Phát cùng với một nhiều trí thức nhân sĩ trong Liên Minh các Lực lượng Dân tộc Dân chúng và Hòa bình. Trong một chuyến đi công tác bên Ban Tuyên Huân Rừng Lê Hiåu Đång, Trần Thiån Tå, Lê Quang Lộc và một số người khác, do căn cứ của Tuyên Huân bị phát hiện, hai anh núp chung đã bị bom Mỹ trúng. Khi vào chiến khu tôi đã rất mừng được gặp hai người mà tôi rất quý mến. Nếu còn sống thì nào nào chúng tôi cũng gặp nhau trong lớp học này.

Gåi là lớp học cho nghiêm chỉnh cho thấy ra ở đây chúng có bài gì ngång long trång cå, chỉ có mấy người ý phåc ra của anh Tám Nhàn để chúng tôi thảo luận. Và việc thảo luận này thật sự cũng chúng có gì sâu sắc, nhiều lắm, với trình độ của mình, chúng tôi cũng chỉ như những nguyên lý mà được bắt đầu cuốn sách lý luận phổ thông nào về văn nghệ mácxít ai cũng có thể tìm được..

Điêu thú với nhất đối với tôi là đã đi được vui được vào sách vở. Và lần này còn thú với hơn nhiều là loåi sách mình đã thêm khát từ lâu. Một số sách lý luận, một số tác phẩm thơ và tiểu thuyết của những nhà văn kháng chiến trong Nam và ngoài Bắc, một số tác phẩm dịch của Liên xô... tuy không thật nhiều những để chúng tôi hình dung ra một cách khái quát về nền văn nghệ gọi là “cách mạng”, của ta và của “phe ta”. Chúng tôi đem ra thảo luận về một số tác phẩm cách mạng Việt Nam thì nghe tin lính Kå xuång đåi Việt Nam về nước. Thật sự thì bây giờ chính

Sihanouk đã giúp đỡ Việt Nam hơn một thế kỷ: từ công Sihanoukville đến con đường Nam Vang-Hà Nội, và các vùng đất an toàn dọc theo biên giới ... , nhưng vì muốn giữ danh nghĩa “trung lập” nên lâu lâu cũng cho lính xuống làm khó một chút. Dù sao thì cũng phải đi nhưng vì cái kết quả của nó tại đây: cái thời gian mà anh Tám Nhàn xin được từ Rừng, chôn dùi không biết ra sao mà bộ lính K phát hiện lấy mất.

Thay vì ở nhà dân trong những vùng tre nứa trước đây, chúng tôi phải rút ra ngoài vùng rừng núi. Cũng giống như những lần khác, chúng tôi là một cái chòi dựng trên rừng, mệnh mông mẩn phen trong suốt, buồn tình có thể ngồi suốt cả ngày nhìn bóng cá rô bé tí như những chấm chân mình. Hoài Hoàng đã đem cái mừng của anh đến với chúng tôi một những chuyến đi của con nào đó. Trong khi đó thì có khách mời và chúng tôi: anh này là Nguyễn Đăng Trọng, một lính trẻ sinh viên có lẽ bộ phận nên chuyển ra. Không biết lách, không đánh tu là không, suốt ngày ôm cuốn sách tiếng Anh vẫn vòng không biết tìm được cái đâu, miệng luôn luôn ẻo dề luyến giọng.

Sống trong điều kiện này, chúng tôi không có cách nào khác hơn là buộc phải nhốt mình suốt ngày trong căn chòi đó, lâu lâu muốn đi đâu thì xuống mà đi. Ngoài những chuyến phải kéo rúc hút cả khu vực sát biên giới phải né tránh tất cả sự tra của lính K, bình thường chúng tôi chỉ đi đâu đó, ngoài trời đi ra tìm kiếm chút thú, mua thuốc rê hoặc đi lòng vòng một chút cho giãn gân. Hôm nay thì giờ chúng tôi dành để đọc sách hoặc viết lách. Anh Tám Nhàn cho biết anh biết được viết phác cho cuốn tiểu thuyết mới, tôi cũng rơm rớm ra được một bút ký về Sài Gòn gửi đang báo *Văn nghệ giải phóng*. Cũng gửi kèm một tờ o ra được. Cuốn tranh này hình như vẫn chưa thành văn nghệ với riêng tôi.

Bây giờ do đã được kết nạp rồi – nhưng vẫn phải giữ bí mật – tôi được hưởng một số “quyền lợi” mà anh em chung không có. Tôi được gửi thi u đi để một cuộc chuyển nhượng cho các cán bộ trong thành.

Sau khi trình diện ghi tên, các viên được chia thành từng tổ và bố trí cho chỗ ở, tôi được phân biệt nên quy về ăn, các tổ trong đó có điều quan trọng là các viên bắt đầu đi đâu đi phải tuy nhiên ngăn cách không cho nhau thấy mặt để báo về bí mật khi về lại thành phố hoặc đi rừng. Thời là những người dân đó đã phải chuyển kiến thức về tổ chức đoàn người đi tìm đi lui, nói năng ăn uống lúc nào cũng dùng khăn bịt mũi!

Tôi không bao giờ quên được cái không khí âm u của những ngày đêm dùi trong một hẻm núi dài lập tranh trong đó hàng trăm người che mặt lê la dưới cái nắng chói chang của mặt trời nóng nghe giống

các bài chính trị một cách say mê. Tôi không còn nhớ rõ trình tự của các bài giảng này là gì, những chỗ đâu của chúng thì rõ rệt: trình bày các đợt tấn công vào Sài Gòn, những nhân vật những thời kỳ lao động của chúng được phân tích những khuyết điểm để tiếp tục tiến lên giành những thắng lợi mới. Nói chung mục đích của cuộc họp huấn luyện này là để những đồng nghiệp của Trung ương là đúng đắn hoàn toàn, chúng ta phải nâng số suy nghĩ của mình lên ngang tầm với Trung ương, hốt lòng tin tưởng vào Trung ương để thực hiện cho được các nhiệm vụ quý trọng trong cuộc chiến đấu.

Đây là lần thứ nhất tôi được gặp mặt tập thể những đồng nghiệp này, nên tôi nghe mọi thứ một cách chăm chú, có gì nghe hiểu cho hết nội dung của những bài giảng là chính, những xét những thứ nào thì hiểu những không có. Điều làm tôi thú vị hơn hết đã có dịp gặp gỡ những con người đã trực tiếp khu vực được cái thành phố mà tôi vừa ra đi, nhất là những cô gái biết được các kẻ táo bạo với những báo cáo diễn hình phát biểu trước các hội trường.

Sau một loạt bài giảng và báo cáo như vậy, chúng tôi về tới địa phương. Tôi có những chỗ công tác, đàn ông đàn bà, thanh niên nam nữ có đủ cả. Những do ai cũng biết một kín mít nên chúng tôi chỉ cần cứ vào giảng nói mà đoán ra tư tưởng, nghề nghiệp, công tác của nhau. Tôi không còn nhớ rõ nội dung những phát biểu này là gì, những điều tôi không quên được là ai cũng trình bày thành khẩn, rất tin tưởng vào sự thắng lợi của cuộc cách mạng. Gian khổ, hy sinh, chết chóc dường như không hề được nói tới ở đây.

Có giảng một lần tư tưởng – có lẽ là vậy – mà bây giờ tôi còn nhớ rõ: ông nói rất ngắn gọn, phân tích mọi việc, song rất ít khi đi đến khi nào thì: đôi khi phê bình có lúc hoang mang vì trình bày công việc diễn không thành công và điều đó theo ông đã phản ánh cái lập trường tiêu cực của sự suy hay chao đảo của mình! Một cái cung cách phê bình bày ra cho là “sâu sắc” vì đúng hoàn toàn với “lý luận giai cấp”, những sau này tôi nhận ra hình như trong những cuộc họp huấn luyện nào cũng có những người phát biểu như vậy. Thế nhưng là của các cán bộ tuyên huấn.

Trong tất cả những phát biểu này, có giảng của một ông sếp lớn – tôi đoán thế – là gây ấn tượng nhất: ông nói rằng ông là một... thầy chùa được Đảng giác ngộ để trở thành đồng viên nay với các tiếp tục được bố trí làm nghề cũ để với đồng nghiệp chúng. Cái giảng Nam bộ về nhè đó quá mọi mặt và hấp dẫn với tôi: tôi căng hết tai mình ra để nghe ông nói, để nhìn họ xem ông đang có nhiệm vụ với đồng nghiệp họ ở đâu, ở trong chùa hay ở đâu. Những do đó mãi tôi không dám vì tôi với nhà thờ tin rằng một thầy chùa lại có thể là một... đồng chí cộng sản! Những đó lại là chuyện thật trăm phần trăm và chuyện này không phải là duy nhất mà tôi đã gặp trong hàng ngũ cách mạng sau này.

Trong những buổi thi ở lußn nhß vßy, tôi hßc thêm đßc mßt sß danh tß bißu cßm rßt mßi nhß “tâm đßc”, “hß hßi”, “phßn khßi”... mà tôi có cßm giác nhß quá thßng thißt quá ß ào. Tôi chßa dám dùng những chß y ngay vì còn ngßng mißng nhßng khi kißm đißm tôi nhßn thßy sau cußc chßnh hußn, tuy những gì “tâm đßc” cßa tôi là quá ít những “hß hßi” thì quß thßt là có nhißu: tôi không đßng ß bên ngoài mà thßt sß đã đi vào bên trong cußc cách mßng này rßi.

Sau ßp hßc tôi trß vß ßi cái ßu trên bßng phßn mßt thßi gian không lâu thì ßi đßc gißi thißu xußng thăm nhßp mßt tißu đoàn mũi nhßn tß phía Long An đánh vào Sài Gòn trong Tßt Mßu Thân, nay đã rút ra đßc ßng cß. Tißu đoàn này cũng đßng gßn mßt xóm cßa ngß ßi K, cách chß đó không xa ßm. Đßn nßi tôi gßp Lê Văn Thßo là ngß ßi đã đß ß kßt nßp tôi ß đßi Long An. Thßo hßng đßn tôi đßng tißn ßn cßa mình cho anh nuôi rßi tìm mßt chß nào đó đß gißng vßng.

Trßc khi nghe kß chuyßn vß những trßn đánh vào Sài Gòn vßa qua, tôi đã phßi cùng ßn vßi anh em bß đßi mßt bßa cßm nhß đßi: canh chußt nßu vßi mßm bß hßc. Mßc dù đã thß ß Long Xuyên món thßt chußt rô ti, và vßn chßa khoßi đßc, nay phßi thßng thßc món chußt theo phßng thßc chß bißn này tôi thßy thßt khß sß (phßi nói nhßn mßi đßng!) vì thßy trong món canh đßc bißt này có những con ... chußt con mßm nhßn! Những dù sao cũng phßi rán mà nußt cho trôi đß chßng tß mình đã thành cách mßng thßt thißt rßi.

Sußt mßy hôm lißn bên bàn trà và khói thußc, nghe anh em kß những trßn đánh vào Sài Gòn, tôi bßt đßu nhß tßi những gì Lê Văn Thßo đã nói khi chúng tôi vßa tßi Ba Thu: thßc tß gian nan ßm chß không nhß Đßi phát thanh đßu. Thßy tôi là lính mßi, Lê Văn Thßo đã nói vßi tôi nhß vßy đß có ý bßo tôi không nên quá lí tßng trong cách nhìn sß vißc. Lúc ßy tôi chß ghi nhßn qua loa, những khi tißp xúc vßi chính những ngß ßi đã vßa tß vùng máu ßa trß vß tôi bßt đßu quan tâm đßn những ý kißn cßa anh.

Qua những gì mà các anh em bß đßi trong cái “tißu đoàn mũi nhßn” này kß ßi, tôi có cßm giác nhß bßn thân cái khái nißm “tßng tßn công nßi đßy” mà tôi đã nghe qua trong cußc chßnh hußn vßa qua đßng nhß không đßc chính xác. Nói tßn công thì có thß đßng, những nói nßi đßy thì rßt khó hißu. Làm sao có thß nßi đßy đßc trong mßt cußc chißn tranh đißn ra ß thành phß vßi những xe tăng, bom pháo, máy bay, rßc kßt? Nßu coi những vißc nhß tißp tß, đßn đßng, cßu thßng là nßi đßy thì rßt ép nghĩa: thßc chßt đó chß là sß phßi hßp gißa nßi đß và bên ngoài trong những hoßt đßng quân sß thôi. Những cũng không phßi lúc nào cũng thßc hißn đßc: trong nhißu trßng hßp do tßn công và phßn kích quá ác lißt, ngß ßi đßn đßng không đßn đßc hay đã hy sinh thì ßc ßng tßn công tß ngoài vào sß hoàn toàn trß vß, không có chß đßa.

Những gì mà anh em kä đã xác nhän rõ tính chät chäch choäc cäa sä phäi häp đó. Vào thành phố räi, không gäp đäc ngäi đän đäng đúng nhä đä tính anh em đã không biät làm gì khác hän là tä mò mäm đi tìm, nhiäu đäi mäc nä chiäm lĩnh läi bä qua, đäm không cän đánh thì läi đánh. Väi häa läc yäu hän đäch gäp nhiäu län, đäm chiäm đäc đã bä biän thành mäc tiêu huä đät không thäng xót. Câu “mäi phän chät bäy còn ba”, không phäi là mät cách nói mà đã là sä thät, thäm chí còn träm träng hän: ä nhiäu đän vä, lính đã hy sinh gän hät chä còn cái khung chä huy thäi. Trong träng häp đó chä mät väc đän giän là tháo chäy ra ngoài thành phố cũng chäng đä dàng gì. Những hành đäng däng cäm mà anh em kä cho chúng tôi nghe thät sä chä là nhäng biäch cäa sä tháo chäy äy.

Tôi häi ngä ngä vä cái khäu hiäu đäng viên “đánh cho Mä cút đánh cho ngäy nhào” đäc tuyên truyän nhä là mäc tiêu cän đät đäc cäa các cuäc täng tän công. Biäu hiän thành phäng thäc chiän läc “đánh bäi, đánh nhäi”, “đät sau đầu hän đät träc”, nó không thä không đäa đän nhäng tän thät näng nä cho toàn bä läc läng quân sä täi chä đã gây đäng.

Những nghĩ ngäi trên đây chä näy ra trong tôi mät cách mä hä. Những mäy tháng sau khi tôi lên R, tôi thäy đäi uä đó đän đän trä thành hiän nhiän hän qua những đánh giá täng kät mà tôi nghe đäc: không thä gäi đó là “täng tän công và näi đäy” theo đúng näi dung cäa chä nghĩa mà chä là mät cuäc “täp kích chiän läc” thôi. Näu có thäng läi thì không phäi là träc tiäp mà chä là cái tác đäng täng thäc cäa toàn bä cuäc chiän tranh: làm cho Mä thäy không thä thäng đäc ä Viät Nam và do đó không thä duy trì đäng läi chiän tranh nhä cũ. Và đäi uä này cũng đã đäc thäc tä xác nhän: do không thäng näi ä chiän träng, gäp nhäng áp läc khäp näi, nhät là täi näc Mä, chính phä Mä đã phäi xuäng thang, thäc hiän chính sách Viät Nam hóa chiän tranh.

Cuäi cùng thì ta vän thäng chä không thua. Những cái thäng đã phäi trä quá län vä mäng säng cäa nhäng con ngäi. Cuäc chiän đäu này không phäi là “niäm vui län” nhä mät nhà thä miän Bäc đã ca ngäi mät cách hä hä. Càng đi vào bên trong cuäc cách mäng tôi càng thäy mäi chuyän không hä phäi phäi nhä träc đây näa.

Hình änh nhäng ngäi lính “giäi phóng” huyän thoäi mà tôi đäc đäc trong cuän bút ký cäa nhà báo ngäi Úc tên W. Burchett có lä chä là sän phäm cäa thäi träc khi chiän tranh cäc bä xäy ra. Còn vä những ngäi lính mà tôi gäp mäy hôm đó, và cä vä sau này, bên cänh nhäng gan lì, anh dũng, hä cũng có những mät rät buän cäi, thô käch näa.

Vào mät khu phä, bäc loa kêu gäi đäng bào näi đäy lät đä chính quyän bán näc, những đäng bào sä Mä đem bom đän đäi nên đã chäy đi hät. Lúc đói khát quá không có gì ăn phäi đät nhäp

một ngôi nhà chß đã bß đi, xußng bßp mß tß lßnh ra thßy mßt cßc gß đß lßnh ngßt, bß vào mßm cßn thì hóa ra đß là cßc thßt bß đßng đá. Thßy mßt bóng đèn đßn sáng, sß làm lß bên trong đß không bißt làm gß hßn là dùng súng bßn đß tßt đi. Tin vào “tình nghĩa giai cßp” đßn nßi gßp ai mình cho là ngß i lao đßng cũng tß xußng là “quân gißi phóng” đßnh chß đßng đi tßn công, nhßng vßn không ai dám giúp đß cß. Những chuyßn nßy nßu không nghe trßc tißp tß mißng cßa nhßng nông dân Nam bß kß lßi mßt cách hßn nhiên thì sß cho đß là đßch tuyên truyßn.

8.

Đß Ba Thu mßt thßi gian nßa thì đß cß tin anh Tám Nhßn đß cß lßnh trß ra Bßc (anh là cán bß tßp kßt) và lßn này bßng con đßng Phßng-Pßnh. Bißt đß ngoài Bßc rßt lßnh, tôi bißu anh cái áo len dày mà vß tôi đã tß tay đan cho, sß giß không đß cß trong đßu kißn khó khăn đß trong này.

Vßa liên hoan tißn anh Tám đi xong thì đã có lßnh đßa Nguyßn Khßc Vß và Hoài Hßng vß R, cùng mang theo Nguyßn Đßng Trßng. Hình nhß sßp có đßt tßn công nßa thì phßi, cho nên tôi thßy toàn bß lính tráng Tuyên hußn cßa Y4 đßu rút đi hßt, kß cß Mß i Xß. Tôi đß cß gißi thißu đßn tá tßc chß anh Tám Trßng, phß trách trßm liên lßc cßa Y4 đß Ba Thu đß lãnh sinh hoßt phí và chß đßi tin tßc. Thß là tß đß trß đi tôi đß lßi mßt mình. Không ngß i quen bißt, không sách báo, tôi chß bißt giảng võng đß hßt bßi tre này đßn bßi tre khác, sußt ngày nghe đài, nghe xong rßi không bißt làm gß hßn là chß đßi.

Đß i chißn trßng có bom đßn đß lo và sß, lúc đß bßng phßn có bßn bè đß trò chuyßn, đß đây tôi chß có mßt vùng biên gißi khô khan xa lß hoàn toàn. Nhßt là vào nhßng bußi chißu khi chßng vßng tßi, ra ngß i vß đßng nhìn vß cái cánh đßng trß cß mßt, đß phía mßnh mßng kia là Sài Gòn. Đßn đß đó là quê nhà. Xßa kia là mßt cái gß đß quá tßm thßng, vô nghĩa so vßi nhßng gißc mßng cao xa cßa tôi, bây giß bßng hißn ra trong nhß thßng vßi tßt cß sß đßu dßng đßm đßm cßa nó *E m có bißt anh đßn vßt đßn nhß thß nào khi mßi lßn nhß đßn em và các con không? Anh sß đßm vß cho em và các con đß cß đßu gß vßi sß tìm kißm này?*

Sß cô đßn và xa cách đßi vßi tôi có lúc tßng chßng nhß không thß nào chßu đßng đßc. Hy vßng vß mßt gißi pháp chính trß xßy ra cùng lúc vßi cußc tßng tßn công Mßu Thân đß mau chóng chßm đßt chißn tranh ngày càng tß ra mù mßt. Tôi có cßm giác rßng tôi sß phßi còn tißp tßc sßng nhß thß này không bißt bao lâu nßa. Có lúc bßng lßn vßn trong đßu cái ý đßnh thßt bußn bã vß sß phßn mà tôi sß phßi gßp nhß Trßn Quang Long và Trßn Trißu Lußt: hôm nào mßi cßi nói vßi nhau, chß không gßp nhau vài tháng mà đã xa nhau mãi mãi. Không thß không đßi đißn vßi cái chßt đßng lßng vßng trß cß mßt nhß mßt đßn chß thßc tß. Tßi sao không? Những vßt

đến đến liền trßc måt tôi ngay hôm đåu tôi vào vùng gißi phóng nåu đån gån tôi måt vài gang tay nåa thì hôm nay måi vißc đã xong. Thß gißi này đåi våi tôi sß không còn hißn håu nåa. Không còn có gì đß nhß mong, phißn muån hay hy vßng.

Khi tôi thß tån mån våi cái ý tßng vu vß y, tôi ngßc nhiên bßng thßy tâm hån yên tĩnh lßi. Nghĩ đến cái chßt phßi chẳng ngßi ta sß tìm ra đßc måt cách đß sßng: giß đßnh vß måt cái gì đó xåu nhßt sß xåy đån våi mình, có lß ngßi ta sß chåu đßng đßc đß dàng hån nhßng cái chßa đån måc xåu nhßt. Våy thì cái xåu nhßt ßy là gì? Có gì ghê gßm lßm không khi ta thß đåi måt våi nó? Lßn bß gßy chân tôi bßt tßnh rßt lâu, phßi chẳng cũng đån nhß våy thôi? Chß là måt gißc ngß dài không có chút mång må nào! Có gì là tßt hay xåu khi con ngßi đã đi ra ngoài cái trßng thái làm nên các khái nißm vß tßt xåu?

Våi nhßng ý nghĩ ßy, tôi hßi ngßc nhiên khi nhßn ra måi vißc đang trß nên đß dàng måt cách đßng đßng. Khi còn đßc sßng thì hßy cß gßng mà sßng. Chuyßn cßaem và các con thì cũng đành thôi. Và cũng không nên nghĩ quá nhißu đån nhßng điåu lßn lao, xa mß. Có thß đó chß là måt thß trißt lý an ßi! Nhßng cũng có thß là måt thái đß khßc kß khßi đåu đß làm nên nhßng chuyßn anh hùng. Nhßng đåi våi tôi vào lúc bßy giß chßng qua cũng chß là måt suy nghĩßm cá nhân nhißu hån: đã có måt đåi sßng thì cß phßi sßng, đßng đß måt nhßng gißc må, nhßng đßng nên lßm lßn gißa mß và thßc, hßy cß gßng chßp nhßn cußc sßng måt cách hißn thßc, không than van, không oán trách.

Tôi đã rßi khßi Ba Thu đß đi xußng “chißn trßng” khi đßc tin tß anh Tám Trßng våi cái tâm trßng lßnh lßo nhß våy. Ban đåu theo đßng giao liên ven biên gißi đi vß hßng Đông, đßnh xâm nhßp vào bàn đßp Cß Chi. Nhßng ß đßc vài ngày thì đßc báo tin ngõ này bß bßtßc, nên lßi phßi quay trß vß Ba Thu làm lßi thß tßc đß đi vß phía Tây. Lang thang sußt mßy ngày nåm bßng bßi, tôi đã đån đßc cái điåm nút tß đó có thß đß vß nåi Y4 đang đóng quân. Tßt cß nhßng gì đã trßi qua trong chuyßn vßt tß kinh Bo bo lßn trßc, lßn này đåu đã đßc lßp lßi nhßng có phßn đß chåu hån: cái chân gßy cßa tôi đã không còn đau nhßc quá thß nåa.

Khi đån nåi thì vßn phßi chß đåi vì có tin bißt kích động chßt. Nhßng nhß våy, tôi làm quen đßc våi måt kißu sßng khá nåi tißng cßa cái vùng đßt tôi phßi đi qua:*Long An trung dũng kiên cßng toàn dân ußng rßu!* Và lßi ußng rßu ngay sau khi bß måt máy bay Dakota hay máy bay gì đó tß rßt cao xß súng bßn bßa bãi vào bãi ß cßa chúng tôi. Hình nhß chßng ai coi là quan trßng sß bßn phá đßc xem là cßu âu này, cũng rßt may, chßng có ai chßt cß hay bß thßng cß, cho nên sau đó bßa nhßu đã đßc bßy ra. Måt con cá nßng. Måt can rßu våi måt cái tô thay cho ly cßc! Có kß ußng måt hßi gßn nåa tô! Tôi cũng xßp vào måt cách hßt sßc tß nhiên måc đåu tß trßc đån giß chßa bao giß ußng rßu đß. Kßt quß thßt đáng nhß đßi: måt trßn say không còn bißt trßi đßt là gì, khi thßc đßy vào

buổi sáng hôm sau, khắp nơi người sống đứng lên và ngaoa ran vì đời sống!

Sau trận ráuáy có cá 5, 7 ngày, đời sống rồi cũng thông đá chúng tôi đán kinh Hoà Bình, tá đó xuáng Cai Láy, Má Tho. Không nhá lán trác phái lái báng, lán này chúng tôi có đác xuáng máy đá đi mát cách thoái mái. Lúc báy giá trái đang mùa hè, nên hai bên bờ kinh có rát nhiáu đám đám – chúng buái cháng chát xung quanh nháng bái cây bên hai bờ kinh táo ra nháng chuái ánh sáng nhá li ti không khác gì nháng cây Noel ở Sài Gòn. Êmá nhá mát đái sống hòa bình.

Đi hết con kinh đán gán sáng chúng tôi đác cho táp vào mát bá ruáng đáng. Xung quanh tráng váng, cháng có mát bái cây nào đá giáng váng. Đánh phái nám đái đát; nháng cũng không thá tìm đác mát chá pháng phiu. Càng khó khăn hán náa khi tìm đác mát cành cây gì đó có thá cám đác đá làm trá giáng mừng. Náu tìm đác mát cành cây nhá váy thì thát là hán nhá phúc biát bao. Và thát sá cũng đáng gái là má đác náa: đây là vùng tiáp giáp vái Đáng Tháp nên muái vây quanh tôi nhá tráu: chúng cán xuyên tát cá bát cá thá gì bao quanh thân thá con ngái, tá mừng mán đán quán áo.

Sáng hôm sau thác giác thì nhán ra chân tay mát mũi bá muái đát đá lám, còn bán bá xung quanh là mát bãi sáy hay cói gì đó mán nháng không tháy bán bá. Vái vàng náu cám sáng và mang theo cho cá ngày, chúng tôi nhái vào nháng bái sáy rồi rác trá vá giáa náng trái đá láa cho đán khi cháng vang mái đác gái ra táp háp đá tiáp tác chuyán đi. Đi ban đêm, chám về ban ngày, điáu đó đã trá thành thói quen cáa chúng tôi. Ngày hôm đó ván yênán.

Nháng chuyán đi ká tiáp thì cái cán nháng chián tranh hôm tôi mái vào vùng giái phóng đã tái đán nguyên xi. Chá chúng tôi váa đát chân tái là vùng đang bá cần, cho nên giao liên đã đát chúng tôi lánh sang vùng khác đá chám về. Báy giá hình dung lái cái cán cháy cánáy tôi ván cònán. Mát đoàn ngái có lá ngáy trang che thân, nái đáu nhau cháy bì bách đái bá ruáng trong khi đó trên đáu trác thẳng vòng qua vòng lái mám nhá là đáa ngác. Tôi có cám giác nhá chiác máy bayáy phái nhìn tháy rõ sá di chuyán cáa chúng tôi, và luôn luôn nám náp đái chá chúng ná đái liên hay rác kát xuáng, nháng thát sá không phái nhá váy. Theo sá háng đán cáa giao liên, chúng tôi chá cháy khi chiác trác thẳng nghiêng ngái đáo qua phía bên kia, còn khi chúng quay lái chúng tôi nhát loát cùng nám xuáng láy lá phá kín ngái.

Rát cuác chúng tôi cũng táp vào đác mát đáa hình đá đá đó cho đán chiáu.

Và cả những chuyến đi đi ra ngoài nhà là bắt đầu. Chúng tôi còn phải chịu đựng một vài trận cần nhẩy vậy, những ngày trời mây không có trận nào phải đi ra ngoài trời cả. Những xá lỵ này không có nước, những vết đôi chân trên, tôi chỉ phải đi ra ngoài trời cả mà đi: tôi té lên té xuống không biết bao nhiêu lần vì vậy phải những những mô đất cứng như đá trên những cánh đồng sau mùa gặt. Có khi phải đi qua hàng loạt những con mương. Có khi phải dùng tấm nilông che mưa luôn mang theo người, bước vào cái bóng làm phao nổi để vượt qua một con rãnh. Có khi đi xuyên qua cả một ngôi làng, có nhà cửa đường xá hàng hoàng, những cảm giác thật điều hiu vì dân cả đã bỏ đi rồi.

Một mặt và lo lắng đã trở thành chuyến bình thường. Những nhu cầu lúc cũng có được những giây phút thật thoải mái, được biết nhất là khi khuya khoắt ghé được vào một cái quán nhỏ nào đó mua được chút bánh kẹo ăn cho đỡ đói hoặc khi đến được trạm nghỉ, tìm được chỗ có nước rửa ráy sạch sẽ, toong teeng trên võng để vừa hút thuốc vừa uống trà!

Cuối cùng chúng tôi đến tới L 4 an toàn. Sau khi đã băng qua L (ngược với lần đi Ba Thu), chúng tôi đến dầm đến gần bờ sông Ba Rài ở Cai Lậy, nơi đây cũng là vùng xôi đậu, dân chúng còn ở khá đông. Khi tới đây tôi rất vui mừng gặp lại được anh Hai Tân (Trên Trên Tân) ở trong thành phố ra họp. Sau đó gặp lại được Mái Xê, cậu bạn ở trước đây của tôi, và cùng với một số anh em khác vượt sông Ba Rài qua bờ bên kia vào trại nhà một người dân. Ở đây một thời gian, tôi mới biết được lý do tôi phải ở Ba Thu trước: tôi được đưa tính đưa vào nơi đô thị để học được một cách bắt họp pháp.

Trong khi chờ đợi tôi phải làm quen với với cái nhịp của cuộc chiến tranh mà tôi đã biết. Khi trở lại công việc tôi ở không đi công tác ở đâu thì ra ở nhà dân, còn ban ngày thì phải đi săn mồi để kiếm sống. Cho xong đi ra trận ở địa hình (một khu vực ở hoang), chuồn bọ chém về nhà có lính Sài Gòn đi càn. Ở đây một thời gian, tôi đã phải đi trên những vết dầm hai lần và cả hai lần đều phải chịu đựng những hiểm nguy. Kinh nghiệm những lần chui hầm như vậy cũng đáng nhớ.

Lần thứ nhất thật là khủng khiếp. Hầm là một cái lu chôn xuống đất, có một ống tre nhỏ dùng làm thông hơi; cái lu không biết có đáy hay không mà nằm vào ngộp gần đến ngực, được che bằng một cái cửa gỗ vuông để lọt một người, trên một đất có phải có một rác để nghỉ ngơi. Khi lính đi càn đến gần thì tôi và cậu bạn ở cùng xuống. Cậu bạn này vốn là một tân binh, đáng là phải ở trên đất để bám theo đầu của lính đi càn thì không hiểu sao cậu cũng xuống theo. Một cái lu nhỏ mà chứa hai con người, hai cái bóng cùng với khẩu AK thì không thể nào chịu được. Còn khủng khiếp hơn nữa là có lẽ vì quá sợ nên cậu ta run cầm cập và thở hổn hển to ra thán khí trên ngộp có thể gây chết người cả hai, không khác gì trên những cửa Ca Lê Hiên và Hàng Tân mà tôi đã gặp ở Bình Chánh. Những cũng rất may, không hiểu sao chúng tôi vẫn còn sống.

Sau lán chui hám hó váa y mát thái gian thái tái đác thá cáa anh Tá Anh cho biát công tác đá đánh vào nái đá cáa tái bá huá bá và tái nán chuán bá vá R. Anh đá nghá tái nán cho ngái vá mác ráp đáa vá tái ra ngoái náy thám tái trác khi tái lán đáng. Mát đá nghá các ká bát ngá mà cáng thát đáng lo âu. Không biát vá tái cá thá đá hay không, không biát trán đáng đá cá nguy hiám gái không.

Tái nhá Mái Xá liên há vái mát ngái phá ná gán đá giúp cho và nán náng đái chá, chá sá cá lán đá cán thái đá dang mái viác. Nháng may mán, tát cá đáu yán ná. Cháng tái gáp đác nhau vào buái chiáu hám đáđ. Cháng khác gái mát cán má báng hoáng: háa ra trong nháng đáu kián sinh tá nhá thá náy mà tái ván cán tám lái đác niám hánh phác riáng tá cáa mánh! Tái cáng tháy nhá nháng hán khi biát đác vá tái đá tám đác viác lám ngay sau mát tuán lá tái bá nháa ra đá, máy đáa con tái ván khoá mánh, riáng đáa con gái lán cáa tái thái khi cá gái lám ná gái ná lá ná ráng lán káu *ba i, ba i* cá xám đáu nghe tháy!

vái nhau đác mát đám thái sáng hám sau đác tin lán sá đá cán. Gái vá tái cho chá Ba, chá nháa nái cháng tái (trán lý tháy tái ván đác coi lá dán cáa chánh quyán Sái Gán), cháng tái chuán bá vào đáa hánh đá chám vá. Lán náy ngái đá báo vá tái lá cáu Thánh, mát lán cũ cá nhiáu kánh nghiám. Cáu đát tái tái miáng mát hám bá mát và đán há tháy cá đáng tánh gái thái mái xuáng. Trong khi đá cáu ta đá “bám đách”nám tánh hánh.

Lác báy gái lá vào khoáng 9, 10 gái sáng. Tái đáng vá ván nhán cáy lá xung quanh thái báng nhián nghe khán khán bán máng đáng nhá cá máy tiáng ...*Thánh đáy, Thánh đáy...* Táng lá cáu báo vá, tái vái nhám đáy thái trái đát i! Bán đá lá mát lán tánh sát Sái Gán đáng áp miáng vào cái máy bá đám chá đáng cho đám lán theo sau không xa! Tái vái váng chui xuáng hám, nán khe, chá đái... Thát láu, thát láu tái mái há há náp ra rái tá leo lán : thát lá ghá gám – bán kia con máng trác mát tái lá mát đáng mán mái xuát hián đáy nháng đáu giáy gám nát mát máng cá xanh!

Chiáu hám đá khi trá ra nháa chá Ba, tái mái tháy sá hoáng sá cáa vá tái lá nhá thá náo: tán mát tháy cá mát cáng đáng đáy ngáp nháng lán lánh lánh, tá nhiáu ngá há trán vào đáa hánh, bán pháa, lá hát, láng sác táng nhá cá thá giát hát cháng tái không ái cán cá thá sáng sát đác. Nháng thát lá đáu ká: không hiáu tái sao cháng tái ván sáng sát đáy đá, không ái biát má gái cá. Thát sá thái nháng anh em đá cáng vái tái không cá nhiám vá chián đáu trác táp. Lán Sái Gán đá cán thái cá đá, nhiám vá cáa cháng tái phái ná thái cá ná! Há đá theo sá đán đáng cáa tánh sát, không đám đá lung tung, sá đáp phái cháng, mán. Anh em chá ná sáng khi náo bá phát hián thái.

Tôi nói với tôi như vậy và an ủi rằng: cuộc sống của tôi có nguy hiểm thật nhưng cũng không phải đến đâu. Tôi đến ngay sáng hôm sau. Lần tiên đi này, tôi không cảm thấy nặng nề như lúc tôi ra đi: tôi mua cô y mau chóng xa rời những cảnh tàn khốc mà tôi đang tiếp làm quen trong cuộc sống hàng ngày.

9.

Tôi trở lại biên giới lần này theo một con đường khác biệt: thay vì theo đường du kích thì đi theo phương thức công khai. Và để thực hiện đường phố này, tôi phải có một thủ cần cẩu để phá dỡ có thể qua các khu vực do chính quyền Sài Gòn kiểm soát, để đó xâm nhập dần vào các vùng xôi đậu, cuối cùng ra đến vùng giới phóng đến biên giới. Do tên tôi đã công bố trên Đài phát thanh, không thể dùng cần cẩu cũ do Sài Gòn cấp, tôi phải đi gặp một cán bộ tên là Năm Thi để làm cần cẩu mới.

Sau khi lẫn tay chấp hình, vài hôm sau tôi nhận được cần cẩu mới với một cái tên xa lạ hoàn toàn. Cần cẩu mới có cái tên cho thuê, còn lại tất cả với tôi chúng có gì khó khăn: tôi cần đi ra 4 theo cô giao liên lên hết xe này đến xe khác, qua hết bến phà này đến bến phà khác, từ Cai Lậy về Sàdec, đến Hàng Ngang, đi đâu một mũi còi gọi cho đường bình thường, tất cả đều trôi nổi. Cảm giác thật khó khăn là: bởi khi trở về đường với cái không gian quen thuộc, nhưng trong thâm tâm vẫn luôn luôn một cái gì đó lo lắng vì biết nó đã không còn thuộc về mình một cách đường hoàng nữa. Chỉ khi qua được một cái đèo cuối cùng đó sau đó nhìn thấy màu xanh tươi (cây một trăn giới phóng) gắn vào một thân cây dừa ven sông tôi mới cảm thấy thật sự yên tâm. Rồi cần như vậy, lần nữa, một mình, tôi nhận ra, không cần chú ý tới thời gian, theo đường dây đi lên R. Những chuyến đi này với tôi thật sự đã bình thường rồi, nhất là đi hoàn toàn trên đất "bên", đường đi an toàn.

Tôi đến bến chợ chợ sông nước, đến đây tôi đi sâu vào những con đường mòn hun hút của những cánh rừng già tối đen một mảng: hóa ra R là như vậy. Không biết đó là một mặt danh hay chỉ là một vị trí của R? Về đến trạm giao liên cuối cùng, tôi với vàng ra giới mức nước uống lấy uống thì mới biết rằng đây không được phép uống nước của nó sâu. Nhưng dù sao vẫn sung sướng, nhất là có đồ ăn đồ uống đồ lau người và thay quần áo sạch. Lấy đòn bánh tét mua được đồ ăn đồ uống ra ăn, tìm được một chỗ giếng vắng thối mái, tôi ngồi được một giờ thật ngon lành.

Khi tôi thác giác thì trái đã sáng bét. Váa káp đánh răng và ráa mát xong thì đã có ngái đán đón vá cá quan mà tôi cháng biét là gæ. Ngái trên chiác xe đáp đá anh liên lác chá tôi đi, ngoáng ngoáo qua biét bao ngángách, cuái cùng tôi mái biét là đã đán căn cá cáa Liên Minh các Lác láng Dân tác Dân chá và Hoà Bình. Báy giá tôi mái chát nhá ra tôi cũng là thành vián cáa Liên Minh khu Sài Gòn – Chá Lán – Gia Đánh. Ở đây tôi đác Huánh Tán Phát đón tiáp. Chá mái lán đáu anh đã gây nái tôi mát án táng khó quên: bàn tay anh bát tay tôi sao mà mám nhán nhá không có mát chút sinh lác nào!

Ở đây tôi gáp lái tát cá nháng ngái tôi đã quen biét tá Hoài Háng, Nguyán Khác Vá, Lê Hiáu Đáng, Thiên Giang, Vân Trang (vá Thiên Giang), Nguyán Đáng Tráng, ông bà Phú Háu Nguyán Thán Cáng, Nguyán Văn Kiát (tháy đáy tôi ở Đái hác Sá Phám), Lê Văn Giáp (chá tách Lác láng báo vá văn hóa dân tác ở Sài Gòn và chá tách Liên Minh Sài Gòn sau khi ra khu) cho đán nháng ngái tôi táng nghe tên nháng cháa gáp mát nhá Trán Đánh Tháo, Liên Hoa Ngô Thá Phú (vá Trán Đánh Tháo), Lâm Văn Tát, Đáng Quánh Hoa, Huánh Văn nghá (mái kát hôn vái Đáng Quánh Hoa khi vào khu), Tráng Nhá Táng, Thanh Nghá, Đáng Ká, Thanh Lan Võ Ngác Thành, Nguyán Văn Báu, Há Văn Báu, Cao Văn Bán, Nguyán Háu Kháng, Lucien Phám Ngác Hùng, Trán Thián Tá, Lê Quang Lác... tát cá nháng nhán vát trên đây đáu ở chung vái nhau trong mát khu vác biét láp do Huánh Tán Phát trác tiáp quán lý. Lúc tôi tái đây thì căn cá này đang đóng ở trên đát K, ở mát khu vác gán biên giái Viát Nam gái là Sáu Cáu.

Đây là mát “mát trán” mái – tháng đác gái là Mát Trán 2 (do Trán Đánh Tháo làm chá tách) so vái Mát trán 1 (Mát trán giái phóng dân tác do Nguyán Háu Thá làm chá tách) – ra đái vái màu sác có vá “tá sán” hán nên chính sách đái ngá các vá này có vá rát ráng rái.

Tiêu chuán ăn uáng khá cao: so vái anh em lính tráng tháng ngày là rau muái, lâu lâu thêm đác chút cá thát do cái thián đác, thì ở đây ngày nào cũng gà hoác thát mua tá các chá K, đác náu náng bái mát đáu báp riáng biét mà anh em tháng gái là Ông Bá. Ở đá i kia kham khá, lên đây đác ăn uáng no nánh thá này, đái vái tôi thát sá là mát cuác đái đái! Cuác chián tranh cũng lùi hán vá phía sau, không có gæ đáng ká náa: đá tránh máy bay trinh sát, ban ngày chá cán giá không cho khói bác lên và ban đêm mái khi nghe tiáng máy bay phái tát đèn là đá.

Khi tôi lên, chián đách Máu Thân hình nhá ván còn tiáp dián, háu hát các vá đáu tin táng vào mát giái pháp chính trá chám đát chián tranh có thá đán sám cho nên không khí ở đây là rát “há hái”. Sáng nào cũng váy, ká tiáp buái ánh sáng xong là tát cá háp lái đá nghe báo cáo vá thái sá. Náu có viác gæ quan tráng liên há đán ván đá chá tráng đáng lái thì anh Huánh Tán Phát sá trình bày, náu không thì cá nhá tháng lá chúng tôi tá thông tin vái nhau nháng gæ đã nghe đác

qua các đài phát thanh trong nước và ngoài nước. Nghe thì phải trách Đài Giọng phóng, giọng đài VOA... cũng như thế mà thu hút tôi.

Những đài khác tôi không nhớ do ai đem đến, những đài BBC tôi chắc chắn do Thanh Ngọc phải trách: nghe bài tiếng thu hút tôi thì những ông cho phát lại bằng giọng của ông những gì đài đã phát, thật nghe ngấm! Nghe thì nghe cho vui thôi chứ thật ra đêm qua tôi cũng mấy người đầu đã nghe hết rồi – đến biết đài BBC, không ai bỏ qua – kể cả các cán bộ Đảng! Ý là chúng ta nói lát nữa mấy người sẽ đến để xem hai bản tin do Thông tin xã hội phóng phát: một bản Tin Đỏ phải biết (tin tuyên truyền), hai là bản Tin Xanh hẳn nhiên cũng là Tin tham khảo (tin tức và một số bài viết của báo chí và các hãng thông tin phương Tây đến để chờ đợi).

Sau những buổi sinh hoạt tin tức đó, chúng tôi lại ai về nhà người nào (một cái chòi lợp ni lông) tiếp tục nghe đài, tìm một cái gì để đọc, nếu không thì đánh tu lú khố (một kiểu chơi bài) cho vui! Tình hình có vẻ yên bình hơn hẳn khi có tin mới: Một trận 1 đang tiến hành hiệp thương với Một trận 2 để thành lập chính phủ cách mạng (về sau này mang tên chính thức là Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam).

Căn cứ của chúng tôi sẽ là địa điểm họp thương nghị. Huân Tồn Phát, vốn là một kiến trúc sư, đã cho anh em bỏ đi đến những cây to làm một hội trường thật lớn, lợp ni lông, trên sân khu vực toạ đoàn xung quanh có vài màu che phủ, có khu vực xí trang hoàng, rực rỡ và nghi thức. Đến thì có ghế băng làm bằng cây để khách ngồi đợi. Không khí căn cứ của chúng tôi, trong những ngày này cũng nhộn nhạo hẳn lên. Những ta tiếp nhau lại tiếp nhà ông Trần Đình Thọ xem xét to nhỏ không lúc nào ngừng để thăm dò xem ai sẽ đến để làm công việc, ai làm bộ trưởng...

Sau bao nhiêu đợi chờ, ngày hiệp thương chính thức cũng đã tới. Và hẳn nhiên thật là rôm rả. Bà Ngô Thị Phú, chủ Đoàn Thanh Hoa, bà Phú Huệ đưa một áo dài. Các vị trong Liên Minh ai cũng có quần áo mang theo từ Sài Gòn, một chiếc quần, riêng các ông Trần Đình Thọ, Nguyễn Văn Kiệt, Lâm Văn Tấn... lại có cả complet, cà vạt trông rất oai. Phần tôi thì tôi không có cách nào hơn là sẽ dùng bộ quần áo như chèn nhấc từ Cai Lậy công khai lên biên giới, coi đó như là một phần. Không có giày đi, lại không chịu mang giầy râu, cần đôi giầy Nhựa từ để dùng bằng lên, tôi lê lê đi đây đó không bao giờ biết. Cũng vậy một cái “mũ phở” mua đến từ Hàng Ngang. Y hệt như một anh lái heo mới từ miền Tây lên, chúng có vẻ gì trí thức lắm, một anh bạn nói đùa!

Trong buổi họp thương nghị này, một bài diễn văn, tuyên ngôn tuyên bố đầu đã được ghi âm, quay phim, chụp ảnh thật long trọng. Những vị chủ toạ đoàn hôm nay tôi thấy có một ông đến để ghi lại thì u

là tên là Trần Nam Trung (bí danh là Năm Nga) đi đi n cho Đáng; sau này tôi biết chính ông Năm Nga này là người đi c Trung áng Các mián Nam phân công trác tiáp chá đáo công tác mát trán cáa Huánh Tán Phát.

Sau Hái nghá hiáp tháng không lâu thì đán Hái nghá gái là Đái biáu quác dân, tá chác tái mát đáa đi m sát vái biên giái mián Nam, hái tráng đác xây đáng to lán, uy nghi và đác báo vá chát chá hán nhiáu. Đá đi tái đó, chúng tôi phái di chuyán mát đán: đi bá nháng rát thích thú vì do lâu ngày không có đáp nào đá ra khái căn cá. Chúng tôi đác bá trí chá ăn á thát chu đáo sau đó có mát cuác háp đá cho ý kián vá nháng vấn bán sá công bá trong Đái hái. Tát cá đáu nhát trí đá dàng. Duy chá có ý kián cáa ông Nguyán Văn Kiát đá nghá đái mát danh tá gì đó (tôi quên mát) nháng bá Ung Ngác Ky bác.

Hôm sau, khi chúng tôi đán thì Hái tráng đã đồng nghát: tát cá các ban ngành, đoàn thá quáy quán xung quanh Trung áng Các đáu có cá đái biáu đán háp, trong đó Nguyán Văn Linh đái đi n cho Đáng lúc báy giá tên là Đáng Nhân dân Cách máng. Tát nhiên, nhá tháng lá có đi n vẫn khai mác, giái thiáu quan khách, báu chá táa đoàn, tham luán chính trá đáu i cùng đi đán kát luán thành láp mát chính quyán cho cuác đáu tranh cách máng mái cáa nhân dân mián Nam. Vì cá thành láp chính phá cũng đã tián hành theo pháng pháp “nhát trí” cách máng: Ban Tá chác đác danh sách nháng nhân vát đác sáp xáp vào hai bá phán: Hái đáng cá ván (trong bán tin tiáng Pháp tôi tháy đách là “Conseil des Sages”, do Tránh Đình Tháo làm chá tách) và Hái đáng chính phá (do Huánh Tán Phát làm thá táng) sau đó cá hái tráng vá tay ào ào tán thành. Trong cá cáu cáa Hái đáng Chính phá có tên tôi bên cánh tên Thanh Nghá: Thá tráng Bá Thông tin Văn Hoá, trác tiáp làm viác vá bá tráng cáa chúng tôi là nhác sĩ Láu Háu Phác.

Sau sá kián quan tráng này, bà Liên Hoa Ngô Thá Phú, nhân danh phu nhân Chá tách Hái đáng cá ván tá chác mát cuác tiáp tân. Lúc báy giá đáng lên Phnông-Pênh còn đi vá thoái mái (đán năm 1970 Lon Nol làm đáo chính há Sihanouk mái bá tác), nên bà Liên Hoa đã có thá đát mua nào là nho tái nào là bánh Tây... đá tiáp đón quan khách.

Nghe nói tôi là “nhà văn” váa tá thành phá lên, bà gái tôi đán viát cho bà mát đi n văn đá đác hôm đó cho long tráng. Không biết nguán văn cháng cáa tôi có phái đã bá nháng cuác chém vá đi đâu mát mà sau khi cá nán ra đác mát trang giáy cho bà, bà không dùng. Dù váy bà ván mái tôi tái đá nghe bà đác bài đi n văn tá soán láy, trong đó có máy câu tôi tháy hùng hán hán bài viát cáa tôi rát nhiáu: vì cá thành láp chính phá cách máng sá là mát “trái bom ná” trên báu trái chính trá, là mát đán công giáng mánh vào âm máu kéo dài chián tranh cáa đá quác Má! Hôm áy bà mác áo dài, son phán thát đám y nhá á Sài Gòn.

Sau ngày Đái hái y, báo, đài ở vùng giái phóng, ở Hà nái đã táp trung tuyên truyền nát đái cho sá “thành công” của Đái hái. Những trên thác tá, khách quan mà xét thì cháng há là “quábom” như bà Liên Hoa táng. Nó chá mang ý nghĩa táng thá của sá bián Máu Thân: ngoài phán kích đáng tinh thán cháng Má trong giái trí thác ở các thành thá, nó còn buác Má phái tháa nhán mián Nam không hoàn toàn chá là cái bóng của Hà nái: trong cuộc hòa đàm ở Paris, CPCMLTCHMNVN đã đác chính thác xem là mát bên tháng láng. Tháng láy là rõ ràng: nó góp thêm sác mánh tán công ngoái giao váa má ra sau sá bián Máu Thân.

Nháng tác đáng của nó đái vái chián tráng thì lái không bao nhiêu, náu không nói là cháng có gì hát. Sau nhiáu đát tán công, các lác láng quan tráng của quân giái phóng đã bá tán hái quá nhiáu, đang phái rút vá “háu pháng” đáng cáng cá và bá sung, ở tá báng lác láng nghĩa vá quân sá tá mián Bác đáa vào. Những vùng giái là “giái phóng” giành đác trong Máu Thân cũng theo đó mà co lái, cán bá đáa pháng hoác cán bá tá trên đáa xuáng đáng trán đáa đã bá nháng chián đách “bình đánh cáp tác” giát hái rát nhiáu. Nhiáu khi không phái trong chián đáu mà chá lo vái cá đi tìm láng thác đá bám trá thôi.

10.

Công khai, Liên Minh là mát trong nháng tá chác chính trá của các táng láp bên trên (tá sán, trí thác...) có xuá háng dân chá, ra đái đá cùng vái Mát trán giái phóng má ráng khái đoàn kát toàn dân ván đáng cho mát giái pháp chám đát chián tranh. Trong thác tá thì không hán là nhá váy: náu có mát xuá háng dân chá và hòa bình đó xuát hián thì vào lúc báy giá cũng cháa thá hình thành nhá mát tá chác đác trong nháng thành phá đang tan nát vì bom đán. Những sá dĩ Liên Minh có mát đác trong đáu kián nghách tháng láy chá là do nó là mát sán phám hoàn toàn của Đáng. Nó đác láp ra mát cách chá đáng vá mát chính trá đá phái háp vái cuộc “táng tán công và nái đáy” vào Tát Máu Thân vá mát quân sá.

Bài bán đá thành láp tá chác này vì thá cũng không khác gì tát cá nháng thá “mát trán” trong thái ká tranh đáu do Đáng táo ra. Trên thành phán cao nhát cá gáng tìm cho ra nháng nhân vát không cáng sán có tên tuái nháng bên đái đã đác gài vào mát sá các đáng viên cá ý giáu mát hoác nháng ngái váa đác kát náp đái hình thác gái là đán tuyán, qua nháng náng cát này thác hián đáng lái của Trung áng các, khái đáu là do Khu uá Sài Gòn – Chá Lán đáu háp, móc ráp và khi đã lên Rái thì đát đái sá chá đáo trác tiáp của Trung áng Cá thông qua Huánh Tán Phát (cũng là Táng thá ký của Mát trán giái phóng).

Các nhân vật trong “Mặt trời 2” này đã được Đảng chăm sóc mặt cách để biết: biết có vì cái gì, thì sinh hoạt ăn uống, chỗ ở, quần áo, tiền tiêu vật mĩ tháng đều được cung cấp chu đáo biết có mặt khung cán bộ và nhân viên chuyên lo việc tiếp phẩm và phục vụ phải hợp với mặt để biết có và được tuy nhiên khá kßng và thành tích và lý lịch. Riêng đối với những bài viết, bài phát biểu mà các vị trong Liên Minh phải trình bày hoặc trên báo chí, đài phát thanh hoặc trong các Hội nghị này thì đều do mặt soạn nên để cho thích hợp, cuối cùng bao giờ cũng được Hußnh Tấn Phát xem và sửa chữa lại.

Số tiền tiêu của Liên Minh như vậy cho là mặt và cách máng do Đảng giành để với những dißn viên được của cho và phân vai hết sức kßng. Những nhân vật không cần số tiền hết sức rõ rệt như Trần Đình Thọ, Lâm Văn Tấn, Nguyễn Văn Kiệt, Lê Văn Giáp... đã được đưa lên những những ngßn cß, trong khi đó những chức vụ khiêm tốn những là những công tác qua đó biết để cho việc thích hợp cho những công của Đảng thì lại giao cho những những viên được gài vào (như Tôn Thất Dßng Kß và mặt số được viên khác...).

Trên mặt vài vị lớn tuổi, tất cả mặt những – nhất là những được viên – đều thấy rõ thích cho của Liên Minh trong việc hợp tác với Mặt trời giờ phóng để hình thành nên cái gọi là “Chính phủ cách máng” như thế nào. Những qua nhiều lần nói chuyện thân mật, tôi biết có nhiều vị trong Liên Minh không cho đó là để quản trị, nhiều những khi được cán bộ Đảng đến mặt giờ ra khu tham gia mặt để cho có thể sớm chấm dứt chiến tranh thì nên lại ngay. Chúng phải háo danh hay muốn có gì về chính trị cả. Cũng chúng phải gây thù hay bß của gọi như mặt số tuyên truyền bên kia lần lại. Tôi cũng biết có nhiều vị chúng của gì cho nghĩa cần số (như Hußnh Văn Nghß, chúng

chß D

Qußnh Hoa

, và sau là những những bên ruột thân với tôi

)

, những do được lòng trước của bom đến Mặt tàn phá đất nước, lại chán ngßy với những hoạt được xô thích của những được phải gọi là “qußc gia”, mặt phải có liên hệ hoặc có thân nhân tham gia cuộc kháng chiến chống Pháp trước đây, nên đã cho của con được hợp tác với cần số nên mặt giờ pháp tất nhất trong tình hình bây giờ.

Và chính vì vậy mà vào lúc đưa mặt dù biết biết Đảng đưa được, xßp để ai cũng cần giờ hết sức để đóng cho tròn và cách mặt thành kßn. Cuộc chiến tranh vẫn còn đó, máu những vẫn đổ, đã biết nhà biết của đến đây rồi thì mặt việc coi như không thế nào khác được. Sau đó ít lâu trong anh em đã thấy xuất hiện danh từ “chßu kißng”. Thế ra đó chỉ là kißu nói vui thôi, số việc thấy có hại kßng, những chúng ai thế để không bßng lòng cả. Chỉ có để làm tôi hại ngßc nhiên là đã có rất nhiều vị trong Liên Minh (nhất là các được viên trước) thế ra tích của mặt cách quá đáng: cần giờ hợp cách ăn nói, phát biểu cho đúng được lại rất ào (nhiều khi quá long trọng đến buồn cười) và Hội Hội (Nhßt) ; cũng có nhiều những không được bß trí vào mặt

chá mong muán thì coi nhá bá bá rái nên rát buán bã, bát mãn.

Trong bá phán lãnh đáo “chính phá lâm thái” cùng á chung căn cá vái Liên Minh có Huánh Tán Phát là có tác phong “mát trán” nhát trong nháng ngái mà tôi đã gáp. Anh có ná cái rát tái, và gáp chúng tôi anh ôm chát rái vá vá thát thân thiát. Trong công viác lúc nào anh cũng tá ra bán rán không biát vì lý do gì. Điáu tôi biát rõ là chính anh hay viát nháng bài tham luán nhân danh cho Liên Minh hay Chính phá hoác bá rát nhiáu thì giá sáa cháa nháng bài viát cáa chúng tôi khi có báo, đài đát viát. Anh làm tái tôi tháy mình đáng nhá có lái: đát ná cá thá này mà cá cả nháng đánh *tu lá khá*! Nháng thát lòng dù có muán chúng tôi cũng cháng biát làm gì đá đóng góp cá vì cũng cháng đá cá giao cho viác gì: có lá các anh áy cho ráng bán thân sá có mát cáa chúng tôi á đây đã là sá đóng góp lán nhát rái.

So vái nháng cán bá thì tính chát “quán chúng” trong Liên Minh là hián nhiên. Vì thá trong nháng lúc báo cáo vá tình hình hình trác nháng ngái nhá váy, á anh luôn toát ra cái ý rát rõ rát muán trián khai nghá quyát cáa Đáng cho nháng ngái mà anh luôn luôn giá đánh là nháng thành phán cán đác đá thông, tuyên truyán. Trong nháng lúc áy, thái đá cáa anh tá ra rát thoái mái, tá tin cáa mát vá lãnh đáo. Không biát tìm đác á đâu đác tám bán đá, anh dùng mát cây que dài chá chá này chá ná đá mình hoá, không khác gì mát vá táng. Nháng trong nháng lán có ông Năm Nga (Trán Nam Trung, đái đián cáa Trung áng các) xuáng đá, anh đã tá ra khép nép hát sác đáng ngác nhiên. Vái anh em anh là ngái đá tháng, tát báng; nháng vá mát chính trá, tôi nghĩ anh là mát đáng viên gáng máu: biát giá đúng vá trí cáa mình vái cáp trên.

Có mát nhân vát khác có vá “kách” hán anh Phát nhiáu lán là ông Ung Ngác Ky, thá tráng Phá Thá táng tách. Tác phong cáa ông này trông cháng khác gì mát “công chác cách máng”. Có đáp nói chuyán vái ông, tôi tháy lúc nào ông cũng có vá sán sàng tá thá há đá giáng giái chính sách cho chúng tôi báng mát giáng nói không khác gì tháy giáo tiáu hác đáy cho nháng lính mái nhá chúng tôi nháng bài hác sá đáng vá đáng lái ... Tôi cũng cháng hiáu ông bán rán gì mà mà y hát nhá Huánh Tán Phát, ngày nào cũng tháy ngái vào bàn giáy, chăm chú đác trông thát là nghiêm tráng, tá sáng cho đán chiáu. Mát hôm có viác vào chái tôi tháy trên bàn ông cháng có gì khác hán là mát bán Tin đá cáa Thông tán xã giái phóng: tôi đoán có lá ông nghiên cáu đá tái nay báo cáo tình hình thái sá vái cá quan! Chúng tôi ít khi nào đác bán Tin đá mát cách ká láng cá.

Có hai nhân vát khác trong Mát trán 1 cũng có chân trong “chính phá” nháng rát ít kách hán là Phùng Văn Cung và Trán Báu Kiám.

Ông Cung là một bác sĩ hiền lành, ít nói. Đã vào Đảng và được giao cho một công việc này nên những công việc khác gì chúng tôi, qua tiếp xúc, tôi cảm thấy ông cũng biết tất cả được chứ là “kiêng”, trong buổi đầu ông nói có nhiều điều như khúc khúc như những công việc gì gần đây làm tròn nhiệm vụ một đồng viên của anh tôi biết “an tâm công tác”. Căn cứ vào công việc ông nói tôi biết: chỉ có, lúc nào nhá nhem, tôi bên đây nhìn sang chỗ ông, chúng tôi thấy ông hay nghĩ một mình, kéo ghế quần lên để cho muỗi bu vào rồi dùng hai tay đỡ cho chuột, xong rồi xếp chúng thành một hàng dài và nhìn ngắm rất lâu! Có lẽ đó cũng là một thú tiêu khiển chẳng? Một lát sau vào mừng nghe đài những bài gì biết làm gì?

Trên Bàn Kiềm được anh em gọi là “rừng chàm quỳ”, khỉ khỉ, nghiêm túc, không văn hoa, không có đầy đủ, những những khi mà mình nói chuyện thì rất dễ. Sau khi những vai trò Đảng viên của mình Nam H và những Paris cho bà Nguyễn Thị Bình và mình Bàn sang thay, ông và làm việc chung với Huân T và Phát với công việc Bàn trong Phở Thở tiếp. Vì sinh hoạt ở đây tuy nhiên, tôi không rõ bên trong những thứ nào, những nghe nói ông đã bày tỏ thái độ biết được với Trung ương Cục về chính sách một hoàn toàn được lập công “chính phủ cách mạng lâm thời”. Sau này tôi thấy điều đó có phần đúng, vì ngay sau 1975 ông đã sang luôn bên Pháp, không về nước nữa. Đây cũng không phải là điều duy nhất: gần ông Trần Bàn Kiềm là trong những họ ông Phạm Ngọc Thuần, tiếp làm Đảng ủy ở Công đoàn Dân chủ Đảng (anh em với Phạm Ngọc Thọ và Phạm Ngọc Hùng): sau 1975 không lâu cũng sang Pháp rồi luôn.

Lúc tôi quan sát nhìn ngắm những hoạt động của căn cứ, tôi cảm thấy trong con người của mình đã biết được có sự chia đôi như hai tầng được chia ra: một bên là cái phần lý tưởng và những công việc tôi lên khi những gian khổ của đời sống, những phần khác tôi luôn luôn tôi xuống để bên tâm với những cái nhện nhện ngay trong sự tồn tại của con người – nhiều khi rất khô hạn, bức bối, phiến loạn, những gì của. Có thể đó là “một thế nhân loại trông gần” mà những gian tôi mới nhận ra ngay trong chính bên thân mình: lúc chực lòng vòng ở bên ngoài thì phần bên, mà những họ một những khi đã đưa mình vào thế giới khác nghĩ thì mới thấy tôi trở thành một thế giới, không có gì còn được xem là linh thiêng, thần thánh nữa. Đó là sự trở nên thành của một ý thức biết được biết tách mình ra khỏi hiện thực để nhìn ngắm sự việc một cách bình thản hay chỉ là đưa hiểu bạn được của sự sa sút lòng tin? Dù sao tôi vẫn luôn qua được những triết lý và điều như xù như mà tôi đã nghĩ những trong những ngày chờ đợi ở Ba Thu.

Tuy vậy có lẽ những góp một trở nên họ quái đản đến lúc không còn chịu nổi nữa. Sự là một hôm được bên Tin để tôi hỏi sự công ngành thấy trong một bài viết ngắn, có tên mình được nêu ra trong một đoàn của một cuộc hội thảo ở vùng ven, trong cuộc hội thảo có rất nhiều và trí thức trong thành ra đời, cùng bàn luận về một vấn đề gì đó để công bố trên Thiệu Kỳ! Và trên trời thì có tiếng máy bay gầm rú!

Khách bán cô hißn thßc nhßng hoàn toàn là bßa đßt. Bßi vì tôi tß vùng ven lên đây tß lâu rßi, và dù có ß đßi đó đi nßa thì chß yßu công vißc cßa tôi chß là chßm về thôi chß chßng có hßi hßp gì cß. Tôi ngßc nhiên không hißu sao lßi có chuyßn nhß vßy, đßnh lên gßp anh Hußnh Tßn Phßt hßi cho ra lß. Nhßng sau đó tôi bißt đß cß chính anh Phßt đã vißt bài đó đß thßc hißn mßt chß thß nào đó vß mßt đßt đßu tranh ß đß thß. Tß đßy mßi lßn nghe thßy ai nhß cß đßn cái gßi là “thß trßng” cßa tôi, tôi đßu cßm thßy mßt cái gì đó gì không ßn trong đßu. Nhßng có mßt cán bß quen thân cho bißt chính là nhß nhßng cách lãnh đßo tßp trung chßt chß, sßt sao nhß vßy mà cách mßng mßi đi tß thành công này đßn thành công khác! Qua cách trình bày tßng tßng cßa anh, tôi không bißt cách gißi thích đó là đúng hay chß là sß chßm chßc.

Có mßt đißu rõ nhßt là càng vß sau khi cußc chißn tranh càng tß ra mß mßt thì cái không khí “hßi hßi, phßn khßi” cßa căn cß cũng đßn dà bßt đi. Ra đßi đß hß trß cho cußc “tßng tßn công và nßi đßy” Mßu Thân, nay chißn đßch ßy không đßt đß cß mßc đích cao nhßt cßa nó thì vai trò cßa Liên Minh cũng không còn quá quan trßng nßa, nhßt là sau hßi nghß hißp thßng thành lßp “Chính phß cách mßng lâm thßi”. Cußc sßng cßa các vß nói chung bây giß chß còn là ngßi đó chßu đßng đß chß đßi tình hình mßi thôi.

Sß kißn Hß Văn Bßu chiêu hßi đã làm không khí căn cß trß nên hoang mang và thßt bußn rßu. Bßu là kß sß cao su, hßc ß Pháp vß, đã tßng là đßng vißn ß Sài Gòn. Ra chißn khu chßng đß cß giao cho chßc vß gì ngoài uß vißn cßa Liên Minh khu Sài Gòn nên nghe nói anh ßy có phßn bßt mãn. Tôi không nghĩ đó là lý do chính khißn anh đi chiêu hßi: có lß do thßy tính hình quá mß mßt, không chßu đßng nßi sß cô đßc, tù túng trong rßng, anh đã men theo nhßng con đßng mòn, trßn lên K, xin vß Sài Gòn, lên đài tß cáo mßi thß trong Liên Minh. Tôi không chß trách anh, nhßng lßi bßn khoản tß hßi: vß thì vß nhßng sao lßi phßi chßi bßi quá ßn ào nhß vßy. Nhßng rßi tôi nhßn ra rßng đã bß anh em mà đi thì phßi thß thôi. Nhißu trí thßc chiêu hßi khác cũng đã làm thß, không thß nào khác đß cß. Đó là thái đß “bß thân vß vßi trißu đßnh” trong lußt chßi chính trß, lòng tß trßng ß đó nhißu khi không có ý nghĩa bao nhiêu.

Sau sß kißn này, Hußnh Tßn Phßt cho phép mßt sß vß đß cß liên hß vßi gia đßnh, hoßc đßa gia đßnh ra ngoài này ß luôn (nhß bà Nguyßn Văn Kißt và hai đßa con cßa ông bà Phú Hßu), quan trßng hßn là đßa hßn mßt sß vß lßn tußi này qua con đßng Kampuchia ra Bßc an đßng. Trong khi cußc chißn vßn căng thßng, hoà hßi ß Paris vßn chßa có phßng hßng gißi quyßt thì trong đißu kißn ßy duy trì sß tßn tßi cßa Liên Minh nhß mßt thßc tß chß là mßt gánh nßng: nó đã làm xong “nhißm vß lßch sß” cßa nó rßi, nên thu xßp đß khi nào cßn thißt sß sß đßng tißp. Sß thanh niên còn lßi thì lßn lßt đß cß đßa vß các cß quan chuyên môn đß công tác nhß Thanh niên, Bình vßn, An ninh, Văn nghß ... đß hßi nhßp hßn vào thß gißi cßa R.

Có thể hình dung R như một chính phủ trung ương với hàng loạt ngành ban ngành chuyên môn và nghiên cứu để phục vụ cho bộ máy cách mạng của B2 (Nam Bộ) do Trung ương Cộng sản đứng đầu. Khi cần di chuyển nó thường kéo theo một hệ thống, rồi rắc đóng gói nhau trong một khu vực riêng lẻ trong các khu rừng già: Y tế, Tuyên huấn, Thông tin, Văn nghệ, Binh vận, Nông nghiệp, Bảo vệ, Tuyên truyền, Địa phương, Giáo dục, Thanh niên, An ninh, Kinh tài, Mật thám, Trại huấn luyện... sau này có thêm một số “bộ” của Chính phủ Cách mạng Lâm Thời như Bộ Y tế, Bộ Văn hóa Thông tin, Bộ Tư Pháp... Tất cả những cơ quan này liên hệ với nhau bằng các trạm giao bưu và giao liên nên bộ khá chặt chẽ.

Sau 1975, có một thanh niên Thu Sĩ còn kẹt lại Sài Gòn sau ngày 30 tháng 4, đã hỏi tôi đây vậy tôi làm sao chúng tôi có thể tồn tại được trong khung cảnh mới cuộc chiến tranh ác liệt và bộ vây hãm như vậy. Theo sự hình dung của anh ta thì đời sống của chúng tôi ở trong chiến khu chiến tranh khác gì *trên mặt trăng*! Bom đạn và kẻ thù tấn công mà đói và tình hình như vậy thì làm sao chúng tôi tồn tại được? Tôi nói với anh ta rằng thì cũng chẳng đến nỗi nào. Ở đây trong những ngày bình thường, chúng tôi không thiếu gì hết. Cũng như súng đạn đến đâu đến đâu coi là huyết mạch của chiến tranh, đó là chính là nguồn nuôi dưỡng mọi sinh hoạt của R: tất cả đều do miền Bắc đưa vào, và càng về sau càng nhiều, nhất là nhân số đông bổ sung: tân binh, cán bộ và nhân viên đến ngành, đến loại.

Về đời sống hàng ngày thì mọi cơ quan đều có một bộ phận chuyên đi thu mua mọi thứ cần dùng cho sinh hoạt và công tác: thuốc men, xe đạp, xe honda, máy chiếu phim, máy nấu, đồ đạc, quần áo, vải vóc, kem đánh răng, gạo, thức ăn, thuốc hút, sữa, đường, xăng, dầu, pin đèn v.v.... Tất cả đều có thể kiếm được, hoặc là từ miền Nam đưa vào hoặc từ các nguồn cung cấp từ K. Miền anh có tiền thì anh vẫn có tất cả.

Cái bí mật mà những người ngoài không thể nào hiểu được đã nằm trong câu hỏi: làm sao anh có thể kiếm được những thứ đó? Để với chúng tôi thì có hai cách trả lời. Một: do nhân dân giúp đỡ. Câu trả lời này hẳn nhiên mang tính chất tuyên truyền. Hai: cũng với nội dung này, chúng ta có thể làm cho nó trở nên thực tế hơn những cũng sáng sủa hơn: do những dân buôn cung cấp.

Quả vậy, nếu nơi nào có quân của R đóng, thì ỹ thuật như lác đác trên những con đường chính nơi đến đến của quan sát mua gì cũng mọc lên những quán cóc để đó người ta bày bán các thứ vật phẩm như thuốc hút, bánh kẹo, xà phòng v.v... Cũng có những quán nhỏ có thịt heo, thịt ngỗng hoặc còn có la-ve Sài Gòn thì thì tốt nữa. Để với chúng tôi, lâu ngày có dịp đi công tác mà ghé đến vào những tiệm ăn đến một hôm thì thú vị là thú vị tiên! Không phải chỉ là chuyện ăn

mà còn là cái không khí “dân số” của cái تیم nà: dù sao nó cũng làm cho chúng tôi tháy xung quanh mình ván có cái thác thá gái là “nhân dân”, mà c dù là mát loái dân khá đác biát – há tình nguyán đi theo ta chá đá làm mát công viác kiám ăn đán thuán! Những tát nhiên náu có bom đái xuáng thì há cũng lãnh đánh chúng tôi, cho nên chá há ván có hám trú án chu đáo.

Trong những cái chái buôn lát vát này cũng có những tay môi giái quan tráng: há sán sàng những cung cáp cho cán bá tiáp phám của các cá quan những món hàng lán. Lái nhiáu những cũng khá phiêu láu: phái xuáng tán những cáa kháu vùng xôi đáu mác ráp và chính là qua những vùng đác biát này mà hàng hoá tá mián Nam đã tuán vá R! Và trong những tay cung cáp hàng cho VC á phía bên kia nghe nói có cá vá con của mát sá táng tá Sài Gòn náa! Cái bí mát á đây chá yáu ván là những vùng tháa thuán theo táng lúc giáa hai bên không có súng ná đángái ta có thá trao đái, buôn bán tá do. Mát thá kinh tá thá tráng giáa hai lán láa! Không có những hình thái xã hái kiáu náa nác náa má này, tôi không thá Sài Gòn ra chián khu, cán bá á khu

không thá xâm nhập vào Sài Gòn, và mái sinh hoạt á R và các vùng giái phóng khác cũng sá không thá tán tái đánh của nó đã có.

Thát ra thì không phái lúc nào mái viác cũng yên án. Nhiáu lúc thát khó khăn, căng tháng. Đó là vào những lúc Sài Gòn má những trán cần lán ra đánh phá vùng biên giái. Có khi liên tác mát thái gian máy tuán, do không mua đánh cá gáo nên chúng tôi phái ăn cám đán vái đáu xanh, khoai mì và thác ăn thì cháng tìm đánh cá gì khác hán là muái khuáy vái bát ngát thay nánh cám, hoặc “háo” hán náa thì chá có đáu pháng ngáu vái muái (gái là “bom bi”!).

Còn chuyán vá bom đán, bình tháng, cũng cháng có gì gay go lám, náu biát cánh giác không đá máy bay đách phát hián láa và khói. Há tháng an ninh, tình báo của R cũng rát hiáu nghiám: tát cá mái đá tính đánh vào tán đáu não của VC đáu đánh cá thông báo tránh đá rút lui trong trát tá. Chángán nhất là B52 những không phái lúc nào cũng thá xuáng lung tung. Ngay cá trong tráng háp bom rái xuáng thì cũng không phái mái ngái đáu chát hát. Chá chát những ai xui xáo háng ngay loát bom đáu hoặc những hám trú án bá đánh trúng.

Tôi có đánh cá cái may mán là không trác tiáp háng cháu B52 chá nhiáu lán nghe tiáng ná liên hái rái thám không xa chá tôi á nhiáu lám, táng đát đáng đát ghê hán. Nhiáu đáp đi ngang những khu ráng cháng kián tán mát những há bom đó cháng chát mái hiáu đánh cá ká thuát tàn sát láng danh này của Má là nhá thá nào. Rát xuáng thành phá thì có thá san báng mái thá thành bình đáa những ném xuáng ráng núi, nó không táo đánh cá tác đáng phá hoại ghê gám nhángái ta đã hình dung.

Ờn đi u đáng ng i nh t v i chúng tôi v n là b nh s t rét. Theo l nh c a y tá, m i ng i đ u ph i u ng phòng ng a t ng đ t. Dù v y s ng i b b nh v n la li t, nh t là đám thanh niên: da vàng nh ngh , n u là ác tính thì có th đi luôn. Cũng vì v y mà m i khi ch ng v ng t i, khi ng i nói chuy n v i ai, tôi th ng có ý th c c m cái qu t t làm đ xua mu i. Có th đ t lên m t khóm l a nh , nh ng k bên ph i có s n m t thùng n c, đ khi nghe ti ng máy bay là đ p t t ngay. N u không có v i c gì thì chui vào mùng s m đ nghe đài, h t BBC, VOA r i đ n Hà n i, h t tin t c thì đ n ca nh c... Không bi t có ph i đ phòng k hay không mà su t th i gian ờn ng, tôi không h b s t rét! Nói chuy n đó v i b n bè cùng ờ R, không ai có th tin đ c.

Có th g i R là m t h u c . Do đánh nhau v i M là m t đ qu c có đ lo i vũ khí hi n đ i, v trình sát l n hu di t, nên R không ph i là m t “an toàn khu” nh th i Pháp, nh ng dù sao ờ đây v n có s n đ nh t ng đ i đ hình thành nên m t xã h i h n hoi. Có tr ng h c đ y con em cán b , tr ng đào t o chuyên môn các ngành: đi n nh, báo chí, y t , bác sĩ cho các chi n tr ng, các đ a ph ng... Có th m c nh ng l p h c chính tr dài ngày, t ch c nh ng h i đi n văn ngh , nh ng h i ngh chi n sĩ thi đua toàn mi n, có máy n cung c p đi n đ ng hoàng cho sân kh u...

N u nh ờ chi n tr ng ch ng ai nghĩ đ n v i c l p gia đình thì ờ đây lâu lâu v n có nh ng cu c tình ch m đ t b ng nh ng đám c i đ nh ng tr con ra đ i. Cũng có c nh ng cu c tình lãng nhãng b ki m đi m t i b n, nh ng cu c tình t o ra nh ng đ a con không cha, c nh ng v ngo i tình có đánh ghen b ng búa... Nói chung là có t t c nh ng gì làm nên cái xã h i con ng i trên trái đ t: nh ng ganh ghét nh m n, l m đ ng quy n th , nh ng trò ăn c p v t, thâm l m c a công khi có đi u ki n... Không t m t ai, t anh ti p ph m, b o v cho đ n th tr ng c quan.

T t nhiên t t c nh ng hi n t ng trên đây đ u đ c x lý và ngăn ch n b ng giáo d c, phê bình, k lu t, khai tr đ duy trì cho đ c n p s ng cách m ng. Nh ng m i v i c r i cũng tái đi tái l i không ng ng... và c nh v y mà cách m ng ... ti n lên! Ban đ u chúng tôi th ng hay đ m s gi i thích y ra đ u gi n. Nh ng th c t là v y: qua t t c nh ng ph c t p, nh ng khó khăn, có lúc t ng nh tan v t t c , nh ng r i t t c đ u đã v t qua. V n đ lãnh đ o chi n tranh là ph i ch p nh n th c t y đ n đ nh và đi t i, ch không nên hoang mang. Tôi nh ông Năm Nga ờ Trung ng C c đã nói ờ đ u đó v i chúng tôi r ng: chi n tranh nh đá bóng v y, đ u ph i lúc nào mình cũng hăm thành ng i ta đ c!

Cách lý gi i này đã giúp tôi mài mòn đi b t cách nhìn quá nghiê ng v lý t ng c a mình đ i v i cu c s ng. Chi n khu trong hi n th c hoàn toàn không ph i là cái mi n ký c ng t ngào mà nh ng bài hát tu i th đã phác ho . Không có gì th m ng tr c cu c máu l a này, nh ng đã đi vào thì ph i ch p nh n t t c , dù cho r i vào tình th x u nh t v i b n thân. M i v i c cũng

chúng có gì ghê gớm nữa. Không còn cậu vút ai nữa. Không đi tìm những vòng hoa. Và cũng chẳng ai cho những người như tôi một vòng hoa nào cả. Duy với tôi chỉ có một điếu vòn còn ý nghĩa những không quan trọng lắm: *tôi đã có một điếu* – vào những năm tháng này, trong cuộc chiến tranh này, điếu mà nếu còn sống được để trở về gặp lại những người thân, tôi sẽ chỉ nói với họ như thế. Và như thế cũng đủ rồi.

Tình thế bên ngoài có những đợt biến: cuộc đảo chính của Lon Nol lật đổ Sihanouk năm 1970 đã mở ra một cho chúng tôi một vị trí mới hoàn toàn. Sau những cuộc tấn công của bọn đỏ ở miền rừng vùng giời phóng để “giúp bạn” (bây giờ là quân Khmer đỏ), các quan Việt Nam, khắp nơi cũng đã tràn sâu vào vùng đất K, xây dựng căn cứ một cách an toàn hơn. Chúng tôi phải lũ lượt kéo nhau đi lên tận tỉnh Kratiê, gần bờ sông Mê Kông, để xây dựng căn cứ mới. Nhiệm vụ quan trọng phải đóng trong những khu rừng già đầy rẫy rắn rết muỗi mòng. Tuy vậy đi sống đã dễ dàng hơn trước rất nhiều. Cá mú, rau củ, gạo thóc trồng mua của dân K cho nên không còn gặp tình trạng phải ăn “bom bìn” nữa. Vì đi lại của chúng tôi cũng thoải mái hơn chỉ không phải ru rú trong căn cứ như thế. Sáu Cậu, những người ngu ngốc sông Vàm Cỏ.

Đi sâu vào đất K một thời gian thì Thanh Nghệ và tôi được chuyển về Bộ Thông tin Văn hóa để làm việc với Lưu Hữu Phước. Gọi là “Bộ” cho có vẻ những chỉ là sự tiếp hợp một số cán bộ văn nghệ trong Tiểu ban văn nghệ R (trước thuộc Ban Tuyên Huấn) thành một “văn phòng” do Lưu Hữu Phước phụ trách. Những thời kỳ công việc chúng có gì là quan trọng, lâu lâu họp một lần, không có gì để bàn bạc với thế cách là một chính quy định cũ: các đoàn kịch nói, cải lương, ca múa nhạc, Tuyên truyền... đều đã có nếp hoạt động xưa nay rồi. Đó chỉ là những quan chuyên nghiệp: chúng tôi không hề có dân để quản lý, cũng chẳng hề có một bộ máy để điều hành. Cuộc cùng thì mới danh nghĩa “bộ truyện”, “cục truyện”, “chánh văn phòng” này nếu cũng chỉ là hình thức thôi.

Trong tình huống này, Thanh Nghệ và tôi sang đây cũng chỉ tiếp tục cuộc sống của những ông Liên Minh trong một hoàn cảnh khác. Vẫn là những màn kịch về “một truyện” được diễn lại. Chỉ để vồn cao hơn anh em trong quan. Mọi bữa ăn, bữa với lấy cơm cho chúng tôi mới những một phần riêng. Vẫn mới những một bữa với riêng lo lắng cho mới thế. Chúng tôi chung một khu mới những một nhà cách xa nhau, không thể nhìn thấy mặt nhau, thích thì qua lại không thích thì thôi – cũng chẳng cần thân thiết, mà đã không thân thiết thì những xích mích cá nhân vẫn có thể xảy ra.

Ở đây sát với căn cứ của Tiểu ban văn nghệ nên tôi đã có dịp gặp gỡ với những nhà văn, nhà thơ, những đạo diễn, những nhà quay phim, nhạc sĩ, họa sĩ mới tiếp xúc trong vùng giời phóng như Nguyễn Quang Sáng, Anh Đức, Nguyễn Vũ, Bích Lâm, Lý Văn Sâm, Chim Truyện, Lê Nhật Vũ, Thái Hà, Trang Thơ Hy v.v... Truyện Trang Thơ Hy là có thể tâm sự chút ít (thường là với những

buôn bã trong chiến tranh), những người còn lại không hiểu sao tôi vẫn không thấy nào xấp xỉ gì đến cái. Vẫn có một cái gì đó đã ngăn cách giữa tôi với những con người mà trước đây tôi từng quý mến. Tôi là “thợ rèn” nên họ gọi là “sách lược” với tôi hay tôi là “thợ rèn kỹ nghệ” nên tôi có một cảm giác gì đó? Hay một cái gì khác nữa sâu xa hơn?

Có một người tôi từng nghĩ tôi có thể gặp được thì tôi lại rất ngại không muốn gặp, đó là Lưu Hữu Phước. Anh rất hiền lành nhút nhát nhưng rất giỏi về mặt công nghệ: chế phát biểu những gì đúng phép một cách quá nhút nhát, thậm chí còn. Ngoan ngoãn một cách nhút nhát, không khác gì kiểu người của Huân h. Tôi nhớ khiêm tốn và ít tham vọng hơn và chính trị. Tôi nghĩ anh cũng chỉ là một người con do Đảng đưa lên vào những năm 1945 nay đem ra dùng lại thôi. Giờ thì anh chỉ nghe nhấc của anh thì tôi sẽ yêu mến anh nhiều hơn là được làm việc với anh trong một cơ quan nhà nước, nhất là đó lại là một thợ nhà nước chỉ có danh nghĩa. Chính anh đã sáng tác cho Liên Minh bài hát chính thức mà tôi lại gặp anh tôi được muốn nói đó có lẽ là bài hát đầu tiên trong sự nghiệp của anh. Những tôi lại không nói ra.

Không có việc gì để làm, cơ quan đề nghị tôi làm việc với bộ phận nghiên cứu từng học, theo dõi tình hình văn nghệ đô thị “vùng đỏ” do Trường Bộ Tổng phó trách. Tổng là một số người của Đảng, không tiếp xúc, lại là hoạt động ở Sài Gòn từ 1954, khoảng 1968 bắt đầu, hình như được trao đổi với Mỹ vào lúc đó nên được thả và lên R luôn. Sống với nhân vật này một thời gian tôi từng nghĩ gặp một thợ “Nhật Bản Quốc” trong *Tên gọi o giang hồ* của Kim Dung.

Đau bao tôi những những cũng nghĩ đến rượu rất nặng. Đêm đêm khi mọi người ngủ thì ông ta lại nằm ở nhà chiêm xạo nhảm, thậm chí còn là một mình. Lúc nào cũng liếc ngang liếc dọc, sẵn sàng bắt và phê bình là không giống người. Đã vậy lại hay lên lớp dạy dỗ. Một hôm đến chỗ tôi thấy treo ở góc nhà một chiếc chuông, anh bảo tôi nên giữ đi. Tôi nói treo đó ai đến thì tôi, chuông chỉ gọi mà thôi chứ không có gì. Những ông ta nói dù sao cũng không nên, có ý khuyên tôi nên xa rời ông ta: chỉ nên ăn uống một cách kín đáo!

Cũng rất hay gặp gỡ gần gũi bày tỏ quan điểm “ta đỏ” trước đám đông. Có một lần tôi nghe chính miệng ông ta báo cáo Ban Tuyên Huân rằng Trường Công Sản là một thợ “CIA” đang muốn thay thế Phạm Duy “đã là thợ” để ru ngủ thanh niên, kêu gọi chiêu hồi. Không có bằng chứng gì để khẳng định điều này ghê gớm lắm mà chỉ là suy luận máy móc: trong văn nghệ, họ ai kêu gọi “xác thực” để tranh là ta, còn ai than thở, phẫn chí, buồn rầu là đỏ: chỉ có đỏ chỉ mới đưa ra luận điệu để làm cho con người bị lừa dối!

Tôi đã từng nghe rất nhiều lần thấy luận điệu quá kỳ trong những học nghệ thuật là “những đồ

âm máu cáa đách". Năm nay hác sinh trung hác thi rát nhiáu là do đách: đách làm nhá váy đá đá bát lánh. Náu á mát vùng thá tá nào đó đát nhián có nhiáu quán cà phê mang tên Mây Ngàn, Gió Biác mác lên thì nhát đánh đó là âm máu cáa đách: đách làm nhá váy đá "đái tráy hoá tuái trá hác đáng"! Tôi không biát tá đâu mà lan truyán trong hàng ngũ nháng nhà tuyên huán cáa R nháng cách đánh giá nhá váy! Tái chián tranh quá ác liát, hán thù chát ngát giáa hai bên? Là quan đái má giáo đáu và áu trá vá văn hác nghá thuát? Hay chá là thói quen cáa nháng cán bá tuyên huán lúc nào cũng cá lên gân đách ngát áp tráng?

Càng ngày tôi càng ít muán phát biáu, tôi đã bá ghim vì đã thát ra á đâu đó ý nghĩ sau đây: lúc á Sài Gòn khi theo cách máng tôi tháy mình cao lên hán mát cái đáu, nay vào tán cái nái cách máng thì tháy mình lùn đi mát cái đáu... rái, đáng nhá ai cũng có thá đáy mình vá áp tráng cá! Vái câu nói áy tôi bá đánh giá là "có tâm sá".

12.

Nháng ngày tôi sáng á căn cá cáa "Bá Thông tin Văn hoá" cũng là nháng ngày không khí chán nán, biá quan sau Máu Thân đang đề náng lên kháp các cá quan R. Ván đá cách máng á chá chúng tôi rút ái chá còn là xá lý nháng chuyán lát vát trong nái bá (trai gái, ăn cáp, xích mích ...) náy sinh ngày càng nhiáu. Cũng có nháng tráng háp các ká trám tráng: giát ngái, tá ván, tuy không nhiáu. Đó là sá thát và phái á bên trong mái biát đác. Không ít cán bá và lính tráng đã ra chiêu hái vào lúc này.

Ban tá chác R cũng nhán ra tình hình phác táp đó nên đã chá tráng thay quân đá làm giám bát tình tráng quá căng tháng trong hàng ngũ. Mát sá cán bá đác đáa ra mián Bác đá bái đáng, nghá ngái (anh em nói đùa là đi "uáng thuác Bác"), mát sá trá tuái thì đác cho ra Bác hác hành đá chuán bá cho táng lai. Công viác cáa căn cá thát sá cháng còn gì đáng nói. Ván đá quan tráng nhát ván là cá gáng giá nái bá cho yên đách đái nháng chuyán bián mái. Tôi cũng tìm cách đách uá đáng cho qua cái tình thá khó khăn áy.

Mán đác mát sá sách báo và táp chí mián Bác bên thá vián cáa Tiáu ban Văn nghá, tôi tiáp tác tìm đác nháng gì mình quan tâm, chá yáu là các ván đá lý luán văn hác. Ngoài ra cũng cháng biát làm gì hán là nghe đài đá theo dõi tin tác. Cuác sáng cũng đán dà đi vào cái nháp áng á bình tháng.

Sáng dậy sớm một chút thỏ dợc, cảm nhận xong thì nhóm lả lên nư m t n i chề đ u xanh đó ăn lai rai suốt ngày. Xong r i xách qu n áo đi c m t hai cây s ph i n ng m t cái tr ng có tr i xanh, sau ra giồng su i n c đ nầu vì lá m c đ t m gi t, khi tr v nhà là g n c m tr a. Ng tr a v n ph i b mùng đ tránh mu i nên gi c ng n ng n đ m m hôi. C nh th cho đ n bu i chi u: n u không ai đ n thăm u ng trà tán g u thì 6 gi là đã vào mùng r i.

S bu n chán kéo theo s nh nhà day d t. Nh t là vào mùa m a khi r ng cây sũng n c. M t căn nhà l p lá trung quân, không có vách, m ra b n b xung quanh là r ng, và ch có r ng thôi. *R ng che b đ i r ng vây quân thù.* Đ i với tôi, r ng không h có s lăng m n nh v y.

R ng là nh ng thân cây vút lên cao nh nh ng ch n song giam gi con ng i trong s cô đ n cách b c. R ng là nh ng con r n chầm qu p nh n m s n nh ng con đ ng mòn đ b t m i, ban đêm mò m m đi không đèn b nó c n là tiêu luôn n u không k p ch a ch y. R ng cũng là b y ki n “bù nh t” có th bi n xác m t con r n ch t thành b x ng trong ch c lát. R ng còn là nh ng con mu i chuy n vì trùng s t rét làm da vàng nh ngh và nh ng c n run r y toàn thân kinh hoàng.

Nh ng lâu trong r ng, ng i ta cũng tìm đ c ít nhi u đ u thú v . Nh t là khi mùa m a ch m đ t v i nh ng đ u hi u đ c bi t c a nó. M t hôm nào đó khi th c đ y t nhiên ta th y cái không gian bao ph xung quanh b ng tr nên sáng h n, khô h n, không khí thoáng đ u h n và nh ng lổm tr i nh xú trên đ u b ng xanh h n, thì đó chính là nh ng ngày kh i đ u cho m t mùa m i. Lúc b y gi ta đã có th lang thang đi tìm cây tr ng, cây dâu, cây vi t, xoài mút ho c s n trà đ hái qu và tìm ki m c hoa đ i n a.

Cũng có th dùng con dao nh đao nh ng c s m r ng v sao lên cho vàng r i ngâm r u. Các y sĩ trong r ng th ng khuyên chúng tôi u ng chút r u vào ban đêm đ làm cho máu huy t đ u hoà. T t h n n a là u ng r u thu c. Ch ng bi t tìm đ đâu các th thu c đó, tôi đi tìm b t nh ng con t c kè n ng khô lên ho c đi đào nh ng m i tìm con m i chúa r i b vào ngâm chung. Đêm nào bu n bã r m t vài anh em đ n làm th t gà r i u ng r u cũng là m t thú vui nho nh . Nh ng đó ch là h a ho n vì tôi không bi t nh u nhi u.

Có nhi u cách an i khác đ ch u đ ng cu c s ng đ đây. M t ông b n k bên đã tìm cách b t đ c m t con sóc bay, bi t nh y t cảnh này sang cảnh khác, lúc còn nh xú đem v nuôi, đi đâu cũng b vào túi đ làm b n. Khi con sóc y l n lên nó có xu h ng b ch đi tìm t do, nh ng lúc đ u ch quanh qu n g n nhà, khi nghe ch chút môi kêu g i là nó tr v . Nh ng cu i cùng cũng không gi đ c nó: r ng r ng l n phù h p v i nó h n là cái túi bé nh c a con ng i.

Một trong những người mà tôi gửi nhiều trong giai đoạn này là Tô Sơn (con của nhà phê bình Hoài Thanh). Qua anh tôi hiểu rõ hơn một lớp người từ Bắc vào chiếm đóng trong Nam. Trước một cán bộ đã là đồng viên tận người, họ hiểu những đam mê thanh niên và sau này, gần như quân đội Sài Gòn, đều là những người bộ đồng viên. Hoàn toàn xa gia đình, ăn uống kham khổ, tình thần không hoàn toàn cao như người ta đã từng nghĩ: trong hàng ngũ của những người này không ít những kẻ một mặt, chán chiến tranh mong một vị Bắc.

Những chiến đấu trong một đội quân chính quy, có tổ chức và bộ kiểm soát chặt chẽ, có những cán bộ lãnh đạo được đào tạo theo tinh thần cách mạng, những suy nghĩ trên đây thì những kẻ khác phần lớn sau những ngày loạn lạc chiếm đóng nên hiểu về chiến đấu và những gì được cho đến những ngày cuối cùng.

Với một khu cabin, Tô Sơn hay dắt tôi đi săn “vịt”, một loài khỉ lớn, thú thú nhiều để chơi thì nên bắt ăn. Thú vịt có hai hồi nước bắt nước bao phủ. Xong vịt có hàm vuốt xanh còn thú thì nước. Ở rừng, thú thú và đối, thú vịt đi với tôi rất ngon, những khi nhốt lúc đi săn nhìn thấy một con vịt ngỗng ngắc nhìn mình khi bắt được trên cây khi ngã nhào xuống đất, tôi vẫn không khiếm cảm thấy thú vịt chút nhút nhát.

Anh em cũng đi săn nhiều thú rừng khác nữa: nhím, mìn, cheo, trút v.v... Mọi lần săn được thú thú thú như vậy thì cuộc sống rừng trại sôi động hơn lên, nhất là vào những dịp lễ, có thêm chút rượu để kèm theo. Đối với chúng tôi, đó là những bữa tiệc làm cho đời sống có thêm chút hạnh phúc, nhất là đối với các lính tráng không thể nào liên lạc được với gia đình để xin “chi viện”.

Không dám đi săn, tôi tìm cách chơi thú thú đời sống rừng cách nuôi gà. Những con vịt mua cho một con gà rừng và một con gà mái, đóng chuồng để nhốt trong hàng rào. Khi gà mái đã đẻ ra được con vịt gà con thì anh có thể thấy con gà rừng trẻ con – sự tiến bộ của gà có thể làm cho căn cứ. Sau đó chỉ một thời gian ngắn thôi là anh đã có một bầy gà. Ở trong rừng gà đi tìm một sự tự nhiên nên không cần bao nhiêu thức ăn: nước có chút cơm thừa hoặc những mua một chút lúa thì càng hay.

Khi gà đẻ trong chuồng, rừng thú thú hay vào để tìm trứng. Khi bắt được, do rừng căng cứng vì nuôi trứng, kẻ không ra được nên đã bắt được một con. Nhiều khi say trứng rừng rừng vào rừng vào rừng trên những cành cây gần đó. Ban đêm sẽ rừng ăn trứng tôi mang gà đẻ vào để gần bên. Có một lần mò tay qua kiểm soát tôi cảm thấy da rừng như con rừng đến sự đi rừng hơn. Những

tất cả chúng có gì xảy ra: gà mẹ nếm chấu trên bàn không dám hó hé, còn rận thì cũng không cắn đũa vì đang bận ăn. Đắp chết con rận xong tôi mỉm cười lấy trứng ra, thả cho gà ấp lại nhúng trứng đã ung.

Gà con vào nhúng lúc giao mùa rét hay bị bệnh. Thấy con nào tiu nghỉu có vẻ buồn rầu, tôi lấy dao lam mổ bụng diu, nhìn hết thức ăn ra rồi khâu lại, thoa chút thuốc đỏ, nhét riêng vài ngày, hũu hết đũa trở lại bình thường. Tôi nghĩ tiếng có đũa của nhúng bày gà đắp. Nuôi gà đẻ cũng rất vui.

Thích nhất là tôi mình đi tìm phá nhúng mới, đắp thành trứng mới để đó mới lên mua cho gà ăn thì lấy dao chĩa ra. Nghe tiếng đắp thì nhiên gà bu vào. Hôm nào buồn buồn nếm vống chĩa gõ vài tiếng thì các bé cây chúng ùa ra, leo lên bàn, lên võng, cõ lên vai đòi ăn. Có thể lấy tay dễ dàng tóm hết con rồi vuốt ve nhúng nếm u mới con chó con. Mới khi đi đâu về, nghe tiếng chân tôi là cả đàn lúc nhúc ùa ra đón chào nhúng nhúng ngó vào bên thân thốt. Ăn thốt nhúng “ngó vào bên” cả mình nhúng vậy nhĩu khi cũng buồn.

Tôi nhớ ra tôi sao con ngó vào có lúc lại rất thích làm bên với súc vật. Đó là nhúng giở phút ngó vào ta tìm thấy xa lánh nhúng quy củ để trở về với sự gần gũi, vô ngôn, vô thức của tự nhiên. Nếu con ngó vào chỉ là xã hội con ngó vào không thôi, không có một cái gì đó vượt lên khỏi nó, để một với nó nhúng một thức thì khác thì có lẽ cuộc sống của chúng ta sẽ trở thành không chịu đựng nổi. Nhúng xu hướng ngó vào tiếng nhằm chán đời sống, phẫn nộ xã hội có lẽ cũng thế đó mà ra.

Chỉ với gà và đi tìm sự, trong suốt thời gian này, tôi có cảm giác đã trở thành một người đi đơn. Các chuyện chính trị, văn chương, cả nhúng ngó vào quanh mình, nhĩu lúc bị gạt ra khỏi mới bận tâm: đi đâu quan trọng nhất trong ý thức của tôi lúc bày giở chỉ là cái ý thức về sự sống đến muộn, là sự tồn tại đến muộn. Nhĩu buồn tôi buồn bã tôi đặt bắp lên nệm trà uống một mình, nhúng vắng trong đầu một câu thơ của Eluard hiên ra nhúng một niềm an ủi :

*Je fis un feu, l'azur m'ayant abandonné,
Un feu pour être son ami,
Un feu pour m'introduire dans la nuit d'hiver,
Un feu pour vivre mieux.*

Trời xanh đã bao tôi rồi, tôi nhóm lên một ngọn lửa, Một ngọn lửa làm bùng bùng, Một ngọn lửa dẫn tôi vào đêm mùa đông ... Có khi muộn vì tôi lách một cái gì đó, những đêm tôi cây bút trên những trang giấy trắng, tôi thấy hoàn toàn bất lực. Đó tính mỗi ngày viết mấy dòng nhợt nhạt, những thấy những người bạn thân bạn danh liệt vì trò chơi “tìm hiểu số” này tôi thấy bất ý đến đó ngay. Không khéo họ hèn dè rồi vào một tay họ ngỏ bình nào đó thì anh sẽ bắt truy kích và tôi cũng không góc đầu đuôi được.

Đây là chuyện tôi nói đến những trò chơi công tử khác: một thanh niên tìm kiếm Bức vào đã bao một người chung phòng lúc buổi ngày nhợt nhạt ký đi báo cáo tìm kiếm. Cái giá phải trả cho trò chơi nhợt nhạt ký là rất đắt hiều: đây là nỗi đau người ta gửi bày những suy nghĩ thầm kín nhợt nhạt và chiền tranh: chán nản, một mặt, hoài nghi và “chính nghĩa” của nó.

Chắc chúng tôi đóng quân khá xa biên giới, ít nguy hiểm vào thời kỳ M đã dần dần rút quân, nên lâu lâu chúng tôi cũng được phép đi đây đi đó, thăm viếng nhìn ngắm mọi bên. Thấy ra cũng chẳng có gì đặc biệt ngoài những nhà sàn và cây thốt nốt: chủ yếu là để nhìn được một buổi trời không bao cây rừng che phủ, được đi trên những con đường lớn có thể cho xe đạp thồ đồ phom phom, nhợt nhạt là được ngắm chân người một thời trên nào đó để chúng ta nhìn cuộc sống bình thường: nhìn người đi lại, thấy mình mua sắm ba thời tiết và được nhìn trên con chơi gần gũi.

Dân K đến với chúng tôi rất có thiện cảm lúc ban đầu. Trước khi vào rừng già có lúc chúng tôi tìm thấy một khu rừng chơi gần một vùng tre. Một lát sau chúng tôi rất ngạc nhiên khi thấy, cả phum người đuôi nhau đem ra cho chúng tôi bắp, chuối và mấy trái cây khác. Sau này, cũng gần gần với Nam, họ cũng cho chúng tôi tá túc trong nhà của họ, không chút ngại ngùng. Những vùng giới phóng bên K được mở rộng, nên cuộc sống của chúng tôi cũng trở nên dễ chịu hơn.

Vào mùa khô năm này, tôi xin cấp quan cho tôi đến vùng biên giới Bà Tây, liên hệ với gia đình. Lần này ngoài vợ và đứa con gái lớn, còn có em gái tôi cùng với hai đứa con gái nhỏ của nó đi theo, lúc nhúc một đoàn, không thấy người nào! Những chuyến thăm này tôi mới rõ được chuyến nhà tôi lúc tôi ra đi. Vợ tôi ngoài việc đi dè ý họ còn tìm được việc làm một tòa án tỉnh nhà. Những người quen biết đầu biết với tôi có chúng là VC, bắt cứ nh sát Sài Gòn ép, dè dè nhieu cách, những đầu họ lòng giúp đỡ, che chở (ngay cả những viên chức cao cấp trong chính quyền Sài Gòn): chúng tôi vì lý do gì khác hơn là đây người ta chúng ta có thói quen “chính trị hoá” mặt quan hệ xã hội.

Việc đưa em gái tôi đi theo con vào trong này thăm tôi đã cho tôi thấy rõ thêm điếu đó. Khi gặp nó tôi mới biết chính nó là một trung sĩ trong quân đội Sài Gòn và hiện đang đóng tại một đơn vị biên giới ở Gò Dầu. Tôi có hai đứa em trai, tất cả đều cũng là sĩ quan của Sài Gòn. Biết tôi đi vào trong này, một đứa không nói gì nhưng một đứa khác vẫn thỉnh thoảng tôi và hết lòng chăm sóc những đứa con tôi lúc vắng cha. Sau này nghe tin nó chết vì một tai nạn gì đó tôi thật buồn.

Vẫn tôi cho biết, sau khi tôi đi, có một người ở Mỹ nói tiếng Việt rất rành, đem quà cáp đến nhà biếu mẹ tôi ở Phú Nhuận và nói rằng có tin của tôi cho bà. Người ở Mỹ này đưa anh của tôi cho bà xem và nói muốn gặp với tôi, lúc bấy giờ đang ở Lái Thiêu. Cô ấy cũng quy định thời giờ. Đây chắc hẳn là một nhân viên CIA đang tìm cách móc rập với gia đình tôi để chiêu hồi. Trước đó một căn cứ sát Sài Gòn, vốn là bản địa cùng quê với tôi, đã đưa nhà để nghỉ cô ấy ghi âm để máy bay phát ra hoặc bí mật bí mật kêu gọi tôi và những người không đi để kết quả.

Hôm tôi đưa gia đình về, tôi cũng đưa con gái lớn suốt một đoàn người cho đến lúc chia tay: khi tôi buông nó ra nó khóc thét lên: *ba ơi con, ba ơi con*, làm tim tôi nhói thắt lại và muốn khóc theo. Những chuyện gặp gia đình trong một hoàn cảnh như vậy thỉnh thoảng lại trong tôi thật nhicu biệt rất. Yên lòng vì biết được mọi việc ở nhà cụ thể cùng nhau, những cũng thế đó cứ dâng lên trong tôi, trên đường về, một cái gì đó một một như cái chân trời đầy sự sống vào cái buổi sáng chia tay hôm nay.

Không biết bao giờ cụ thể chỉ nên mới đi tôi có thể với lại con đường như của tôi. Liệu tôi có sống sót để trở về hay không? Vì nên cần phân ly của chỉ nên tranh tàn khốc và dài đường này đi với tôi vốn là một cái gì đó thật nặng nề. Không gì đáng như những thanh niên đức thân, của bất trách nhiệm với con đề lên vai: những khi gặp lại được ai đó trong gia đình là dịp cho họ phẫn chí nên lên rất nhicu, nhất là được “chỉ điểm” chút ít để “bị đi đường” cho để kham khổ trong một thời gian.

Nhìn thấy nét mặt “hồ hởi” của họ, tôi bỗng thấy mình quá “những tình cảm gia đình” – như trong này người ta thỉnh thoảng nói với ý nghĩa chê bai. Tôi chợt nhớ lại có lần tôi đã nghĩ về những hợp không lý với của anh huynh trưởng ở Hoàng đế so với những hợp của mình những sau đó lại thấy ý tưởng ấy sai lầm ngay: thì ra gì chỉ nên sĩ cách mạng có với con đường hoàng những đâu có với mặt như tôi. Dưới “ánh sáng của cách mạng chân chính”, tôi bỗng nhận ra bản chất con người của mình: bên ngoài cái vẻ thích lý luận và lý tưởng bên trong tôi chỉ là một kẻ sống quá nhicu với bản năng và xúc cảm, một loài người đáng bị gọi là một thể cách mạng nửa mùa!

13.

R trên đất Kampuchia mới thì gian, tôi và mấy vị trong Liên Minh còn đi để Trung Quốc cho đi để mới khoá học gì là cho “trí thức trẻ” về học nghĩa Mác-Lênin, học viên để tiếp hợp học học là những anh chị em ở Sài Gòn đang công tác tại các cơ quan dân chính. Gì là “tr” những cũng có mấy ông bà sến sến tham dự như anh chị Huỳnh Văn Nghệ -Đáng Quánh Hoa, bà Bùi Thị Mè, ông Thanh Nghệ, bà Nga (vợ ông Huỳnh Tấn Phát)... có cả “chăm quáp” Trần Báu Kiám náa, những ông này không phải là học viên mà là người chỉ hánh. Tiếp học kéo dài 4 tháng rồi đã để đi trong tôi mới đi mà sau này khi chú ý tìm hiểu thêm lý luận về nghĩa xã hội tôi thấy cái gì là chủ nghĩa Marx ở đây chỉ là chủ nghĩa Stalin: tài liệu chính thức để đem ra giảng dạy là cuốn sách của Stalin giảng về những nguyên lý của chủ nghĩa Lênin.

Sau tiếp học, cùng với Nguyễn Khắc Vá tôi để đi xuống vùng Y4 (khu Sài Gòn Gia Định) công tác. Khi đi xuống về bên Tráng về những sau sang ở chung với tôi trong Tiểu ban Văn nghệ, do Hoài Vũ phụ trách có một phần Nghiên cứu đô thị. Mới thì gian sau một phần này có một số thanh niên ở miền Bắc về bổ sung, mới số trong Thành đoàn chuyển sang trong đó có Nguyễn Nhân thân thì với tôi đến mãi sau này. Chỉ có của chúng tôi thì tuy vậy: trong một vòng tre mát mẻ, xung quanh là ruộng lúa mênh mông, nằm sâu trong đất K, nơi đây cuộc chiến tranh đã bỏ đi rồi xa, không có tiếng máy bay, không có bom đạn, không còn che khói khi nổ nổ nổ, không phải là đêm ban đêm, không lo thiếu gạo, thiếu cá, không bị cô lập trong rừng với những mùa mưa có những cơn mưa gây sụt lún đất. Chúng tôi thì những nói đùa với nhau: đây là như Má đánh sang K. mà chúng tôi đã có để để mới ATK (an toàn khu) chỉ a thì có trong suốt cuộc chiến tranh lần này.

Cuộc sống của chúng tôi ở đây bình lặng, yên ổn như cuộc sống của những dân trong mới ở ở hoà bình. Lâu lâu có thể ra chợ mua một chút hàng hoá nào mình muốn nếu có tiền. Còn nếu không có tiền thì cũng có những cách chi tiêu mà ăn không khó khăn gì. Vào mùa mưa, tôi thì những đào trồng đi tìm câu mà đi để bắt cá sáng có để để mới cá như gám nháu lội lội ráu, trên cho đến lóc. Có khi nào khi chúng tôi đến câu mà về có cá: rồi là khi khi những cángáp, cá thì ruộng này như sang ruộng khác không thoát khỏi nên nằm la liệt trên bờ, cá ra đó mà như nhánh nhánh đem về nổ nổ nổ. Và tài nổ nổ nổ của tôi cũng chỉ nổ nổ nổ nào, dù đến giờ ăn chỉ là một món kho... một thôi. Món này có lần tôi mời anh Giang Nam, anh y mà túi ra lấy một ít để khô (vết bắt ly thân của anh) rồi rồi lên rồi xuyết xoa khen rồi khen đi!

Có mới đi mà tôi không hiểu tại sao không có nhân viên và cán bộ trong cơ quan chú ý đến việc bắt cá này. Với tôi thì thì là thú vui: nó là một thói quen tôi đã tiếp để để qua những công việc rồi tay mình làm rồi, thì những ngày sống đến để trong các khu rừng âm u, mới đích chỉ “để sống ở đây” thôi. *Pour vivre ici*, như mới bài thơ của Eluard mà tôi hay

Đầu hay nhất ở đây là tôi đã trở lại để công việc yêu thích của mình là đọc sách. Đọc liên tục với tôi thành vốn để đưa ra ngoài này hơn hết các loại sách báo ở Sài Gòn để cung cấp cho các cơ quan, đến với chúng tôi là những thú vui của văn nghệ khác nhau, đáng chú ý nhất là những tờ báo có khuynh hướng đối lập như *Tin sáng*, *Đời tin*, *Đời Dân*, *Đời tân*, *Trình bày* ... trong đó có rất nhiều tác giả tôi quen biết và qua đó cũng biết được tình hình chính trị và văn hóa của Sài Gòn bây giờ đã khác hẳn trước đây rất nhiều với tính chất chống đối quyết liệt của giới trí thức với cuộc chiến tranh đang xuống thang của Mỹ. Căn cứ vào những gì đã được đọc trong mấy tháng tôi đã hoàn thành một báo cáo về tình hình văn học các thành phố miền Nam để thuyết trình trước Tuyên huấn.

Chẳng nghĩa gì nếu thà không biết biết mình
cả mình.

57 / 60

Sau đó tôi đã phân các trào lưu triết học hiện sinh ra nhiều dòng, nêu tên một số tác giả và một số luận điểm mà tôi nhớ được, tiếp trung nói rõ về thời hiện sinh của Sartre, một người tiếp trung cùng hành động với Đảng Cộng sản Pháp trong một số mục tiêu chung nhưng lại đối nghịch bổ sung bằng hàng loạt những lý thuyết để làm cho chủ nghĩa Marx mang được sức sống của thực tiễn nhiều hơn. Trong cuộc họp một có nhiều cán bộ tuyên huấn, tôi không hề đề cao Sartre những cốt yếu muốn đến tới một đối nghịch mà tôi cho là phù hợp với đối nghịch lại chính trị của Đảng vào lúc bấy giờ: trong lĩnh vực tư tưởng, không nên nhép tất cả mọi xu hướng hiện sinh vào một cái để phê phán tất cả, nhất là đến tới cái vào phạm trù “địa ngục” để để kích vì làm như vậy chỉ những những là quá đến gần với một học thuật mà còn để ý về phía thù địch những xu hướng tư tưởng có thể liên minh để chống lại chủ nghĩa cộng sản của đoàn. Trong phạm vi luận, đến cuối *Les existentialistes et la politique*

của M. A. Burnier tôi nói rằng có nhiều thanh niên đã tiếp chủ nghĩa hiện sinh đến với chủ nghĩa cộng sản, và đó là một thực tế mà mọi người cần chú ý.

Tôi không biết những ý kiến này của mình đã được tiếp nhận như thế nào, và những người nghe tôi nói có khả năng hiểu ra cái chủ đề thuyết minh của tôi đến mức nào, nhưng sau đó trong phạm vi thảo luận do Mai Chí Thọ chủ trì, tôi thấy một cán bộ tiếp kết tiếp miền Bắc với, tên là Tô Bình, mở đầu bằng cách hoàn toàn ngược tránh chủ đề mà tôi đề ra và tiếp trung để kích thích chủ tâm, phạm vi của chủ nghĩa hiện sinh nói chung, tiếp đó đề ra mục đích cho công tác tư tưởng là phải làm sao giải tỏa cho được những tác hại của chủ nghĩa hiện sinh mà chủ đề “Mộng ngu” ở Sài Gòn đã để được thanh niên tiếp bấy lâu nay. Cuộc thảo luận tiếp diễn tiếp theo cái đề nghị cho đến khi giải tán làm cho tôi ngán ngẩm tất cả và không muốn nói gì thêm.

Tư tưởng như vậy là chủ mạt. Nhưng sau đó không lâu, Y4 đã loan truyền những xét rằng “L. Pháng đã đến với cách mạng qua chủ nghĩa hiện sinh”. Thấy rằng tôi có khả năng phê phán như thế thì cũng chống có gì sai được lại: chủ nghĩa hiện sinh chỉ là cái cẩu, đã đến với cách mạng rồi thì cái cẩu này thu được quá khổ. Nhưng đây không phải như vậy. Trong suy nghĩ của những cán bộ này, vấn đề cốt yếu chính là quan điểm tư tưởng của Đảng với những học thuyết phi Mác-Lênin. Quan điểm này tôi đã biết qua nói chuyện với một số cán bộ và qua một số bài viết trên một số tiếp chí miền Bắc đã được, nay người cán bộ tiếp kết tiếp ý chủ lập lại thôi: chủ nghĩa hiện sinh là một học thuyết tư sản, chủ tâm, phạm vi, một luận tư tưởng chủ có thể phê phán, phạm vi bác chủ không của đảng một yếu tố tích cực nào để để đó người ta đến với cách mạng vô sản, vì vậy để với để liên hệ với tư tưởng với những luận tư tưởng này là sai lầm và nguyên tắc.

Đã biết những luận điểm này rồi, trong trình bày tôi không hề phạm vi bác mà chỉ để đem suy nghĩ của mình để để xuất một cách nhìn mà tôi cho rằng sát với thực tế cuộc sống nhiều hơn. Nhưng thái độ đó mang lại kết quả trầm trọng hơn là tôi hình dung. Lại đến đến dài truyền tới tới R, và sau này tôi biết đã lan ra cả Viên Triết học ở miền Bắc, với hàm nghĩa để để biết của nó: một cách bắt thành văn, tiếp đó trở đi, xét theo tiêu chuẩn chính thống, tôi bỏ xếp vào loại những

không đáng tin cậy và một chính trị. Những gì tôi chắc chắn là tôi và sau này đã chứng minh rõ hơn điều đó. Những vào lúc bấy giờ (cho đến cả bây giờ), tôi vẫn không hề buồn phiền: bàn chân của tôi đã cho tôi hiểu về tất cả, và tôi chai đi tôi hiểu được nhiều điều mà trước đây tôi chưa hiểu hết. Tôi biết rằng rõ ràng dù cuộc chiến này có như thế nào đi nữa, tôi cũng không thể trở về cái thế giới cũ mà những giá trị của nó đã tan rã trong tôi, những tôi cũng không thể nào thay đổi mình theo cái nền văn hoá chiến tranh này để được hoà với nó: nó thuộc một tầng khác với bản chất của tôi, không thể nào lấp đầy được cho tôi những khoảng trống ý nghĩa cuộc sống cùng của cuộc sống đã dấy lên trong tôi từ thuở tôi mới tiếp xúc vào đời.

Trước một tôi vào lúc bấy giờ, tôi từng vẫn còn là một vùng trời có nhiều sự sống mới mẻ, mê mông vẫn là những câu hỏi và những tìm kiếm. Khi tôi nhận ra điều đó tôi thấy mình trở nên như một hòn đá. Trong chiều sâu tâm hồn tôi có một thân thể đến đến hiểu ra thật rõ ràng, “đây” sự hiểu biết của tôi có phần không khác gì một sự hiểu biết của một người “khách” trên những đường dây giao liên. Bằng sự nhạy bén chính trị của mình, những cán bộ tôi từng gặp ở Địch đã nhận ra điều đó. Còn tôi thì dần dà ý thức được điều đó rõ hơn, và đã đi đến chỗ chấp nhận những chuyện đương nhiên, không phải như một thách thức kén kiêu mà chính là để giữ được mãi mãi cho mình sự tự do của lòng tin tôi đã từng dùng sự tự do của lòng tin khi bắt đầu ra đời.

Tôi không tiếc nuối gì về sự dấn thân của mình: tất cả chỉ là những trải nghiệm để hiểu hiểu thế giới cái sống thế giới không phải là những trải nghiệm trong tháp ngà. Không có sự dấn thân đó, tôi không thể biết thế nào là thế giới của cuộc cách mạng nhân danh “vô sản” để giữ phóng những người lao khổ, điều mà tôi chỉ hình dung qua những huyền thoại siêu nhiên thôi. Không có sự trải nghiệm bản thân, tôi cũng không thể hiểu được con người mình hiểu hơn. Một cách nhìn khác với mọi việc đương nhiên đã hình thành trong tôi từ đó, chắc chắn rằng làm, có vẻ buồn bã những cũng bình thường hơn. Súng đến nhiều khi được xem là cần thiết những không thể nào là một niềm vui. Trong chính trị không thể có một chỗ dựa tuy nhiên nào để ta phải hy sinh sự thật một điều cho nó, các học thuyết này học thuyết này chỉ là những nỗ lực đi tìm, không học thuyết nào mang lại được lợi ích gì đáp một lần cho xong ý nghĩa cuộc sống cho đến sự sống một con người.

Tôi đã miên man nghĩ nhiều về những điều đó suốt những năm tháng còn lại của tôi khi chân trên những con đường lớn lớn đến đến ngày chung cuộc của cuộc chiến tranh. Bất kể từ lúc chuyển quân từ K và C Chi, Thanh An bên bờ sông Sài Gòn sau hiệp định Paris, rồi đến một năm sau đó tôi phải trở về R, do bản thân, được Huân h T n Phát đưa ra miền Bắc trở về qua con đường mòn xuyên suốt đất nước, trên con đường này, từng chặng một, tôi luôn nhớ tới đứa con trai mà tôi đã đặt tên cho nó rồi ra đời biết không biết bao giờ trở về: *Trên Ng S n*

Những chú ý cần ra đi

Tên: Giọng: L Phụng
Thị: Hai, 27 Tháng 10 Năm: 2008 08:39
